



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



TẬP ĐOÀN SAO MAI



An Giang, ngày 26 tháng 04 năm 2018





THƯ NGỎ

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN SAO MAI

Kính thưa: Quý cổ đông!

Lời đầu tiên thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Sao Mai, tôi gửi lời chào, lời tri ân sâu sắc đến toàn thể quý vị đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt chặng đường vừa qua! Bên cạnh niềm tự hào những thành công, chúng tôi không quên câu hỏi lớn: Liệu những thành tựu Tập Đoàn Sao Mai có được là bao nếu không có sự song hành và ủng hộ toàn diện của cổ đông, khách hàng và các đối tác.

Năm 2017 là năm đặc biệt đánh dấu sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam khi mục tiêu tăng trưởng 6,81% được thực hiện – mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây cùng với 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được hoàn thành. Năm vừa qua cũng đánh dấu cột mốc quan trọng khi Việt Nam tổ chức thành công Năm APEC 2017 với sự tham gia của 11.000 đại biểu, lãnh đạo các nền kinh tế APEC, góp phần thể hiện vị thế và nâng cao uy tín của Việt Nam ở châu Á – Thái Bình Dương. Với những nỗ lực vượt bậc của Đảng và Chính phủ trong điều hành, ổn định vĩ mô, cải cách thể chế, chính sách nhằm nâng cao môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia, nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi mạnh mẽ và ngày càng hội nhập sâu rộng.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới cũng có một số thay đổi so với năm trước, vẫn những sự kiện suy giảm và nỗ lực phục hồi của các nền kinh tế lớn, vẽ lên một viễn cảnh nhiều biến động. Nổi bật nhất là sự kiện nước Anh quyết định rời khỏi Liên minh châu Âu (EU); Tân tổng thống Mỹ rút lui khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); Nhật Bản vẫn còn giảm phát; ... Gần đây nhất là *cuộc chiến tranh thương mại* giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc. Những biến động đó cũng ảnh hưởng đến sự tăng trưởng Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, nhất là những doanh nghiệp xuất khẩu.

Kính thưa Quý cổ đông,

Vượt qua thăng trầm của nền kinh tế, Tập đoàn đã trải nghiệm và đánh dấu nhiều mốc son quan trọng trên chặng đường phát triển, khẳng định được sự hiện diện và vị thế của mình trên thương trường. Sao Mai đã vươn lên từ các ngành nghề truyền thống như kinh doanh bất động sản, thủy sản, dịch vụ du lịch. Sau hơn 21 năm phát triển, với tiềm lực và quyết tâm mạnh mẽ, Sao Mai có thể tự tin khai phá thêm các lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng như khai thác năng lượng mặt trời, đầu tư du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ y tế, đào tạo xuất khẩu lao động....

Ngay chính lúc này, lãnh đạo và con người Tập Đoàn Sao Mai vẫn không ngừng thực hiện những chiến lược quan trọng nhất trong Kỷ nguyên Số - kỷ nguyên ngự trị bởi sức sáng tạo, trình độ công nghệ, khả năng thích nghi với môi trường sống cạnh tranh cao độ, và bao trùm lên là môi



trường văn hóa tiến bộ nuôi dưỡng những nhân tố sống còn. Hai mươi một năm tuy không phải quá dài nhưng Tập Đoàn Sao Mai đã đi xuyên trọn hành trình Đổi mới của Việt Nam. Hành trình mang tên tự hào Tập Đoàn Sao Mai đã đóng góp một phần công sức vào việc đánh dấu trên những dự án bất động sản, thủy sản, du lịch, năng lượng mặt trời, du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ y tế, ... vào bản đồ Việt Nam và trên thế giới. Chúng tôi hiểu rõ, thương hiệu không phải phép tính gộp, mà là sự cộng hưởng của hàng triệu triệu giờ lao động, sáng tạo vượt bậc bởi những con người có chung chí hướng muốn tự khẳng định mình với sự tận tâm nhiệt huyết tới tột độ. Chúng tôi cũng hiểu rằng, cổ đông - những người chủ doanh nghiệp với lá phiếu của mình – sẽ góp phần xây dựng Sao Mai thành một thương hiệu uy lực, sáng giá nhất trên thị trường trong nước và thế giới. Đứng trước chặng đường hội nhập toàn cầu sắp tới, Sao Mai sẽ tiếp tục vượt thách thức, bứt phá mạnh mẽ từ tuổi 21 trưởng thành và phát triển không ngừng.

Nhìn lại những gì đã đạt được năm qua, Tập đoàn tiếp tục đưa ra kế hoạch phấn đấu cho năm 2018. Với tinh thần lạc quan, sự đoàn kết, sáng tạo, không ngừng cải tiến và thi đua sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Sao Mai cam kết cùng quyết tâm cố gắng hết sức mình để đạt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2018.

Lời tri ân được nói lên ở đây cũng chính là lời hứa của Tập Đoàn Sao Mai.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, tôi chân thành cảm ơn Quý Khách hàng, Quý Cổ đông và Quý Đối tác đã luôn ủng hộ và tiếp sức cho Sao Mai trong suốt chặng đường vừa qua. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hợp tác của Quý vị trong những chặng đường sắp tới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và đạt nhiều thành công trong năm 2018!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Kỹ sư Lê Thanh Thuận



MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	7
I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	7
II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN.....	7
1. Thành lập và phát hành cổ phiếu	7
2. Niêm yết.....	11
3. Các sự kiện khác:	13
III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	17
1. Ngành nghề kinh doanh:.....	17
2. Địa bàn hoạt động:.....	18
IV. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	19
1. Mô hình quản trị:.....	19
2. Cơ cấu tổ chức.....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	21
4. Các công ty con, công ty liên kết:.....	26
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	39
1. Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn.....	39
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	39
3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn.....	40
VI. CÁC RỦI RO	40
1. Rủi ro kinh doanh	41
2. Rủi ro trong hoạt động sản xuất.....	41
3. Rủi ro tài chính.....	41
4. Rủi ro thay đổi chính sách.....	41
B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	42
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	42
1. Tình hình đầu tư và kinh doanh.....	42
2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.....	42
3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:.....	43
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	44
1. Danh sách Ban điều hành.....	44
2. Những thay đổi trong Ban điều hành	49
3. Số lượng cán bộ, nhân viên	50
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM	52
1. Tình hình đầu tư trong năm 2017:.....	52
2. Tình hình thực hiện các dự án lớn.....	53
3. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết.....	60
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN.....	71
1. Tình hình tài chính.....	71
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất).....	71
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	72
1. Cổ phần.....	72
2. Cơ cấu cổ đông:.....	72




<i>Theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 10/04/2018.....</i>	72
3. <i>Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....</i>	72
4. <i>Giao dịch cổ phiếu quỹ.....</i>	72
C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	77
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	77
1. <i>Tình hình hoạt động kinh doanh:</i>	77
2. <i>Những tiến bộ công ty đã đạt được</i>	83
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	90
1. <i>Tài sản:</i>	90
2. <i>Nợ phải trả:</i>	90
3. <i>Hiệu quả sử dụng vốn:.....</i>	90
III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	91
IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI.....	91
1. <i>Bất động sản:.....</i>	91
2. <i>Thương mại thủy sản:.....</i>	92
3. <i>Xây dựng:</i>	93
4. <i>Ngành dịch vụ:.....</i>	93
5. <i>Y tế:.....</i>	93
6. <i>Năng lượng mặt trời.....</i>	93
D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI.....	96
I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN	96
1. <i>Hiệu quả sản xuất kinh doanh:.....</i>	96
2. <i>Tình hình đầu tư</i>	96
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	96
III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	97
E. QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN	98
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	98
1. <i>Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:</i>	98
2. <i>Hoạt động của Hội đồng quản trị:</i>	99
3. <i>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:</i>	101
II. BAN KIỂM SOÁT.....	101
1. <i>Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:</i>	101
2. <i>Hoạt động của Ban kiểm soát:</i>	102
III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT.....	103
1. <i>Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:</i>	103
2. <i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:.....</i>	103
3. <i>Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:</i>	104
4. <i>Việc thực hiện các quy định về quản trị Tập đoàn Sao Mai:</i>	104
F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	105



A. THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI.**
- Tên viết tắt : **TẬP ĐOÀN SAO MAI**
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: Sao Mai Group Corporation.
- Biểu tượng : 
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600169024 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 27/10/2017 (đăng ký thay đổi lần thứ 28).
- Vốn điều lệ : 2.419.338.530.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 2.419.338.530.000 đồng.
- Địa chỉ : 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại : 0296 3840 138 Fax: 0296 3840 139.
- Website : www.saomaiag.vn Email: saomaiag@saomaiag.vn
- Mã cổ phiếu : **ASM.**

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

1. Thành lập và phát hành cổ phiếu

ASM được thành lập theo Quyết định số 000450/GP/TLDN-03 ngày 05/02/1997 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang, với vốn điều lệ ban đầu là 905.000.000 đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã nhiều lần tăng vốn điều lệ như sau:

- **Tăng vốn lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 905.000.000 đồng lên 2.520.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/1997/NQ-HĐCĐ ngày 27/11/1997.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 1997.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
 - Số lượng phát hành: 80,75 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 2.520.000.000 đồng lên 25.200.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12/2000/NQ-HĐCĐ ngày 31/12/2000.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 02 năm 2001.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
 - Số lượng phát hành: 1.134 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập.



- Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 3:** Tăng vốn điều lệ từ 25.200.000.000 đồng lên 32.820.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2004/NQ-HĐCĐ ngày 14/05/2004.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 06 năm 2004.
 - Đối tượng và tỷ lệ phân phối: thỏa thuận giữa các cổ đông sáng lập theo tỷ lệ sở hữu.
 - Số lượng phát hành: 381 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 4:** Tăng vốn điều lệ từ 32.820.000.000 đồng lên 49.563.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-SM ngày 01/08/2007.

Tổng số lượng phát hành: 1.718.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

Phát hành cho người lao động (Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người lao động trong Công ty)

 - Số lượng phát hành: 164.000 cổ phần (tương đương 1,64 tỷ đồng mệnh giá).
 - Ngày chốt danh sách: 15/10/2007.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: Theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Ngày phát hành: 24/10/2007.

Phát hành lần đầu ra công chúng theo hình thức đấu giá:

 - Số lượng phát hành: 1.510.300 cổ phần (tương ứng 15,103 tỷ đồng mệnh giá).
 - Ngày phát hành: 24/10/2007.
 - Ngày bắt đầu chào bán: 24/10/2007.
 - Ngày kết thúc chào bán: 05/12/2007.
 - Giá trung bình quân làm tròn: 104.000 đồng/cổ phần.
 - Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 24/10/2007 đến ngày 05/11/2007.
 - Thời gian thanh toán tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 14/11/2007 đến ngày 05/12/2007.
 - Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: 20/12/2007.
- **Tăng vốn lần 5:** Tăng vốn điều lệ từ 49.563.000.000 đồng lên 99.126.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2009/NQ-HĐCĐ ngày 16/10/2009.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1.
 - Ngày phát hành: Từ 14/11/2009 đến 21/11/2009.
 - Số lượng phát hành: 4.956.300 cổ phần.
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
- **Tăng vốn lần 6:** Tăng vốn điều lệ từ 99.126.000.000 đồng lên 397.362.020.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 31/NQ-ĐHĐCĐBT/2010 ngày 07/11/2010.

Tổng số lượng phát hành: 29.823.602 cổ phiếu. Trong đó:



Phát hành 29.328.802 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

- Thường 9.912.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được thưởng 1 cổ phần mới) từ nguồn thặng dư và lợi nhuận chưa phân phối;
- Chào bán 19.416.202 cổ phiếu:
 - o Đối tượng: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền;
 - o Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - o Tỷ lệ chào bán: 1:2 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 02 cổ phiếu mới);
 - o Ngày phát hành: 16/3/2011.

Phát hành 494.800 cổ phần (tương đương 4,99% vốn điều lệ hiện tại) cho CBCNV của Công ty, cụ thể:

- Đối tượng chào bán: CBCNV có tên trong danh sách lao động của ASM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông;
 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần;
 - Ngày phát hành: 16/3/2011.
- **Tăng vốn lần 7:** Tăng vốn điều lệ từ 397.362.020.000 đồng lên 476.834.400.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/BB-ĐHCĐ/2013 ngày 14/09/2013.
 - Mục đích: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 theo tỉ lệ 5:1 từ nguồn thặng dư và lợi nhuận chưa phân phối.
 - Ngày phát hành: Quý 4/2013.
 - Số lượng phát hành: 7.947.238 cổ phần.
 - **Tăng vốn lần 8:** Tăng vốn điều lệ từ 476.834.400.000 đồng lên 1.072.877.400.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2014 ngày 17/05/2014.

Tổng số lượng phát hành: 59.604.300 cổ phiếu. Trong đó:

* Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng phát hành: 9.536.688 cổ phiếu
- + Tỷ lệ thực hiện: 20%/vốn điều lệ
- + Nguồn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần
- + Ngày phát hành: 01/10/2014.

* Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- + Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua.
- + Số lượng phát hành: 47.683.440 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 24/11/2014.

* Phát hành cho cán bộ công nhân viên



- + Đối tượng chào bán: CBCNV có tên trong danh sách lao động của ASM đính kèm theo Nghị quyết HĐQT;
- + Số lượng phát hành: 2.384.172 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 24/11/2014.

- **Tăng vốn lần 9:** Tăng vốn điều lệ từ 1.072.877.400.000 đồng lên 2.199.398.670.000 đồng (phát hành tăng vốn đợt 1 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2015 ngày 29/03/2015)

Tổng số lượng phát hành: 112.652.127 cổ phiếu. Trong đó:

* Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng phát hành: 5.364.387 cổ phiếu
- + Tỷ lệ thực hiện: 5%/vốn điều lệ
- + Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- + Ngày phát hành: 10/08/2015.

* Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- + Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua.
- + Số lượng phát hành: 107.287.740 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 25/09/2015.

- **Tăng vốn lần 10:** Tăng vốn điều lệ từ 2.199.398.670.000 đồng lên 2.419.338.530.000 đồng (phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 và 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2017 ngày 05/05/2017)

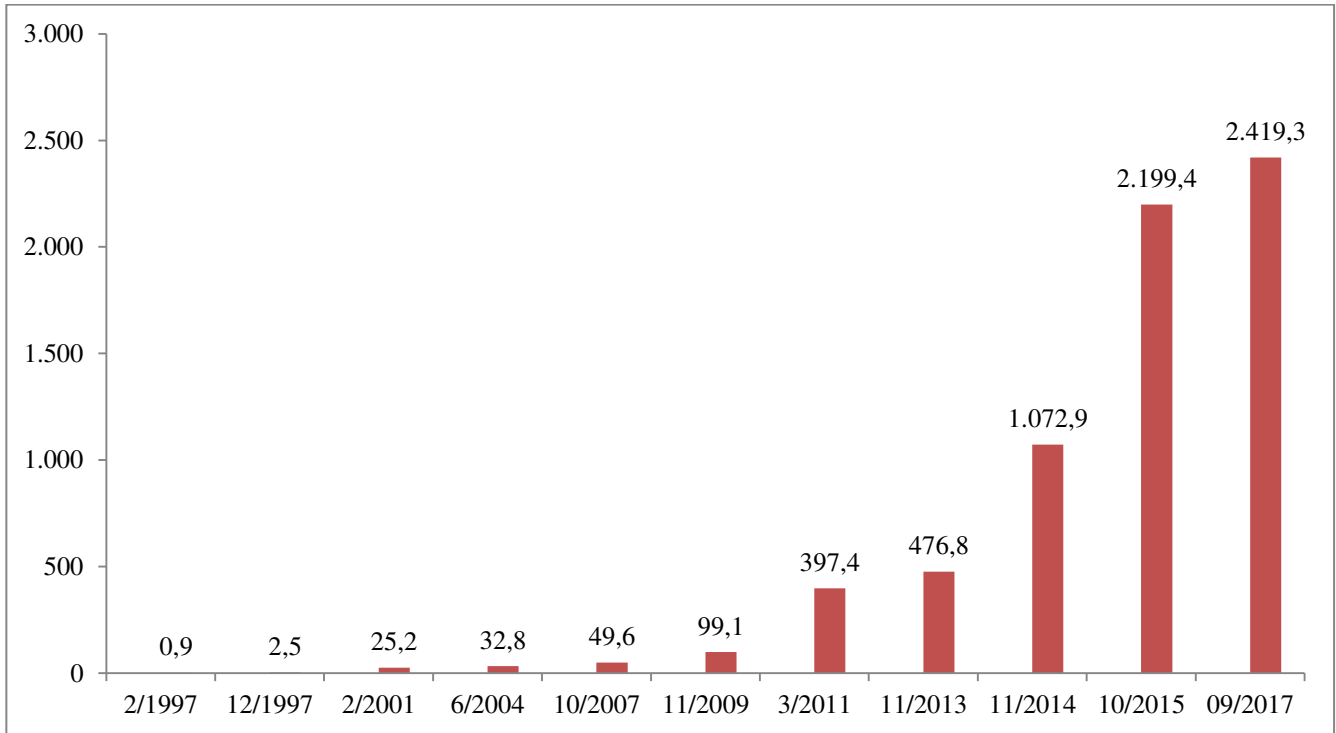
Tổng số lượng phát hành: 21.993.986 cổ phiếu. Trong đó:

- + Cổ tức năm 2015 là: 5%/vốn điều lệ
- + Cổ tức năm 2016 là: 5%/vốn điều lệ
- + Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- + Ngày phát hành: 26/09/2017.



Biểu đồ tăng trưởng vốn

ĐVT: tỷ đồng



2. Niêm yết

2.1. Niêm yết lần đầu 99,126 tỷ đồng

- Ngày 24/12/2009, Sao Mai được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chính thức cấp giấy Chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 173/QĐ-SGDCK TP.HCM.
- Ngày 18/01/2010, cổ phiếu Sao Mai được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Tăng vốn từ 99,126 tỷ đồng lên 397,36 tỷ đồng:

- Ngày 07/11/2010, Đại hội cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 99,126 tỷ đồng lên 401,452 tỷ đồng tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 31/NQ-DHCDBT/2010.
- Ngày 30/12/2010, Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 771/UBCK-GCN.
- Ngày 16/03/2011, hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 99,126 tỷ đồng lên 397,362 tỷ đồng.
- Ngày 29/04/2011, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 52/2011/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 26/05/2011, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



2.3. Tăng vốn từ 397,36 tỷ đồng lên 476,83 tỷ đồng:

- Ngày 10/12/2013, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 397,36 tỷ lên 476,83 tỷ để trả cổ tức năm 2011
- Ngày 17/01/2014, Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã có quyết định số 52/2011/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
- Ngày 21/01/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Tăng vốn từ 476,83 tỷ đồng lên 1.072 tỷ đồng

- Ngày 29/8/2014, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/GCN-UBCK.
- Ngày 01/10/2014, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 476,83 tỷ lên 572,20 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 24/10/2014, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 411/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 28/10/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 24/11/2014, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 572,20 tỷ lên 1.072 tỷ đồng.
- Ngày 04/12/2014, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 478/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 08/12/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

2.5. Tăng vốn từ 1.0752,87 tỷ đồng lên 2.199,39 tỷ đồng:

- Ngày 15/07/2015, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 44/GCN-UBCK.
- Ngày 10/08/2015, báo cáo hoàn tất việc tăng vốn 1.072,87 tỷ lên 1.126,52 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 19/08/2015, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 358/QĐ-SGDHCM được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 03/09/2015, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 25/09/2015, báo cáo hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 1.126,52 tỷ lên 2.199,39 tỷ đồng.
- Ngày 01/10/2015, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 442/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 12/10/2015, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



2.6. Tăng vốn từ 2.199,39 tỷ đồng lên 2.419,34 tỷ đồng:

- Ngày 31/08/2017, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 5884/UBCK-QLCB.
- Ngày 02/10/2017, Sao Mai báo cáo hoàn tất việc tăng vốn 2.199,39 tỷ đồng lên 2.419,34 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Ngày 02/11/2017, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 403/QĐ-SGDHCM được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 06/11/2017, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra thông báo 1203/TB-SGDHCM niêm yết và giao dịch ỏ phiếu thay đổi niêm yết.
- Ngày 16/11/2017, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG TÓM TẮT QUÁ TRÌNH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày				
	ĐHCD đã thông qua phương án phát hành	UBCK đã cấp Giấy chứng nhận chào bán	ASM báo cáo hoàn tất phát hành	HSX cấp Giấy chứng nhận niêm yết bổ sung	HSX thông báo ASM chính thức giao dịch
99,12				24/12/2009	18/01/2010
397,36	07/11/2010	30/12/2010	16/03/2011	29/04/2011	26/05/2011
476,83	14/09/2013		10/12/2013	17/01/2014	21/01/2014
572,20	17/05/2014	29/08/2014	01/10/2014	24/10/2014	28/10/2014
1.072,87	17/05/2014	29/08/2014	24/11/2014	04/12/2014	08/12/2014
1.126,52	29/03/2015	15/07/2015	10/08/2015	19/08/2015	03/09/2015
2.199,39	29/03/2015	15/07/2015	25/09/2015	01/10/2015	12/10/2015
2.419,34	05/05/2017	31/08/2017	02/10/2017	02/11/2017	16/11/2017

3. Các sự kiện khác:

Với những tiến bộ và thành quả đạt được trong quá trình phát triển, Tập đoàn Sao Mai ngày càng khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường và đã được vinh dự trao tặng nhiều giải thưởng uy tín:



BẢNG TÓM TẮT MỘT SỐ THÀNH TÍCH

Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
Năm 2014	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển KT-XH tỉnh An Giang năm 2013 theo Quyết định 97/QĐ-UBND ngày 28/3/2014
	Vietnam Report JSC & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"Top 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2014" theo QĐ số 31/VNR500, năm 2014.
	Vietnam Report & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"Năm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" , "Hạng 350/500", theo QĐ số 233/VNR, năm 2014.
Năm 2015	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao động hạng 3	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội từ thiện từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.
	UBND tỉnh An Giang	Cờ Thi đua	Đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh và đóng góp xã hội từ thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2014.
	Vietnam Report & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam", "Hạng 278 - 2015".
	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bằng khen	Doanh nghiệp có sản phẩm đặc trưng tiêu biểu khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2015
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Góp phần trang trí đô thị mừng Đảng - mừng Xuân Ất Mùi 2015 tại TP Long Xuyên, tỉnh AG
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh An Giang 2010-2015.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh, đạt Danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" tỉnh An Giang năm 2013 - 2014



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
Năm 2016	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao động hạng 3	Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	"Đóng góp kinh phí trong việc tổ chức bán pháo hoa và chăm lo cho hộ nghèo năm 2015 tại TP Long Xuyên, tỉnh An Giang"
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2015.
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã đạt thành tích tiêu biểu trong đóng góp cho sự nghiệp bóng đá tỉnh Đồng Tháp năm 2015.
	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bằng khen	Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL năm 2016 với thành tích xuất sắc trong lĩnh vực kinh doanh
	Viện nghiên cứu kinh tế	Bằng khen	Chứng nhận chỉ số năng lực cạnh tranh Top Brands và QMix 100 2016 – Sao Mai nằm trong Top 19 doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất Việt Nam 2016
	Vietnam Report	Bằng khen	Top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam năm 2016
Năm 2017	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty CP Tập đoàn Sao Mai
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích trong hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh 2016
	UBND tỉnh An Giang	Bằng công nhận	Công nhận Danh hiệu "Doanh nghiệp văn hóa" 2 năm liền 2015 - 2016
	UBND tỉnh An Giang	Cờ thi đua xuất sắc	"Đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu khối thi đua doanh nghiệp ngoài Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang năm 2016"
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	"Doanh nghiệp xuất sắc" Đã có thành tích xuất sắc, góp phần phát triển KT-XH tỉnh An Giang năm 2015 - 2016.
	Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	Bằng khen	Là "Doanh nghiệp tiêu biểu khu vực đồng bằng Sông Cửu Long" năm 2017
	UBND tỉnh An Giang	Bằng Công nhận	Đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2017
	Vietnam Report	Bằng khen	Top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam năm 2017



Đồng chí Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung Ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang trao Huân chương Lao động hạng Ba cho ông Lê Thanh Thuận – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai ngày 02/03/2017



Sao Mai nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam năm 2017



Sao Mai lọt vào top 70 Chủ tịch CĐCS xuất sắc tiêu biểu được Tổng LĐLĐVN tuyên dương

III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

1. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; San lấp mặt bằng; Xây lắp điện nước;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, khai thác cát, sỏi; Sản xuất bột ma tít; Sản xuất mua bán trầm xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, nhà nghỉ dưỡng lão, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kinh doanh phòng hát karaoke; Dịch vụ ăn uống, giải khát, các dịch vụ du lịch, dịch vụ massage; Dịch vụ và kinh doanh điện năng;
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động; Lắp đặt hệ thống bơm ống nước, điều hòa không khí; Lắp đặt các thiết bị điện lạnh, cơ điện lạnh và kho lạnh nhà máy thủy sản;
- Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh); Mua bán linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển;
- Nuôi trồng, chế biến thủy sản; mua bán cá và thủy sản;
- Đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Đại lý đối ngoại tệ.

Trong đó, ngành nghề mang lại thu nhập chính là Xây dựng, bất động sản, thủy sản và dịch vụ.



2. Địa bàn hoạt động:

Địa bàn kinh doanh của Sao Mai mở rộng ở các tỉnh, thành: An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Kiên Giang, Cà Mau, Bến Tre, Tiền Giang, Tp Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Hòa Bình, Thanh Hóa.





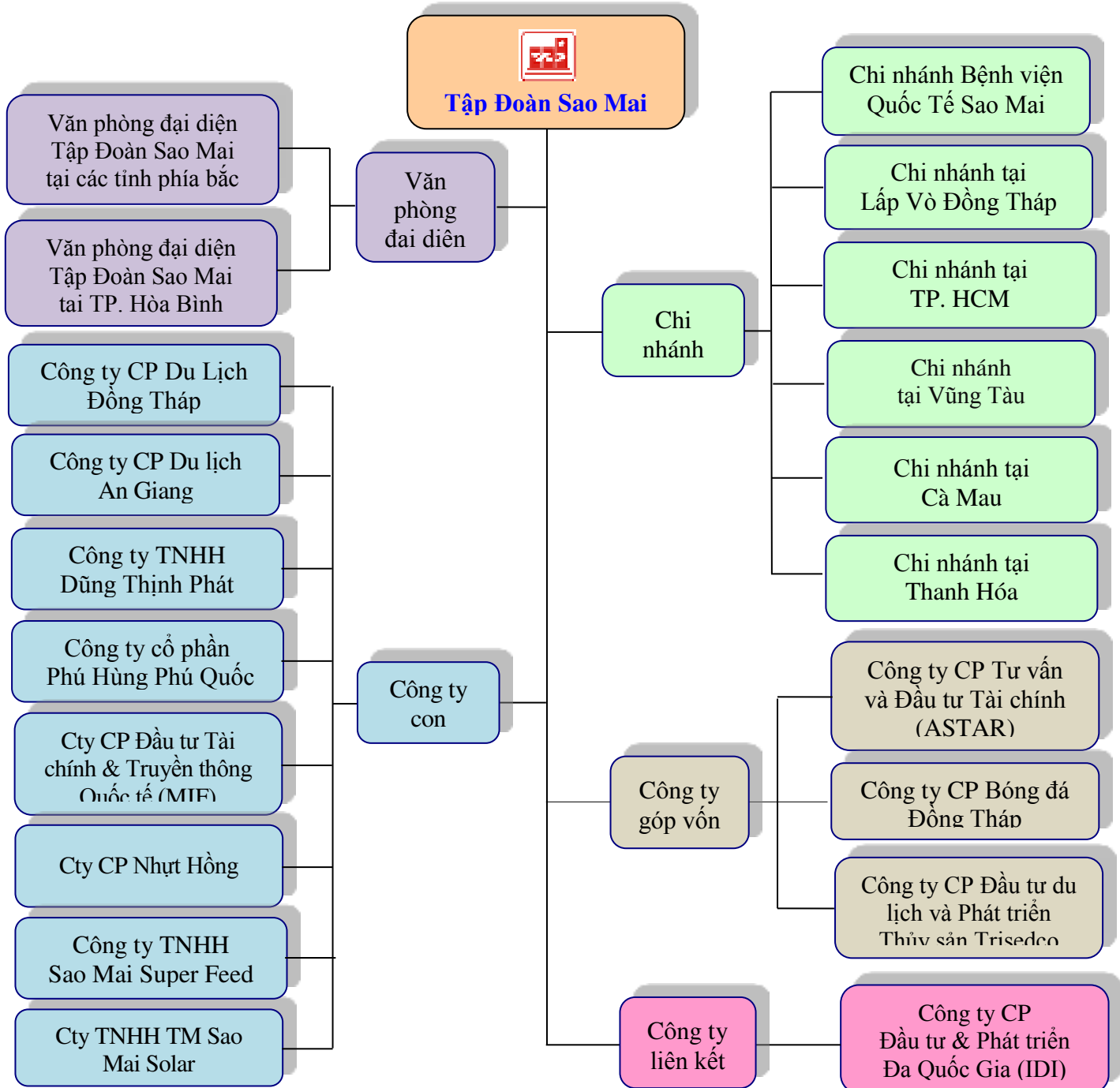
IV. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Tập đoàn Sao Mai bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý công việc theo các bộ phận chức năng. Tổng Giám đốc sẽ điều hành, quản lý thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Trưởng phòng để trực tiếp giải quyết công việc của từng phòng.

2. Cơ cấu tổ chức

Từ một trụ sở chính tại số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, đến nay Tập đoàn Sao Mai đã xây dựng được một hệ thống gồm 2 văn phòng đại diện, 6 chi nhánh, 8 công ty con, 1 công ty liên kết, 3 công ty góp vốn. Sơ đồ tổ chức của Tập đoàn Sao Mai:





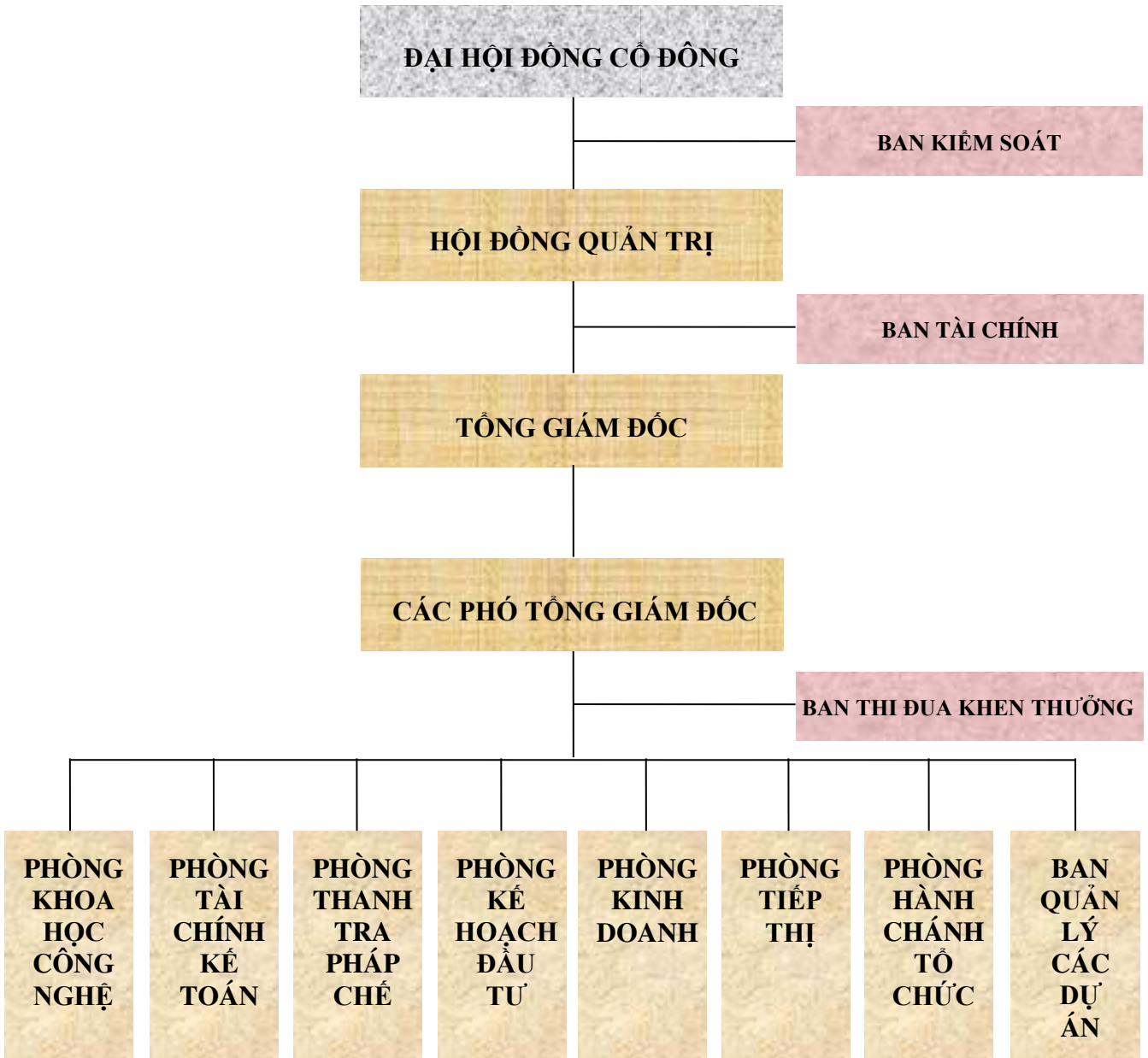
**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ
TRONG TẬP ĐOÀN SAO MAI**

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng, nhiệm vụ hoạt động	
01	Trụ sở chính Tập đoàn Sao Mai.	326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	Là trung tâm điều phối toàn bộ hoạt động của Tập đoàn Sao Mai. Sàn giao dịch bất động sản.	
02	Văn phòng đại diện Tập Đoàn Sao Mai tại các tỉnh phía bắc	Nhà C và D – 9 Đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liên, TP.Hà Nội	Quản lý các công trình do Tập Đoàn Sao Mai triển khai tại địa phương. Điểm giao dịch mua bán bất động sản.	
03	Văn phòng đại diện Tập đoàn Sao Mai tại TP. Hòa Bình	Số 151 Tổ 5A, P.Phương Lâm, TP. Hòa Bình		
04	Chi nhánh tại TP. HCM	Số 09 Nguyễn Kim, P.9, Q.5, TP.HCM		
05	Chi nhánh tại Thanh Hóa.	Khu đô thị mới Sao Mai tại QL 47, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa		
06	Chi nhánh tại Cà Mau	Đường 17, QL01A, xã Lý Văn Lâm, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.		
07	Chi nhánh tại Lấp Vò, Đồng Tháp	QL 80, Cụm CN Vàm Cống, Ấp An Thạnh, xã Bình Thành, H.Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp		
08	Chi nhánh tại Vũng Tàu.	Km 47, QL 51, Thôn Song Vĩnh, Xã Tân Phước, H. Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu		
09	Chi nhánh Bệnh viện Quốc Tế Sao Mai	325/1 Hùng Vương, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang		Quản lý các công trình Bệnh viện do Tập đoàn Sao Mai triển khai.



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

BỘ MÁY QUẢN LÝ





Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban:

3.1. Hội đồng quản trị Sao Mai:

- HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 09 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn Sao Mai quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT của Tập đoàn Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:
 - Ông Lê Thanh Thuận Chủ tịch
 - Ông Nguyễn Văn Hưng Phó chủ tịch
 - Ông Lê Văn Chung Thành viên
 - Ông Lê Xuân Quế Thành viên
 - Ông Lê Văn Thủy Thành viên
 - Bà Võ Thị Hồng Tâm Thành viên
 - Bà Lê Thị Nguyệt Thu Thành viên
 - Ông Trương Vĩnh Thành Thành viên
 - Ông Lê Văn Lâm Thành viên

3.2. Ban kiểm soát:

- Là cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành cũng như trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Tập đoàn. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.
- BKS của Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:
 - Ông Trương Công Khánh Trưởng Ban (miễn nhiệm ngày 05/07/2017)
 - Bà Lê Thị Tính Ủy viên.
 - Ông Lê Thanh Hải Ủy viên.

3.3. Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Giám đốc của Tập đoàn Sao Mai có 10 thành viên gồm Tổng Giám đốc, 8 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo các mục tiêu và kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Để việc điều hành có hiệu quả, Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng chuyên môn và năng lực quản lý của từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định.



- Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn Sao Mai hiện nay gồm có:
 - o Ông Lê Thanh Thuần Tổng Giám đốc.
 - o Ông Nguyễn Văn Hưng Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Trương Vĩnh Thành Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Văn Chung Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Xuân Quế Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Văn Lâm Phó Tổng Giám đốc.
 - o Bà Lê Thị Nguyệt Thu Phó Tổng Giám Đốc
 - o Bà Lê Thị Phương Phó Tổng Giám Đốc.
 - o Ông Lê Văn Thành Phó Tổng Giám Đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2017)
 - o Ông Nguyễn Hoàng Sang Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 05/07/2017)
 - o Ông Trương Công Khánh Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 05/07/2017)

3.4. Ban tài chính:

- Ban Tài chính của Tập đoàn Sao Mai chịu sự quản lý trực tiếp của HĐQT.
- Ban Tài chính có nhiệm vụ giúp HĐQT kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

3.5. Phòng Kế hoạch Đầu tư:

- Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.
- Lập ra kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để từ đó hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình của Tập đoàn.

3.6. Phòng Kiểm tra chất lượng - KCS:

- Kiểm tra chất lượng công trình, đảm bảo thi công đúng quy trình kỹ thuật, thiết kế.
- Kiểm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, quyết toán công trình.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan giải quyết những vấn đề có liên quan đến chất lượng công trình.

3.7. Phòng Kinh doanh – Quản lý tài sản nhà đất và trước bạ:

- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn Sao Mai.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng
- Phản hồi các thông tin từ khách hàng lên Ban Tổng Giám đốc để điều chỉnh chính sách thích hợp.



- Lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho, quản lý toàn bộ tài sản của Tập đoàn Sao Mai trước và sau khi đầu tư.
- Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược, các loại hình kinh doanh.
- Thực hiện các thủ tục về nhà đất và bất động sản cho khách hàng, tổ chức bán hàng và thu hồi công nợ cho Tập đoàn Sao Mai.
- Phối hợp thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, thanh và quyết toán các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên doanh của Tập đoàn.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các chính sách đất đai.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

3.8. Phòng truyền thông - PR:

- Chịu trách nhiệm quảng bá thông tin liên quan đến Tập đoàn Sao Mai và các dự án của Tập đoàn Sao Mai đến khách hàng thông qua các phương tiện truyền thông.
- Chủ trì tổ chức các sự kiện của Tập đoàn.
- Chủ trì việc khai thác, đăng tải các thông tin và quản trị website tiếng Anh, tiếng Việt của Tập đoàn;
- Thực hiện khảo sát, thăm dò nhu cầu khách hàng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường.

3.9. Phòng Tài chính Kế toán:

- Tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Tổng Giám đốc trong các hoạt động tài chính, quản lý tài sản và các dự án đầu tư của Tập đoàn Sao Mai.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh tế, tính toán nguồn vốn cho các hoạt động kinh tế của đơn vị.
- Đảm bảo việc hạch toán sổ sách Tập đoàn Sao Mai theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Phân tích và kiểm soát hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư.
- Quản lý việc sử dụng và phối hợp các phòng ban giải quyết công nợ khách hàng.

3.10. Phòng Tổ chức hành chính – nhân sự:

- Phụ trách các hoạt động về lễ tân, tiếp khách của Tập đoàn Sao Mai;
- Quản lý và lưu hồ sơ Tập đoàn.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.



3.11. Phòng Thanh tra pháp chế:

- Quản lý và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp nhận và phối hợp giải quyết các vướng mắc của khách hàng và nội bộ Công ty trên cơ sở thấu tình đạt lý. Duy trì các biện pháp bảo vệ nội bộ, bảo mật thông tin đúng quy định Tập đoàn và Pháp luật.
- Xử lý những tiêu cực trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngăn ngừa những sai phạm trong các Hợp đồng kinh tế để giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

3.12. Các Ban quản lý dự án:

- Trực tiếp theo dõi đôn đốc quản lý chất lượng đầu tư dự án, hỗ trợ cho phòng Đầu tư quản lý dự án hiệu quả.
- Thay mặt Tổng Giám đốc giải quyết những vướng mắc trong quá trình đầu tư.
- Trực tiếp khai thác dự án sau đầu tư.

3.13. Phòng Khoa học Công nghệ thông tin:

- Thực hiện các nghiệp vụ về khoa học công nghệ thông tin.
- Quản lý thông tin, công bố thông tin trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng (chủ yếu là thông qua website của Tập đoàn).
- Cầu nối thông tin từ Lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai đến các bộ phận, đơn vị trực thuộc, cổ đông và ngược lại.
- Nhận và phản hồi thông tin một cách nhanh chóng, chính xác mọi hoạt động của Tập đoàn Sao Mai, Ban Lãnh đạo, các phòng ban, các dự án... và giải quyết các vấn đề về xã hội có liên quan hoặc ảnh hưởng tới Công ty.



Tập đoàn Sao Mai “Chào mừng tuổi đời mười” ngày 02/3/2017



4. Các công ty con, công ty liên kết:


4.1. Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát:

- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.
- Thành lập ngày : 22/5/2006 theo giấy CNĐKKD số 4102039604. Đăng ký thay đổi lần 5 theo giấy CNĐKKD số 0304407453 ngày 08/04/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Hồng Luân.
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công nghiệp dân dụng, công nghiệp.
- Tình hình góp vốn :

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn đã đầu tư vào Dũng Thịnh Phát (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
50.000.000.000	33.000.000.000	66,00

4.2. Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp:



- Logo : 
- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 53.657.650.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 02, Đốc Binh Kiều, Phường 2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : Giấy chứng nhận đăng ký số 1400355383, cấp lần đầu ngày 07/02/2006. Đăng ký thay đổi lần 20 ngày 26/07/2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đình Lịch.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
 - Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
 - Vận chuyển khách du lịch, khách theo hợp đồng đường bộ;
 - Đại lý bán vé máy bay;
 - Đại lý và mua bán các loại xe mô tô;
 - Mua bán điện thoại di động và các mặt hàng điện tử;
 - Mua bán thực phẩm;
 - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng;



- Mua bán rượu bia, nước giải khát;
- Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai;
- Đào tạo nghề ngắn hạn (bàn, buồng, bếp);
- Mua bán các mặt hàng nông sản;
- Tổ chức sự kiện, kinh doanh karaoke;
- Dịch vụ massage;
- Bar café

Tình hình góp vốn :

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Du lịch Đồng Tháp (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
53.657.650.000	45.391.109.800	81,36





Khách Sạn Sa Đéc - 108/5A Hùng Vương, P1, Sa đéc, Đồng tháp



Khách Sạn MeKong–Đường Ngô Quyền, khóm 3, P.An Thạnh, Hồng Ngự, Đồng Tháp




Khách sạn Bông Hồng



*Khách sạn Sông Trà (tọa lạc tại số 178 Nguyễn Huệ- Phường 2- TP Cao Lãnh)
được cải tạo và đổi tên thành Khách sạn Sao Mai*

4.3. Công ty CP Du Lịch An Giang



- Logo : 
- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 104.107.700.000 đồng.
- Địa chỉ cũ : 1444 Trần Hưng Đạo, Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang.
Địa chỉ mới : Số 17 Nguyễn Văn Cung, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang
- Thành lập ngày : 23/08/2005 theo giấy CNĐKKD số 1600191767 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 22 ngày 14/03/2018.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Trương Vĩnh Thành – Tổng Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kinh doanh lữ hành.
 - Dịch vụ du lịch.
 - Dịch vụ khách sạn, nhà hàng
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào cty CP DL An Giang (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
104.107.700.000	161.209.410.000	75,25





4.4. Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc

- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 61.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 81 đường Hùng Vương, Khu phố 5, TT Dương Đông, H. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Thành lập ngày : Giấy CN đăng ký số 4800149253, cấp lần đầu ngày 17/02/2003. Đăng ký thay đổi lần 15 ngày 08/01/2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Sơn.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Hoạt động cấp tín dụng khác;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Điều hành tua du lịch;
 - Khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá; Tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;


Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Cty CP Phú Hùng Phú Quốc (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
61.000.000.000	335.073.000.000	99



4.5. Công ty cổ phần Đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (MIF Corp):



- Logo : 
- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Lô 10 đường số 06, Khu đô thị Sao Mai, Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang.
- Thành lập ngày : 18/08/2010 theo giấy CNĐKKD số 1601388847 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 16/12/2016 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Hồ Mạnh Dũng – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Tổ chức sự kiện, tổ chức hậu kỳ.
 - Quảng cáo thương mại.
 - Mua bán lương thực.
 - Khai thác và kinh doanh khoáng sản.
 - Đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân,....
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào MIF (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
18.000.000.000	11.510.000.000	63,94

4.6. Công ty cổ phần Nhựt Hồng:

- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ cũ: Số 177C, đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ mới : Tòa nhà VCCI, tầng 04, 12 Hòa Bình, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Thành lập ngày : 12/08/2003 theo giấy CNĐKKD số 3600648648 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07/07/2017 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cần Thơ.
- Đại diện theo pháp luật : Lê Thị Nguyệt Thu – Giám đốc




- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu;
 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
 - Buôn bán vật liệu xây dựng;
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Nhựt Hồng (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
80.000.000.000	167.991.740.000	60

4.7. Công ty TNHH Sao Mai Super Feed



- Logo : 
- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 04/06/2014 theo giấy CNĐKKD số 1401976866 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2017.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Tuấn Anh – Tổng Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản.
 - Mua bán thủy sản.
 - Xây dựng các công trình dân dụng.
 - Kinh doanh bất động sản.
- Tình hình góp vốn:


Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào SMSF	Tỷ lệ lợi ích (%)
100.000.000.000	39.119.500.000	100



4.8. Công ty TNHH TM Sao Mai Solar:



Sao Mai Solar
Go Green

- Logo : 
- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : 326 Hùng Vương, Phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Thành lập ngày : 24/06/2017 theo giấy CNĐKKD số 1602043789 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Tuấn Anh – Tổng Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Lắp đặt hệ thống điện.
 - Xây dựng các công trình dân dụng.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Sao Mai Solar	Tỷ lệ lợi ích (%)
20.000.000.000	6.138.450.000	100



Đoàn USAID đã đến tham quan Nhà máy NLMT Sao Mai Solar ngày 13/10/2017



4.9. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia – IDI:



- Logo :
- Hình thức sở hữu : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 1.816.096.710.000 đồng.
- Địa chỉ : QL 80, cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 15/07/2003 theo Giấy CNĐKKD số 0303141296 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Đăng ký thay đổi lần 17, ngày 09/06/2016 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn Chung.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông; Kinh doanh nhà; Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại TP.HCM).
 - Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; Mua bán, chế biến thủy hải sản (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở).
 - Nuôi trồng thủy sản (không nuôi trồng tại trụ sở). Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Sản xuất bao bì nhựa – giấy, nước đóng chai (không sản xuất tại trụ sở).
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào IDI (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
1.816.096.710.000	693.608.460.000	39,29




Nhà máy chế biến thủy sản của IDI



Toàn cảnh các dự án (Nhà máy Đông lạnh thủy sản IDI, Nhà máy CB Phụ phẩm Trisedco, Nhà máy tinh luyện dầu cá AFO, Nhà máy CB NMTA Sao Mai Super Feed) tại Cụm Công nghiệp Vàm Cống của Tập Đoàn Sao Mai

4.10. Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản (Trisedco):



- Logo : 
- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 438.149.200.000 đồng.
- Địa chỉ : Quốc lộ 80, Cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 15/03/2008 theo giấy CNĐKKD số 1600895650 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp. Đăng ký thay đổi lần 18 ngày 08/01/2018 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân Quế.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - San lấp mặt bằng.
 - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng.




- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống, giải khát.
- Mua bán thủy sản và sản phẩm thủy sản đã qua chế biến.

▪ Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Trisedco (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
438.149.200.000	15.000.000.000	3,94

4.11. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR):



- Logo : 
- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : số 326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang.
- Thành lập ngày : 12/10/2000 theo giấy CNĐKKD số 1600583700 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/7/2011 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Bùi Cao Cường – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm.
 - Kinh doanh, đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân (không bao gồm các hoạt động cho thuê tài chính, tiền tệ, tín dụng, huy động vốn).
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Astar (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
120.000.000.000	8.060.000.000	6,72



4.12. Công ty Cổ phần Phát triển Bóng Đá Đồng Tháp



- Logo :
- Hình thức : Công ty góp vốn.
- Vốn điều lệ : 24.500.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 140 Lê Duẩn, P.Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 04/12/2014 theo giấy CNĐKKD số 1401993195 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 25/09/2017 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật : Trần Lâm Vũ – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt động của các lạc bộ thể thao
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.
 - Quảng cáo
 - Giáo dục thể thao và giải trí
 - Hoạt động thể thao khác.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã đầu tư vào Bóng đá Đồng Tháp (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
24.500.000.000	2.000.000.000	8,16





V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

- Tiếp tục phân đầu phát triển Tập đoàn trở thành Tập đoàn vững mạnh, kinh doanh đa ngành nghề, đa dạng hóa đầu tư bằng cách hình thành công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Tuy nhiên, Sao Mai vẫn phát triển chính bằng mặng kinh doanh bất động sản.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, từng bước tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của các công ty con trong Tập đoàn, phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển của Tập đoàn, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.
- Phân đầu tăng trưởng vốn chủ sở hữu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đầu tư và phát triển.
- Xây dựng thương hiệu TẬP ĐOÀN SAO MAI bền vững và uy tín.
- Đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, ổn định mức cổ tức hàng năm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh mối quan hệ với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với những mục tiêu nêu trên thì chiến lược phát triển trung, dài hạn của Tập đoàn sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

2.1. Về bộ máy, nhân sự:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, tạo điều kiện và cơ hội phát triển cho tất cả nhân viên;
- Xây dựng chế độ tiền lương, thưởng và phụ cấp phù hợp hơn để động viên, khuyến khích người lao động hăng say làm việc và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.
- Phát triển nguồn nhân lực kế thừa với trình độ chuyên môn sâu, rộng;
- Cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực trí tuệ và nâng cao trách nhiệm người lao động;
- Cùng cố nâng cao công tác quản trị Tập đoàn, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn. Hoàn thiện Ban tài chính giúp Hội đồng quản trị trong việc huy động nguồn vốn để đầu tư các dự án và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn;
- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức đoàn thể giúp Tập đoàn vượt qua những khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.



2.2. Về đầu tư, kinh doanh:

- Phát huy các thế mạnh sẵn có về năng lực, vị trí địa lý, từng bước phát triển các khu đô thị của Sao Mai có kiến trúc hiện đại thể hiện đẳng cấp của những khu đô thị loại I.
- Phát triển từng bước bền vững, hỗ trợ các công ty liên kết đầu tư theo mô hình khép kín; nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Đẩy mạnh phát triển du lịch, du lịch nghỉ dưỡng, kinh doanh nhà hàng khách sạn.
- Phát triển lĩnh vực y tế.
- Phát triển lĩnh vực năng lượng sạch.
- Tái cơ cấu lại mô hình tổ chức các công ty con, công ty liên doanh, liên kết nhằm hoạt động có hiệu quả hơn. Đồng thời, tiếp tục thoái vốn tại một số công ty mà Tập đoàn nhận thấy không cần thiết nắm giữ.
- Duy trì mối quan hệ với các tổ chức tài chính hiện tại, đồng thời tìm kiếm, tiếp xúc với các tổ chức, định chế tài chính mới nhằm thu hút nguồn vốn để đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn

- Tập đoàn Sao Mai luôn nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, luôn hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp. Luôn chấp hành tốt quy trình xử lý nước thải trong sản xuất. Đảm bảo an toàn lao động cho người công nhân.
- Một bước tiến bộ của Tập đoàn trong việc chăm lo bảo vệ sức khỏe cho người lao động là phát động phong trào nói không với thuốc lá ở bất kỳ nơi đâu. Để thực hiện có hiệu quả, Tập đoàn đã không ngại áp dụng các biện pháp xử phạt nặng như tăng số tiền phạt, thậm chí cho thôi việc. Vì vậy, sau nhiều năm thực hiện chiến dịch, đến nay Sao Mai đã có một môi trường làm việc trong lành, không khói thuốc.
- Công ty luôn nhận định, chiến lược phát triển của Tập đoàn Sao Mai luôn đi kèm với việc thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện. Vì vậy, Tập đoàn luôn quan tâm chia sẻ một phần lợi nhuận của mình cho những hoạt động mà công ty đã gắn bó trong thời gian qua như: Đóng góp quỹ từ thiện vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ môi sinh học đường; Tặng nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo ở địa phương; Tham gia chương trình ăn tết với người nghèo, trẻ em cơ nhỡ, những gia đình khó khăn ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh,...

VI. CÁC RỦI RO

Tập đoàn Sao Mai luôn xác định Quản trị rủi ro là hoạt động gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh. Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro nhằm tăng lợi thế cạnh tranh, đảm bảo kinh doanh hiệu quả nhất. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đối với việc thực hiện mục tiêu của Sao Mai như sau:



1. Rủi ro kinh doanh

Biến động về giá bán tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Do đó Sao Mai luôn có chính sách giá bán linh hoạt, điều chỉnh đúng lúc, phù hợp với tình hình thị trường từng thời điểm.

2. Rủi ro trong hoạt động sản xuất

Trong sản xuất sản phẩm thì chi phí nguyên vật liệu thường chiếm trên 80% giá thành sản phẩm, mà giá cả nguyên vật liệu lâu nay luôn biến động thất thường theo chiều hướng tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm cũng tăng theo đã làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Đặc biệt, lĩnh vực bất động sản yếu tố chi phí bồi hoàn đất có biên độ tăng lớn, cụ thể giá đất từ lúc triển khai đến khi kết thúc bồi hoàn luôn chênh lệch rất cao (gấp 5-6 lần) mặc cho thị trường bất động sản đang trầm lắng. Chính vì vậy, Sao Mai rất chú trọng đến việc xây dựng phương án bồi hoàn và lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện nên phần nào hạn chế được rủi ro về giá bồi hoàn, đối với các khoản chi phí khác công ty cũng xây dựng định mức hợp lý và có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

3. Rủi ro tài chính

Giống như những công ty khác, Sao Mai cũng chịu rủi ro biến động tỷ giá, lãi suất và thanh toán...

- Hiện nay phần lớn các ngân hàng khi cho vay đều áp dụng lãi suất thả nổi nên dư nợ vay của công ty cũng tính theo lãi suất tại từng thời điểm nhận nợ. Vì vậy, nếu lãi suất tăng sẽ làm tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng kết quả kinh doanh của công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro về lãi suất, công ty lựa chọn những tổ chức tín dụng lớn có mức lãi suất cho vay thấp và ổn định để vay, kết hợp với việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả.

- Về tỷ giá, biến động tỷ giá cũng có ảnh hưởng đến doanh thu tài chính của Tập đoàn. Tuy nhiên rủi ro này được giảm thiểu vì Tập đoàn chỉ có hoạt động xuất khẩu, không có nhập khẩu, chỉ nhập khi đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị (không thường xuyên).

- Về rủi ro thanh toán, việc mất cân đối thu chi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn, có thể dẫn đến ngừng sản xuất. Vì vậy, Tập đoàn luôn quan tâm đến việc cân đối các nguồn sao cho an toàn và hiệu quả.

4. Rủi ro thay đổi chính sách

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản, bất động sản, đã niêm yết cổ phần nên Tập đoàn chịu chi phối bởi luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản, luật thủy sản, luật chứng khoán,... Các văn bản luật này đang trong quá trình hoàn thiện dẫn đến thay đổi liên tục. Việc thay đổi này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh,... của Tập đoàn. Do đó Tập đoàn thường xuyên cập nhật các văn bản luật mới nhằm giảm thiểu rủi ro khi có thay đổi chính sách ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.



B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình đầu tư và kinh doanh

Bên cạnh khai thác các dự án cũ như Khu dân cư Bình Khánh 3, Khu dân cư Bình Khánh 5, Khu dân cư Tri Tôn, Khu dân cư Cái Dầu Châu Phú, Khu dân cư Châu Đốc, Khu dân cư Tịnh Biên, Khu dân cư Hội An, Khu dân cư Tân Hiệp.....Giữa năm 2017, dự án Khu dân cư Sao Mai xã Xuân Thịnh và Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã đưa vào khai thác. Và cuối tháng 12/2017 dự án Khu dân cư Phía Đông Quốc lộ 1A xã Lý Vân Lâm, tỉnh Cà Mau của Công ty CP Nhựt Hồng (công ty con của Sao Mai) cũng chính thức mở bán.

Song song đó, công ty cũng chú trọng đến việc hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án mới để tạo thuận lợi cho việc triển khai được nhanh chóng khi công ty lựa chọn ưu tiên đầu tư.

Về lĩnh vực xây dựng, Sao Mai tổng thầu xây dựng một số công trình như: Lắp đặt kho lạnh của Nhà máy chế biến thủy sản số 2; Lắp đặt thêm tháp tinh luyện số 2 để nâng công suất của nhà máy dầu cá; Xây dựng Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản,...

Đối với mảng dịch vụ du lịch, Sao Mai tập trung khai thác tối đa công suất Khu resort Sao Mai Bà Rịa Vũng Tàu, Khu cư xá Agifish và các văn phòng cho thuê. Bên cạnh đó, Sao Mai đã bắt đầu vào củng cố lại hoạt động của một số công ty con, mạnh tay tái thiết lại nhân sự và cơ sở hạ tầng trong chuỗi khách sạn, nhà hàng của Công ty CP Du lịch An Giang và Công ty CP Du lịch Đồng Tháp.

Về lĩnh vực thủy sản, trong năm 2017 công ty tập trung gia công thức ăn tại các Nhà máy thuê ngoài nhằm ổn định nguồn cung cho các công ty thành viên. Đến cuối năm 2017, khi nhà máy sản xuất thức ăn của Sao Mai đã bắt đầu đi vào hoạt động, công ty đã giảm lượng sản xuất gia công.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán thì Tập đoàn Sao Mai đã đạt được kết quả tại một số chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/Giảm năm 2017 so với năm 2016
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.406,49	2.100,78	49%
2. Giá vốn hàng bán	1.062,15	1.850,84	74%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	344,34	249,95	-27%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	9,30	159,61	1616%
5. Chi phí tài chính	41,87	63,79	52%
6. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	39,11	26,42	-32%
7. Chi phí bán hàng	26,99	54,55	102%



Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/Giảm năm 2017 so với năm 2016
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	98,98	137,65	39%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	224,90	180,00	-20%
10. Lợi nhuận khác	(1,46)	5,72	- 492%
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	223,44	185,72	-17%
12. Chi phí thuế TNDN	49,66	17,98	-64%
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	173,78	167,74	-3%

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	TH2017/TH2016 (%)	TH2017/KH2017 (%)
1. Doanh thu thuần	1.406,49	2.100,78	1.800,00	149%	117%
- Bất động sản	404,58	400,99	400,00	99%	100%
- Thương mại	724,20	1.512,64	900,00	209%	168%
- Dịch vụ, khách sạn	63,57	105,53	100,00	166%	106%
- Các công trình xây dựng	214,13	81,61	400,00	38%	20%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	173,78	167,74	200,00	97%	84%
3. Vốn điều lệ	2.199,40	2.419,34	2.199,40	110%	110%

Nhìn chung, kết quả doanh thu 2017 tăng 49% so với năm 2016 và vượt 17% so với kế hoạch, tuy nhiên từng lĩnh vực kinh doanh có những biến động khác nhau. Lĩnh vực bất động sản và dịch vụ khách sạn có kết quả đạt được tương đối so với kế hoạch. Riêng về thương mại thủy sản, doanh thu tăng 109% so với năm 2016 và vượt 68% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do trong năm 2017 Sao Mai có gia công sản xuất thức ăn và cuối quý 3/2017 Sao Mai đã bắt đầu vận hành nhà máy chế biến thức ăn thủy sản, sản lượng sản xuất ra cung cấp cho vùng nuôi cá của các công ty thủy sản. Đối với lĩnh vực xây dựng chỉ đạt 20% so với kế hoạch là do một số công trình xây dựng trong năm 2017 chưa kịp nghiệm thu quyết toán nên chưa ghi nhận doanh thu.


Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm là do tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của ngành thủy sản thấp nên doanh thu lĩnh vực thủy sản tăng nhiều nhưng lợi nhuận tăng rất ít. Mặt khác, trên BCTC hợp nhất, Sao Mai có hợp nhất khoản lỗ từ công ty con – Công ty CP Du lịch An Giang.



II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Danh sách Ban điều hành

	<p>Ông Lê Thanh Thuận sinh ngày 10/03/1958 tại Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.</p> <p>Tốt nghiệp là kỹ sư xây dựng, từ năm 1977, ông Thuận làm việc tại Sở xây dựng An Giang. Từ năm 1979, Ông là cán bộ của Sở quản lý nhà đất An Giang.</p> <p>Năm 1982, ông Thuận được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước An Giang. Sau đó, Ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty Liên doanh Kiến trúc An Giang vào năm 1986.</p> <p>Từ năm 1992, ông Thuận được cử làm Giám đốc xí nghiệp Xây dựng Tây Sông Hậu thuộc Công ty Xây dựng Miền Tây, Bộ Xây Dựng. Đến năm 1997, Ông thành lập và điều hành Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang (nay là Tập đoàn Sao Mai)</p>
<p>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai.</p>	<p>Hiện tại, Ông Thuận đang giữ chức Tổng Giám đốc kiêm Bí thư Đảng bộ của Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Với kinh nghiệm hơn 30 năm công tác trong ngành xây dựng và hơn 20 năm tổ chức và điều hành Tập đoàn Sao Mai, đến nay ông Thuận là một trong những cổ đông lớn sở hữu 46.716.343 cổ phần, tương đương nắm giữ 19,31% vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.</p>

<p>Ông Nguyễn Văn Hưng sinh ngày 18/05/1954 tại Đồng Tháp. Sau khi tốt nghiệp Trung cấp xây dựng, Ông được nhận công tác tại Phòng chính trị Tỉnh đội An Giang từ năm 1975.</p> <p>Từ năm 1989, Ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng tổ chức Sở Kinh tế đối ngoại tỉnh An Giang; Sau đó, ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Thanh tra Sở Thương mại Du lịch tỉnh An Giang từ năm 1995.</p> <p>Từ năm 1997, Ông Hưng tham gia góp vốn thành lập và điều hành Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Đến nay, với kinh nghiệm làm việc hơn 30 năm, ông Hưng đang giữ chức Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai, giám sát, theo dõi và điều hành tất cả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Sao Mai.</p>	
<p>Ngoài ra, Ông cũng đang giữ các vị trí lãnh đạo khác như Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy Sản. Hiện nay ông Hưng đang sở hữu 550.000 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,23 % vốn điều lệ.</p>	<p>Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>



	<p>Ông Lê Văn Chung sinh năm 1964 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp trung cấp cơ khí, Ông công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp Đường sắt Huế.</p> <p>Năm 1987, Ông Chung làm việc tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức. Đến năm 1991, Ông trở về Việt Nam và công tác tại Công ty liên doanh kiến trúc An Giang và được bổ nhiệm làm Đội trưởng xây dựng Công ty Xây dựng Miền Tây vào năm 1994.</p> <p>Sau đó, Ông Chung tham gia thành lập và điều hành Tập đoàn Sao Mai từ năm 1997, với số cổ phần nắm giữ là 1.901.130 cổ phần, tương đương 0,79% vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Bên cạnh Tập đoàn Sao Mai, ông Chung cũng đang làm Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia. Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản.</p>
<p>Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>	

<p>Ông Lê Xuân Quế sinh năm 1968 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1992, Ông công tác tại xí nghiệp Tây Sông Hậu – Bộ Xây Dựng sau khi tốt nghiệp Cao đẳng xây dựng. Năm 1997, Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Xí nghiệp Phương Nam.</p> <p>Đến năm 2003, Ông được mời về công tác tại Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Trong quá trình công tác, Ông Quế cũng tham gia hoạt động thành lập và giữ các chức vụ quản trị các công ty thành viên của Tập đoàn Sao Mai như thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản.</p> <p>Năm 2016, Ông Quế trúng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016-2021</p> <p>Hiện nay ông Quế đang nắm giữ 669.900 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,28% vốn điều lệ.</p>	
	<p>Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>



Thành viên HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám
đốc Tập đoàn Sao Mai

Ông Lê Văn Lâm sinh năm 1973 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa.
Năm 1999 – 2002 Đội trưởng Đội xây dựng số 11 của Sao Mai
Năm 2003 - 2006 Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Miền Đông
Công ty Sao Mai. Từ năm 2006 - 2009 Phó Giám đốc Ban quản
lý dự án Cụm Công nghiệp Vàm Cống - IDI.

Từ năm 2010 đến tháng 09/2011 Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà
máy phụ phẩm Trisedco và Phó Tổng Giám đốc Công ty
Trisedco.

Tháng 10/2011 ông về làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao
Mai. Đến tháng 3/2015, ông được đề cử làm thành viên HĐQT
Sao Mai.

Hiện Ông Lâm không nắm giữ cổ phần của Tập đoàn Sao Mai.



Thành viên HĐQT kiêm
Chánh Văn phòng
Tập đoàn Sao Mai

Bà Võ Thị Hồng Tâm sinh năm 1963 tại Châu Đốc – An Giang.

Năm 1998 công tác tại Phòng Kế toán Tập đoàn Sao Mai.

Năm 2008, Bà Tâm được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Tập
đoàn Sao Mai.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Chánh văn
phòng Tập đoàn Sao Mai

Hiện nay Bà Tâm đang nắm giữ 306.028 cổ phần của Tập đoàn
Sao Mai, tương đương 0,13% vốn điều lệ.



Thành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng Giám đốc Tập
đoàn Sao Mai

Bà Lê Thị Nguyệt Thu sinh năm 1985 tại Long Xuyên, An
Giang.

Từ 01/03/2010 đến 12/07/2012 bà giữ chức vụ Phó Tổng Giám
đốc phát triển dự án tại Tp. Hồ Chí Minh.

Từ 12/07/2012 đến 01/09/2014 bà được bổ nhiệm làm Trợ lý
Chủ tịch HĐQT

Từ 01/09/2014 đến nay, bà đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám
đốc Tập đoàn Sao Mai;

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Sao Mai; Chủ tịch HĐQT công ty CP Du Lịch An
Giang; Tổng Giám đốc Công ty Cp Nhựt Hồng; Thành viên Hội
đồng Thành viên Công ty TNHH Dũng Thạnh Phát.

Hiện nắm giữ 12.905.024 cổ phần của Tập Đoàn Sao Mai,
tương đương 5,33% vốn điều lệ.



Ông Trương Vĩnh Thành sinh ngày 07/07/1977 ở Thôn Giang Nam, Phước Hiệp, Tuy Phước, Bình Định. Tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng đại học Bách khoa TP HCM khóa 1994 - 1999.

Từ năm 1999 – 2001: Phó phòng, trợ lý Giám đốc, trưởng phòng kỹ thuật Tập đoàn Sao Mai.

Từ năm 2001 – 2004: Giám đốc Cty Tư vấn Thiết kế Điện hình An Giang, trưởng phòng KCS, TP. Marketing Tập đoàn Sao Mai.

Từ năm 2005 – 2007: TP Quản lý Đầu tư Tập đoàn Sao Mai kiêm P. Tổng Giám đốc Cty Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia.

Năm 2008 – 2011: Tổng Giám đốc Cty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia.

Từ 2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai



Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai, Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Thành viên HĐQT công ty Trisedco; Tổng giám đốc Công ty CP Du Lịch An Giang.

Hiện nay ông Thành đang nắm giữ 181.500 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,08% vốn điều lệ.

Ông Lê Văn Thành sinh năm 1967 ở Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa, tốt nghiệp Trung cấp xây dựng Công trình công nghiệp và dân dụng.

1987 – 1990: Công tác tại Trường sĩ quan Quân Sự - Sĩ Quan Quân đội Nhân dân Việt Nam;

Từ năm 1990 – 1992: Công tác tại Sư Đoàn 363 Hải Phòng;

Từ năm 1992 – 1997: Công tác tại Xí Nghiệp Tây sông Hậu (Công ty Miền Tây);

Từ năm 1997 – 1999: Công tác tại Tập đoàn Sao Mai với chức vụ Đội trưởng Đội Xây Dựng số 05;

Từ năm 1999 – 2003 Ông được bổ nhiệm làm Phó phòng kế hoạch Tập đoàn Sao Mai;

Từ năm 2003 – 2007: Trưởng Phòng kế hoạch Tập đoàn Sao Mai;

Từ năm 2007 – 2010: Trưởng Phòng nhà đất Tập đoàn Sao Mai;

Từ năm 2010 - 2016: Trưởng phòng Quản lý bất động sản Tập đoàn Sao Mai



Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai



Từ 01/01/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tập Đoàn Sao Mai.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Nhựt Hồng; Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia; Thành viên HĐQT công ty Trisedco.

Hiện nắm giữ 700.106 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,29% vốn điều lệ.



Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn Sao Mai

Bà Lê Thị Phụng sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Năm 2004, Bà công tác tại phòng kế toán của Tập đoàn Sao Mai sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế chuyên ngành kế toán.

Từ năm 2007 – 10/2015, bà Phụng được bổ nhiệm giữ chức Kế toán Trưởng của Tập đoàn Sao Mai.

Tháng 10/2015 đến nay, bà Phụng được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai phụ trách Tài chính.

Ngoài công việc tại Tập đoàn Sao Mai, bà Phụng còn đảm nhận làm thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia và Công ty cổ phần du lịch An Giang.

Hiện nay Bà Phụng đang nắm giữ 204.323 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,08% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Hoàng Sang sinh năm 1976 tại An Giang. Ông công tác tại Tập đoàn Sao Mai từ năm 2001.

Năm 2002, ông Sang được bổ nhiệm làm Kế toán Trưởng của Tập đoàn Sao Mai.

Năm 2007 - tháng 10/2015, ông Nguyễn Hoàng Sang được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Tài chính Sao Mai.

Từ tháng 10-2015 đến 05/07/2017, ông Sang giữ vị trí Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn, phụ trách chính đối với các vấn đề về tài chính – kế toán của Tập đoàn.



Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng



2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Trưởng Ban Kiểm Soát: Ông Trương Công Khánh thôi giữ chức trưởng ban kiểm soát của Sao Mai
- Kế toán trưởng:
 - + Miễn nhiệm: Ông Nguyễn Hoàng Sang từ ngày 05/07/2017
 - + Bổ nhiệm: Ông Trương Công Khánh làm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn kể từ ngày 05/07/2017

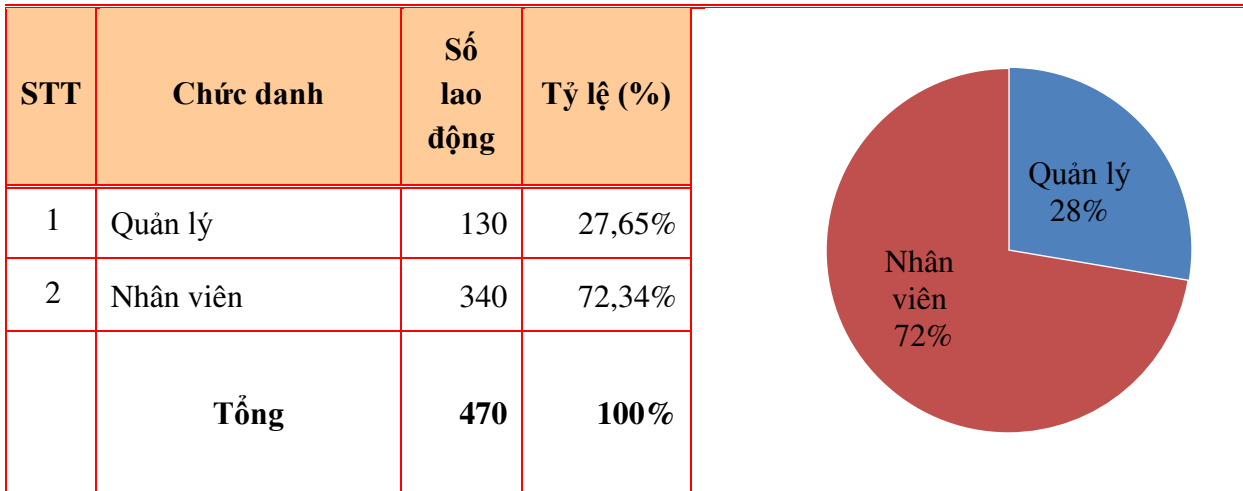
	<p>Ông Trương Công Khánh sinh năm 1989 tại Đồng Tháp, tốt nghiệp cử nhân kế toán-kiểm toán.</p> <p>Từ 7/2009 - 11/2010 Ông công tác Ban kiểm toán nội bộ Tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trường Thành.</p> <p>Từ 12/2010 - 10/2013, Ông chuyển sang công tác tại Công ty CP Địa ốc – Khoán sản Châu Á và kiêm kế toán viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI.</p> <p>Từ 8/2013, Ông được bầu làm Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI.</p> <p>Tháng 9/2013, Ông Khánh được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>Tháng 01/2017, Ông Khánh được bầu làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu Cá Châu Á.</p>
<p>Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn</p>	<p>Tháng 07/2017, Ông được bầu làm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Sao Mai</p> <p>Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Sao Mai; Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu Cá Châu Á</p> <p>Hiện nay Ông Khánh đang nắm giữ 203.500 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,08% vốn điều lệ.</p>



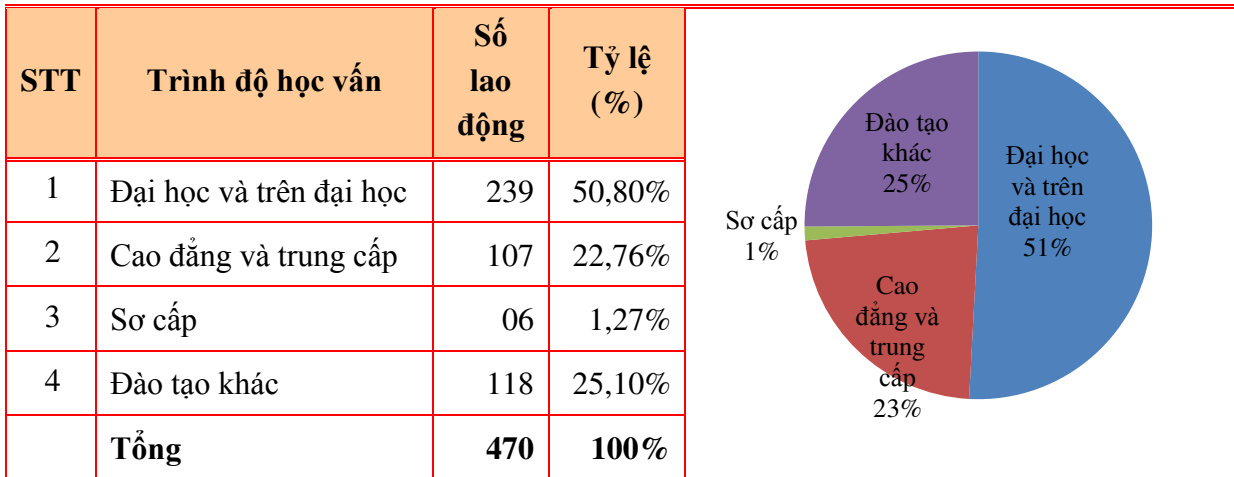
3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của Tập đoàn Sao Mai tính bình quân năm 2017 là 470 người. Trong đó, cơ cấu lao động của Công ty như sau:

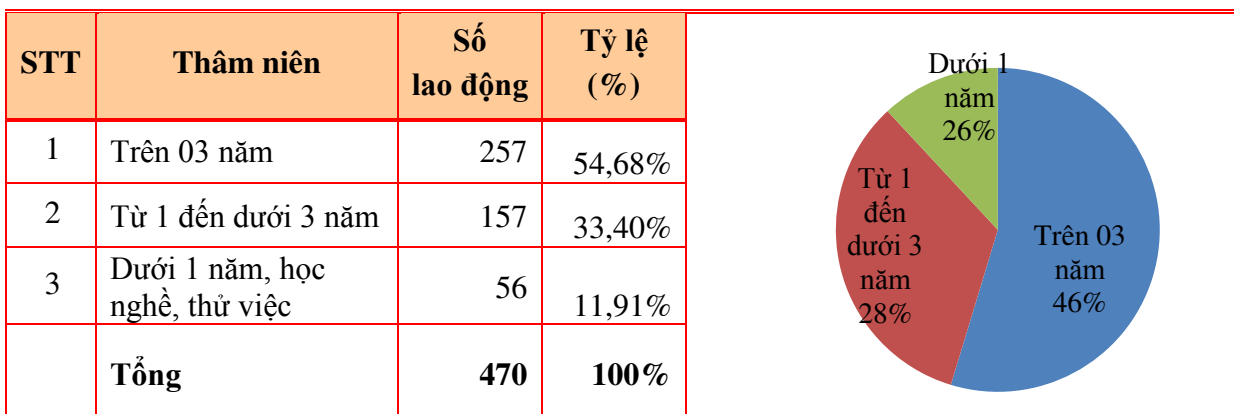
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC DANH



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO THÂM NIÊN CÔNG TÁC





Nhân viên Tập đoàn Sao Mai sát cánh cùng đội tuyển U23 Việt Nam



III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

1. Tình hình đầu tư trong năm 2017:

1.1 Các khoản đầu tư lớn:

a. Đất Phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp:

Ngày 05/05/2017, UBND tỉnh Đồng Tháp đã cấp quyết định số 142/QĐ-UBND-NĐ về việc cho Sao Mai thuê 13.079,3 m² đất tọa lạc tại phường 2, TP.Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để thực hiện dự án Xây dựng Khách sạn Quốc tế Sao Mai, giá thuê là 55,29 tỷ đồng, thời hạn sử dụng đất đến 05/05/2067.

b. Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Nhựt Hồng:

Trong năm 2017, dự án Khu dân cư QL 01A xã Lý Văn Lâm, Thị trấn Cà Mau tỉnh Cà Mau của Công ty cổ phần Nhựt Hồng đang trong giai đoạn hoàn thiện hạ tầng. Nhìn thấy tiềm năng và hiệu quả từ dự án, Sao Mai đã mạnh dạng mua thêm cổ phiếu Nhựt Hồng để nâng tỷ lệ chi phối lên là 60%, giá trị đầu tư thêm là 152,99 tỷ đồng.

c. Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Sao Mai Super Feed:

Công ty TNHH Sao Mai Super Feed (tên cũ trước đây là Công ty TNHH MTV Sao Mai Đồng Tháp) với 100% là vốn góp của Sao Mai. Năm 2017, Sao Mai đã góp vốn vào Sao Mai Super Feed hơn 19,49 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động cho Sao Mai Super Feed hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại Sao Mai Super Feed đang hoạt động trong lĩnh vực chế biến thức ăn thủy sản và xây dựng.

d. Đầu tư góp vốn vào Cty TNHH TM Sao Mai Solar:

Ngày 24/06/2017, Công ty TNHH TM Sao Mai Solar được thành lập với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng, 100% là vốn góp của Sao Mai. Hiện tại Sao Mai Solar đang thực hiện các dự án điện mặt trời.



Ngày 13/10/2017 Tập đoàn Sao Mai và USAID đã Ký kết phát triển và tư vấn tài chính dự án Năng lượng mặt trời với công suất 210MW



2. Tình hình thực hiện các dự án lớn

2.1. Bất động sản:

Trong năm 2017 Sao Mai tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án Khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và Thọ dân, Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Dự án đã đưa vào khai thác cuối tháng 04/2017.



Một góc đường Khu Đô thị cao cấp Sao Mai Triệu Sơn - Thanh Hóa

Cũng trong năm 2017, Sao Mai cũng đã hỗ trợ công ty CP Nhật Hồng đầu tư dự án Khu dân cư phía đông Quốc lộ 1 A Xã Lý Văn Lâm – TP Cà Mau – tỉnh Cà Mau. Tháng 12/2017 dự án đã được mở bán.

Song song với việc đầu tư hạ tầng các dự án, công ty cũng thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với giai đoạn đã hoàn thiện. Đối với những dự án đang xin chủ trương, Sao Mai vẫn tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư sau này. Trường hợp dự án nào đã hoàn thành thủ tục đầu tư mà giá đất bồi thường hợp lý tùy theo tình hình tài chính tại từng thời điểm Sao Mai vẫn xem xét thực hiện việc bồi hoàn, vì đây là khâu quan trọng nhất quyết định tiến độ và giá thành đầu tư dự án.

2.1.1 Tiến độ thực hiện các dự án:

STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt			Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	Thành phẩm (nền)	
I. Các dự án đã hoàn thành và khai thác					
1	Khu TMDV Bến Xe Châu Đốc	1,08	43,70	53 nền	Đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng và được cấp giấy CNQSDĐ toàn dự án và đang bán



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt			Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	Thành phẩm (nền)	
					nền
2	Khu dân cư Bến Tre	12,70	76,88	647 nền	Đã có giấy CNQSDĐ và bán hết nền
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị cao cấp Sao Mai (Tỉnh Biên, An Giang)	23,99	99,25	1.159	Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
4	Khu Sao Mai Resort Vũng Tàu	3,09	158,38	73 phòng nghỉ 26 Bungalow	Đã hoàn thành và đang khai thác
5	Khu dân cư Sao Mai Bắc QL 91 (Cái Dầu, Châu Phú, An Giang)	21,28	104,79	1.031	Đã hoàn thiện hạ tầng, Chợ và Nhà mẫu 6 căn. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
6	Chợ và KDC xã Hội An (Chợ Mới, An Giang)	6,66	42,50	297	Đã hoàn thiện HTHT, Chợ và Nhà mẫu 5 căn. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền
7	KDC công viên Ngọc Hân, Châu Đốc (mua lại DA của Cty Ngọc Hân)	2,69	78,10	114	Đang bán nền
II. Các dự án đang đầu tư và khai thác					
1	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai Bình Khánh 3 (Long Xuyên, An Giang)	56,18	425,00	2.681	* GĐ1, GĐ2, GĐ3 đã có giấy CNQSDĐ và bán hết nền. * GĐ4 đang bồi hoàn và XD CSHT và đang khai thác.
2	Khu dân cư Phú Hữu, Phú Hòa	3,98	43,80	295	* GĐ 1, GĐ 2 đã hoàn thành và bán hết nền * GĐ 3 đang bồi hoàn và XD hạ tầng
3	KDC TTTM Hương Đông thị trấn Tri Tôn	29,82	109,30	1247	* GĐ1, GĐ2, GĐ3 đã có giấy CNQSDĐ và đang kinh doanh * GĐ4 đang bồi hoàn và XD CSHT
4	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai Bình Khánh 5 (Long Xuyên, An Giang) - Dự án xây nhà	27,28	634	1164 nền	Đã hoàn thiện hạ tầng, Chợ. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
5	KDC Bình Thạnh Trung	5,56	60,00	253	Đã đầu tư xong HTKT và đang tiến hành các thủ tục để bàn giao lại cho địa phương quản lý
6	Khu TTTM Thị Trấn Lấp Vò	17,15	154,40	495	Đã hoàn thiện hạ tầng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đang khai thác.
7	KDC Sao Mai xã Xuân Thịnh và Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hoá	52,57	435,00	1.484	Đang thi công hạ tầng (đang triển khai thi công thâm nhự). Đang khai thác.
8	Khu dân cư Cà Mau	44,47	529,00	1442 nền LK 18 nền BT	Đang thi công hạ tầng (thâm nhự phần còn lại). Đang khai thác.



2.1.2. Tiến độ thực hiện một số dự án theo định hướng phát triển:

STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
1	Đường giải thoát giao thông KDC Nam Trà Ôn (LX, AG)-DA xây nhà	4,29	499,00	<ul style="list-style-type: none"> - Có QĐ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 1/500 của UBND tỉnh - Đã thương lượng bồi thường được 30% diện tích dự án. - Do phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch dẫn đến PA bồi thường thay đổi làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.
2	Khu Resort Sao Mai Thanh Hóa	53,80	1400,00	<ul style="list-style-type: none"> - Được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương - Được cấp chứng nhận đầu tư số 26121000031 ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; - Đã giải phóng mặt bằng được 98% diện tích toàn dự án. - Đã triển khai xây dựng cầu bắc qua sông Nông Giang tạo trục giao thông kết nối với dự án với QL47C nhằm thuận tiện cho công tác thi công. - Đang triển khai hệ thống kè quanh hồ tạo cảnh quan kết hợp chống sạt lở.
3	Bệnh viện Quốc tế Sao Mai	0,47	818,5	<ul style="list-style-type: none"> - Được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho lập dự án đầu tư Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Được UBND tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000507. - Được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Được Công an tỉnh cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của Dự án Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Công văn của Cục quản lý Khám chữa bệnh của Bộ y tế ủng hộ việc thành lập Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ xin phép xây dựng
4	Cao ốc phức hợp Sao Mai, P16, Q8, TP.HCM	0,43	148,41	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 67/QĐ-SXD-PTN ngày 01/06/2009 của Sở xây dựng TP. HCM về việc phê duyệt dự án đầu tư. - Quyết định giao đất số 3404/QĐ-UBND ngày 15/07/2009 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc giao đất cho Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát để đầu tư xây dựng - Đang tiến hành thủ tục xin nâng tầng để tăng tính hiệu quả của dự án
5	Dự án số 2 - Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn - Sao Vàng, Triệu Sơn, Thanh Hóa	70,69	561,00	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 - Đã được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương đầu tư tại Công văn số 1090/UBND-THKH ngày 03/2/2017 - Đang phối hợp với UBND huyện Thọ Xuân kiểm kê và lập phương án bồi thường GPMB



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
6	Dự án khu đô thị mới phường 10, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.		1.912,94/125,0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của UBND Thành phố Mỹ Tho về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai - phường 10 - TP. Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang; - Đã hoàn thành việc cắm ranh mốc cho dự án, tháng 11/2014. Công ty đang phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất TP. Mỹ Tho kiểm kê và lập phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng; Hiện tại, Công ty cũng đang hoàn tất hồ sơ thiết kế cơ sở gửi Bộ xây dựng xem xét và trình Thủ tướng phê duyệt.
7	Khu đô thị mới Sao Mai Bình Khánh 4, P. Bình Khánh, TP.Long Xuyên, An Giang.	38,93	648	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Công văn số 1765/UBND-KT ngày 13/6/2011 - Ngày 30/12/2016 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2706/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Sao Mai Bình Khánh 4. - Đang tiến hành bồi thường GPMB
8	Khu đô thị Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	63,48	2.768,00	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được UBND tỉnh Hòa Bình chấp thuận chủ trương đầu tư tại Công văn số 67/UBND-ĐT ngày 21/01/2010 - Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 27/04/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị cao cấp Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo tại TP. Hòa Bình, Hòa Bình. - Công văn số 2616/TTg-KTN ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý UBND tỉnh Hòa Bình chuyên mục đích sử dụng 17,16 ha đất trồng lúa để thực hiện dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai thành phố Hòa Bình - Hiện tại, đơn vị tư vấn đã lập xong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
9	Khu biệt thự nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn huyện Tịnh Biên, An Giang.	6,08	64,40	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 12/03/2012 của UBND huyện Tịnh Biên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 - Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000458 do UBND tỉnh An Giang cấp ngày 02/01/2013 - Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh AN Giang về việc thu hồi và cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai thuê đất để thực hiện dự án - Công ty đã thỏa thuận xong và nhận chuyển nhượng khoảng 75% diện tích đất của dự án.
10	Khu liên hợp công nghiệp và Cảng biển Quốc tế IDI, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.	156,80	1.885,00	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án này được UBND tỉnh Đồng Tháp chấp thuận chủ trương tại Công văn số 38/UBND-XDCB ngày 20/01/2009. - Đến nay, đã được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận bổ sung Cảng tổng hợp Quốc tế IDI vào quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển số 6 tại Công văn số 1101/BGTVT-KHĐT ngày 02/03/2011.



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
11	Khu TMDV giải trí cửa khẩu Quốc Tế Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang.	41,06	234,00	<ul style="list-style-type: none"> - Được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 4767/UBND-KT ngày 31/12/2009. - Đang chờ Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt quy hoạch. - Hiện tại, Công ty đã thỏa thuận xong và nhận chuyển nhượng khoảng 25% diện tích đất của dự án.
12	Khu nhà ở thương mại cao cấp Sao Mai, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu			<ul style="list-style-type: none"> - Dự án này được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận làm chủ đầu tư tại Công văn số 4238/UBND-VP ngày 23/06/2014. - Hiện tại, đơn vị Tư vấn đã lập xong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và đã được phê duyệt tại Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 - Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
13	Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn	43,44	380,00	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 - Đang hoàn chỉnh hồ sơ đấu thầu thực hiện dự án.
14	Khu đô thị mới Sao Mai trung tâm TP Thanh Hóa	35,00	2.000,00	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 5469/UBND-THKH ngày 10/06/2015 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu đề nghị chấp thuận chủ đầu tư Dự án số 04, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa.
15	Lô số 1 – Khu dân cư Thương mại và dịch vụ tại quận Cái Răng, TP.Cần Thơ	61,15	3.000,00	<ul style="list-style-type: none"> - Được UBND thành phố Cần Thơ giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Lô số 1 – Khu dân cư thương mại và dịch vụ thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng theo Công văn số 2599/UBND-XDĐT ngày 05/06/2015
16	Dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai tại quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	200,00	2.000,00	<ul style="list-style-type: none"> - Được UBND thành phố Cần Thơ giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai thuộc xã Vĩnh Trinh – huyện Vĩnh Thạnh và phường Thới Thuận – quận Thốt Nốt theo Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 23/10/2015.
17	Khu đô thị mới Sao Mai tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	99.8	1.100,00	<ul style="list-style-type: none"> - Được UBND tỉnh An Giang giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 29/03/2016. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ QH 1/500 trình thẩm định và phê duyệt



STT	Dự án	Quy mô theo dự án được duyệt		Tình hình thực hiện
		Diện tích (ha)	Vốn (tỷ đồng)	
18	Khu đô thị mới Sao Mai Cầu đĩnh 1 tại TT. Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên	85,00	850,00	- Được UBND tỉnh An Giang giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai Cầu Đĩnh 1 thuộc TT. Tịnh Biên, Tịnh Biên, An Giang theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 28/04/2016. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ QH 1/500 trình thẩm định và phê duyệt
19	Khu đô thị mới Sao Mai Cầu đĩnh 2 tại TT. Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên	65,00	450,00	- Được UBND tỉnh An Giang giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai Cầu Đĩnh 2 thuộc TT. Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 11/05/2016. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ QH 1/500 trình thẩm định và phê duyệt
20	Khu đô thị mới Sao Mai Tây Khánh 4 + 5	62,00	1.150,00	- Được UBND tỉnh An Giang giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai Tây Khánh 4, 5 thuộc phường Mỹ Hòa, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 21/07/2016. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ QH 1/500 trình thẩm định và phê duyệt

2.2. Tổng thầu xây dựng năm 2017

2.2.1. Sao Mai nhận thầu thi công dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản với công suất 360.000 tấn nguyên liệu/năm, giá trị ước tính hơn 900 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành đưa vào vận hành chạy cuối quý 3/2017. Hiện tại, dự án đang lắp đặt dây chuyền sản xuất thức ăn cho cá con.



Toàn cảnh Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản



2.2.2. Sao Mai nhận thầu thi công Kho lạnh số 3 thuộc Nhà máy chế biến đông lạnh thủy sản với công suất 10.000 tấn thành phẩm, giá trị ước tính 226 tỷ đồng. Hiện tại đã hoàn thành phần xây dựng, đang đầu tư phần thiết bị. Dự án dự kiến hoàn thành vào Quý 3/2018.

2.2.3. Lắp đặt thêm dây chuyền số 2 của Nhà máy tinh luyện dầu cá để nâng công suất chế biến lên 400 tấn nguyên liệu/ngày, vốn đầu tư 200 tỷ đồng. Dự án dự kiến hoàn thành vào Quý 3/2018



Lễ khởi công lắp đặt dây chuyền số 2 cho Nhà máy tinh luyện dầu cá ngày 16/04/2017

2.2.4. Cải tạo Khách sạn Sông Trà (Cao Lãnh, Đồng Tháp) thành Sao Mai Hotel 5 tầng với quy mô 62 phòng, tổng giá trị đầu tư ước tính gần 200 tỉ đồng. Dự án sẽ hoàn thành đưa vào khai thác trong quý 2/2018.



Phối cảnh nội thất Sao Mai Hotel

2.2.5. Bên cạnh đó, Sao Mai cũng tổng thầu xây dựng Trung tâm tổ chức sự kiện thuộc Khách sạn Bông Hồng (TP. Sa đéc, Đồng Tháp), Cải tạo Khách sạn Đông Xuyên (Long Xuyên, An Giang), Khách sạn Bến đá Núi Sam (Châu Đốc, An Giang)....



3. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết

3.1. Tình hình hoạt động

3.1.1 Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát

✓ Dũng Thịnh Phát là doanh nghiệp do Tập đoàn Sao Mai thành lập để làm chủ đầu tư dự án Sao Mai Tower tại phường 16, quận 8, TP. HCM;

✓ Khi công ty nhận được Quyết định thu hồi và giao đất dự án thì thị trường bất động sản đang trong giai đoạn khó khăn nên công ty đã tạm dừng việc đầu tư chờ tín hiệu của thị trường để xem xét có tiếp tục đầu tư nữa không. Vì vậy, đến thời điểm này công ty vẫn chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận.



3.1.2 Công ty cổ phần Du lịch Đồng Tháp

Là đơn vị hàng đầu ngành du lịch Việt Nam tại Đồng Tháp. Các hoạt động lữ hành quốc tế, nội địa chuyên nghiệp, dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Sở hữu hàng loạt chuỗi khách sạn đạt chuẩn của tỉnh.

Hoạt động kinh doanh công ty CP du lịch Đồng Tháp đã đi vào ổn định và phát triển. Trong năm 2017, Công ty đã xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện thuộc Khách sạn Bông Hồng, cải tạo Khách sạn Sông Trà, Khách sạn Sa Đéc, Khách sạn Mekong...



Trung Tâm tổ chức sự kiện – 215A, Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp



Sao Mai Hotel khánh thành ngày 09/04/2018





3.1.3 Công ty CP Du Lịch An Giang

Hoạt động trong lĩnh vực Nhà hàng khách sạn, du lịch lữ hành và kinh doanh xuất khẩu gạo. Những năm gần đây, do tình hình xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn, giá gạo xuống thấp, cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu nên công ty giảm xuất khẩu, tập trung vào xúc tiến du lịch, cố gắng duy trì và phát triển lĩnh vực nhà hàng, khách sạn.

Doanh thu mang lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2017 chính nhờ vào hoạt động du lịch và chuỗi nhà hàng khách sạn gồm Đông Xuyên, Long Xuyên, Cửu Long, Bến đá Núi Sam,...



Ngày 19/01/2017 Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai cùng Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Du lịch An Giang (CT CP DL AG) hoạch định chiến lược phát triển du lịch AG



Ngày 09/08/2017 Ông Lê Thanh Thuận – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sao Mai thực hiện nghi thức trao quyết định bổ nhiệm tân Tổng Giám đốc CTCP Du lịch An Giang



3.1.4 Công ty cổ phần Nhựt Hồng

Đây là đơn vị đang thực hiện dự án Khu dân cư phía đông quốc lộ 1A (Khu A) - xã Lý Văn Lâm - Thành phố Cà Mau - Tỉnh Cà Mau, với quy mô dự án là 44,47 ha. Trong quá trình thực hiện dự án thì doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính và đã mời gọi Sao Mai tham gia góp vốn thực hiện dự án. Bằng kinh nghiệm của mình, Sao Mai nhận thấy dự án có một số điểm thuận lợi mà các dự án nếu đầu tư mới không có là:

- ✓ Được phép phân lô bán nền;
- ✓ Đa phần đất nông nghiệp nên chi phí bồi hoàn không cao;
- ✓ Cách trung tâm thành phố Cà Mau 2 km về hướng Nam, giao thông thuận lợi cả về đường bộ và đường thủy (đường Nguyễn Tất Thành ở phía Tây, đường Vành đai theo quy hoạch chung thành phố Cà Mau ở phía Bắc và sông Gành Hào ở phía Đông khu vực quy hoạch).

Vì vậy, Sao Mai đã quyết định góp vốn cùng Công ty Nhựt Hồng thực hiện dự án. Hiện nay dự án đang hoàn thiện phần hạ tầng và đang chuẩn bị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Dự án đã mở bán từ cuối tháng 12/2017.



Lễ khởi công khách sạn Quốc tế Sao Mai tại dự án KDC Cà Mau ngày 19/12/2017



3.1.5 Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc

Cuối quý 3/2015 Sao Mai đầu tư vào công ty CP Phú Hùng Phú Quốc với tỷ lệ sở hữu trên 99%.

Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc là chủ đầu tư dự án Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, với quy mô xây dựng 20 ha, trong đó 10 ha là resort và du lịch sinh thái, 10 ha còn lại là khách sạn, khu đô thị tổng vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng. Dự án là một khu du lịch nghỉ mát sinh thái biển, trung tâm giải trí, thương mại, ẩm thực biểu trưng cho một mô hình trung tâm dịch vụ du lịch hiện đại, xây dựng tập trung và quy mô lớn mang tầm quốc tế. Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được triển khai.

Ngày 02/02/2018, Hội đồng quản trị Tập đoàn Sao Mai đã thông qua Nghị Quyết chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc.

3.1.6 Công ty cổ phần đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (MIF Corp)

Công ty cổ phần đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (MIF Corp) được Tập đoàn Sao Mai góp vốn thành lập để hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, nước khoáng và kinh doanh lương thực.

Hiện tại MIF Corp chỉ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

3.1.7 Công ty TNHH Sao Mai Super Feed

Công ty TNHH Sao Mai Super Feed được thành lập với 100% vốn góp từ Sao Mai. Hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thức ăn thủy sản nhằm tận thu tất cả các sản phẩm phụ để nâng cao chuỗi giá trị con cá tra, hướng đến phát triển bền vững của Tập Đoàn.

Sao Mai Super Feed sẽ tiếp quản nhà máy sản xuất thức ăn hiện đại, hệ thống máy móc thiết bị nhập khẩu hoàn toàn từ Châu Âu, nạp liệu theo qui trình hoàn toàn tự động và khép kín ăn công suất 378.000 tấn/năm, gồm 7 dây chuyền, công suất mỗi dây chuyền 12 tấn/ giờ. Tổng vốn đầu tư gần 1.000 tỷ đồng,

Ở giai đoạn I, Nhà máy sẽ sản xuất thức ăn hỗn hợp cho cá tra và cá rô phi đạt tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 10300 – 2014.

3.1.8 Công Ty TNHH Sao Mai Solar

Công ty TNHH Sao Mai Solar được thành lập với 100% vốn góp từ Sao Mai. Hoạt động chính trong lĩnh vực năng lượng sạch. Công ty chuyên lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời. Trong năm 2017, công ty bắt đầu đi vào hoạt động, mở đầu là lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời cho các hộ dân, công ty,...



Hệ thống điện năng lượng mặt trời 98kWp tại Công ty Điện Lực Đồng Tháp



*Sao Mai Solar hoàn thành lắp đặt hệ thống điện NLMT 10kWp tại Chùa Phật Quang,
Bà Rịa - Vũng Tàu*



3.1.9 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia IDI:

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia IDI sở hữu Nhà máy chế biến cá tra đông lạnh xuất khẩu với công suất lên 600 tấn nguyên liệu/ngày, được đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, nhập khẩu từ các nước Châu Âu, sản phẩm IDI luôn khẳng định chất lượng của mình trên thị trường. Hiện nay, thương hiệu IDI có mặt trên 150 quốc gia như Brazil, Úc và New Zealand, Canada, Mexico, Trung quốc, Hồng Kông,.... Bên cạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm, công ty còn liên tục mở rộng vùng nuôi liên kết lên đến 200ha, chủ động trên 90% nguyên liệu cho chế biến. Số lượng đơn đặt hàng gia tăng không ngừng, tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt kết quả ấn tượng giúp IDI sớm vươn lên Top 3 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam. Trong những tháng đầu năm 2018, IDI đã bứt phá mạnh mẽ và nắm chắc vị trí thứ 2 của ngành xuất khẩu cá tra.

Ngoài ra nhằm nâng giá trị gia tăng từ con cá tra, IDI đã ký kết hợp tác nghiên cứu phát triển công nghệ với các viện nghiên cứu thủy hải sản để nghiên cứu tạo ra những sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao từ con cá tra như: cá tra lên men đóng hộp, cá tra xông khói và nhiều sản phẩm giá trị gia tăng khác.



Ngày 03/07/2017, Tập đoàn Sao Mai – Công ty IDI và Viện nghiên cứu Hải sản đã ký kết hợp tác nghiên cứu phát triển công nghệ



Lễ ký kết hợp tác chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng con cá tra Việt Nam giữa Tập đoàn Sao Mai và Viện Nghiên cứu Hải sản ngày 18/3/2018



Ngày 29/12/2017 giữa Công ty IDI và Hiệp hội thủy sản An Giang (AFA) đã ký kết hợp đồng bao tiêu cá tra giồng



Ngày 24/1/2018, lãnh đạo UBND huyện Châu Phú (An Giang), lãnh đạo công ty IDI ký kết “Hợp đồng hợp tác liên kết đầu tư sản xuất cà tra giống”



Ngày 09/04/2018 Sao Mai tổ chức Lễ Hợp mặt Hội viên Hiệp hội cà tra Việt Nam 2018



IDI tham gia các Hội chợ thủy sản lớn trên thế giới

3.1.10 Công ty cổ phần đầu tư du lịch và phát triển Thủy Sản (Trisedco):

Trisedco được thành lập vào năm 2008, chính thức lên sàn từ ngày 27/10/2015 với mã chứng khoán DAT.

Trisedco được biết đến là doanh nghiệp chế biến bột cá tra lớn nhất nước với nhà máy công suất hiện tại 450 tấn nguyên liệu/ngày, nguồn nguyên liệu chính là phụ phẩm cá tra (như đầu, xương, thịt vụn, nội tạng,...).

Thị trường xuất khẩu chính của Trisedco hiện nay là: Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc. Ngoài ra Trisedco còn là nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm bột cá, mỡ cá uy tín và chất lượng cho thị trường nội địa tại Việt Nam.

Theo kế hoạch, trong năm 2018 Trisedco sẽ đầu tư thêm dây chuyền chế biến phụ phẩm để nâng công suất nhà máy lên 600 tấn nguyên liệu/ngày.





3.1.1 Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR)

✓ Tiền thân của công ty Astar là Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn thiết kế kiến trúc An Giang. Trong những năm qua, Astar đã thực hiện tư vấn, thiết kế và giám sát nhiều dự án do Sao Mai làm chủ đầu tư;

✓ Hiện tại, Astar đang phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại An Giang và đang hợp tác cùng Sao Mai đầu tư các dự án tại địa phương.

3.2. Tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

DVT: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Tổng tài sản
1	Cty Du Lịch Đồng Tháp	109.032	851	53.657	67.578
2	Cty Du Lịch An Giang	128.227	-20.232	77.839	134.149
3	Cty TNHH Sao Mai Super Feed	96	2,6	19.489	22.436
4	Cty CP Phú Hùng	32	16	61.000	67.079
5	Cty Dũng Thịnh Phát	5	0,2	34.500	49.093
6	Cty Truyền thông Quốc tế MIF	66	45	13.600	21.395
7	Cty IDI	3.892.151	317.566	1.816.096	4.693.486
8	Cty CP Nhựt Hồng	5,8	4,6	80.000	208.281
9	Cty CP PT Bóng Đá Đồng Tháp	12.064	923	16.500	4.920
10	Cty Tài chính - Astar	473	30	52.168	68.585
11	Cty Trisedco	1.435.878	25.363	438.149	1.322.056



IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN

1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017 so với 2016
1	Tổng giá trị tài sản	tỷ đồng	4.881	5.611	15%
2	Doanh thu thuần	tỷ đồng	1.406	2.101	49%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	tỷ đồng	225	180	-20%
4	Lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	tỷ đồng	39	26	-32%
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	223	186	-17%
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	174	168	-3%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	787	792	1%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,92	1,75	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,18	1,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,49	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,97	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,94	1,43	Do tính đặc thù của lĩnh vực KD BĐS
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,37	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,4%	8,0%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,6%	5,9%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,6%	3,0%	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	16,0%	8,6%	



V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **241.933.853**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **241.933.853**

2. Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 10/04/2018

- Cơ cấu cổ đông trong nước và nước ngoài:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (*)
I	Cổ đông trong nước	3.577	238.212.310	98,46%
1	Cổ đông là cá nhân	3.545	238.005.626	98,38%
	<i>HDQT, Ban TGD, KTT, BKS</i>	10	64.846.524	26,80%
2	Cổ đông là pháp nhân	32	206.684	0,09%
II	Cổ đông nước ngoài	69	3.721.543	1,54%
1	Cổ đông là cá nhân	51	1.022.047	0,42%
2	Cổ đông là pháp nhân	18	2.699.496	1,12%
	Tổng cộng (I+II)	3.646	241.933.853	100,00%

(*) là tỷ lệ cổ phần của từng loại cổ đông trên tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty CP Tập đoàn Sao Mai.

- Chi tiết cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	CMND	Chức vụ tại cty	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Thanh Thuận	350006170	CT.HDQT - TGD	46.716.343	19,31%
2	Lê Thị Nguyệt Thu	351592182	TV.HDQT - Phó TGD	12.905.024	5,33%
3	Lê Thị Thiên Trang	351916791		12.428.768	5,14%
4	Võ Thị Thanh Tâm	351343854		12.579.262	5,20%
	Tổng cộng			84.629.397	34,98%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ/2017 ngày 05/05/2017, Sao Mai đã hoàn thành các thủ tục pháp lý để phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2015 và năm 2016 cho cổ đông. Hiện tại, vốn điều lệ hoạt động của Sao Mai tăng từ 2.199.397.850.000 đồng lên 2.419.338.530.000 đồng

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.



VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng được quan tâm. Vấn đề môi trường còn được coi là một vấn đề quan trọng tác động tới tiến trình phát triển bền vững hiện nay trên toàn thế giới. Các hoạt động gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường ngày càng bị lên án, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường...

Nhận thức được tình hình trên, bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động, Sao Mai luôn quan tâm đến môi trường và chọn những giải pháp tối ưu để bảo vệ môi trường.

1. Tiêu thụ năng lượng và nước

Trong văn phòng làm việc, Sao Mai luôn lựa chọn sử dụng những thiết bị tiết kiệm điện, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, công ty còn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng để đảm bảo việc sử dụng năng lượng và nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra.

Điện mặt trời là nguồn năng lượng sạch và hiệu quả phát điện lớn nhất trong các nguồn năng lượng mới và tái tạo do đó Tập đoàn đã nghiên cứu phát triển sang lĩnh vực mới này.

Trong năm 2017, 4.000 tấm pin năng lượng mặt trời được lắp trên nóc Nhà máy đông lạnh của Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa quốc gia IDI, vốn đầu tư gần 1,5 triệu USD. Dự án đi vào hoạt động giúp giảm chi phí điện năng tiêu thụ rất lớn cho nhà máy IDI. Đây là dự án Năng lượng mặt trời mẫu và là bước khởi đầu trong kế hoạch phát triển chuỗi các nhà máy điện mặt trời của Tập đoàn.

Hiện tại công ty đang hoàn thiện hồ sơ xin phép đầu tư dự án Công trình nhà máy điện mặt trời, với tổng chi phí hơn 5.000 tỷ đồng. Dự án sẽ bổ sung nguồn điện năng cho đất nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm lượng khí thải do hoạt động sản xuất điện, giảm thiểu ô nhiễm môi trường toàn cầu, phù hợp với xu thế phát triển bền vững chung của thế giới



Những tấm pin năng lượng mặt trời đã được lắp đặt tại Nhà máy đông lạnh thủy sản



Ngày 12/05/2017, tại Cụm công nghiệp Vàm Cống, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Tập đoàn Sao Mai đã tổ chức lễ đóng điện Nhà máy năng lượng điện mặt trời (NLĐMT) Sao Mai 1

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với lĩnh vực xây dựng và bắt động sản, trước khi thực hiện dự án, Công ty đều có báo cáo thực hiện việc đánh giá tác động đến môi trường tại địa bàn thực hiện dự án. Đồng thời đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm giảm tác động đến môi trường, hệ sinh thái ở mức thấp nhất.

Đồng thời, khi thực hiện dự án, Công ty ưu tiên lựa chọn nhà thầu xây dựng có giải pháp tốt và cam kết thực hiện các biện pháp tối ưu để bảo vệ môi trường, cụ thể như:

- Biện pháp quản lý:
 - + Lập kế hoạch, tiến độ thi công hợp lý, dự án hoàn thành đúng tiến độ.
 - + Không vận hành phương tiện, máy móc thiết bị giữa trưa, ban đêm gây tiếng ồn và không đảm bảo an toàn lao động.
 - + Các phương tiện tham gia vận tải phải đăng kiểm, phải đạt tiêu chuẩn lưu hành, lái xe phải có bằng lái, yêu cầu phải tuân thủ an toàn giao thông.
- Biện pháp kỹ thuật:
 - + Để giảm thiểu đất, bụi trong quá trình vận chuyển, xe chở đất, đá được che chắn khi vận chuyển.
 - + Che chắn khu vực thi công, hạn chế cát bụi bay.
 - + Xây dựng công trình vệ sinh tạm tại công trường.
 - + Dọn dẹp vệ sinh công trường hàng ngày, thu gom và phân loại các chất thải, tập kết đúng nơi quy định để được thu gom và đưa đi xử lý.
 - + Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ để giảm mức gây ồn và các khí độc hại trong khí thải.
 - + Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang chống bụi, nút tai chống ồn....
 - + Công trình đang thi công phải có biển báo, rào chắn,... luôn đảm bảo an toàn lao động.



3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động của Tập đoàn Sao Mai tính bình quân năm 2017 là 470 người. Trong đó, đại học và trên đại học chiếm trên 50%, cao đẳng và trung cấp chiếm trên 23%, sơ cấp và đào tạo khác là 27%. Mức lương trung bình của người lao động từ 8 đến 15 triệu đồng/tháng.
- Định kỳ hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động.
- Công ty có chính sách khen thưởng cho CBCNV có nhiều thành tích đóng góp cho công ty.
- Công ty luôn tạo điều kiện và hỗ trợ cho các bộ chuyên môn tham gia các buổi tập huấn, các lớp chuyên đề, hội thảo....về thuế, kế toán, chứng khoán,....
- Công ty có chính sách đào tạo đội ngũ lãnh đạo chủ chốt thông qua các lớp học phát triển kỹ năng, chuyên môn trong nước và nước ngoài.
- Ngoài ra công ty còn có chính sách ưu đãi cho CBCNV mua nền trả góp.

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Từ nhiều năm nay, Sao Mai luôn được UBND tỉnh trao tặng bằng khen vì có nhiều đóng góp cho xã hội từ thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang. Với phương châm phát triển kinh kết gắn kết với cộng đồng, Sao Mai tiếp tục duy trì các hoạt động từ thiện như Đóng góp quỹ từ thiện vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ môi sinh học đường; Tặng nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo ở địa phương; Tham gia chương trình ăn tết với người nghèo, trẻ em cơ nhỡ, những gia đình khó khăn ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh...



Chương trình Sao Mai ăn tết với người nghèo



Sao Mai trang trí phố hoa ở TP Long Xuyên

Cũng trong năm 2017, nhằm góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa tác dụng của luyện tập thể dục, thể thao trong việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của nhân dân, xây dựng lối sống và môi trường văn hoá lành mạnh để học tập và lao động, Sao Mai đã có mặt trong buổi lễ phát động “Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân năm 2018” vào sáng ngày 25/3/2018, tại sân UBND phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang do UBND phường Mỹ Bình tổ chức.



Khoảng 400 VĐV trên địa bàn phường Mỹ Bình tham gia “Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân năm 2018”



C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tập đoàn Sao Mai diễn ra thuận lợi. Với kết quả kinh doanh hợp nhất, doanh thu thuần đạt hơn 2.100 tỷ đồng, tăng 49% so với 2016 và tăng 17% so với kế hoạch đề ra. Trong đó BĐS chiếm tỉ trọng 19%, thương mại chiếm hơn 72%, dịch vụ chiếm 5% và xây dựng chiếm 4%. Về lợi nhuận sau thuế đạt hơn 168 tỷ đồng bằng 84% so với kế hoạch, giảm 3,5% so với lợi nhuận sau thuế năm 2016.

Riêng về kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty mẹ - Sao Mai, doanh thu thuần đạt 1.883 tỷ đồng, tăng 42% so với năm 2016 và lợi nhuận sau thuế đạt 182 tỷ, tăng 10,5% so với năm 2016.

Nguyên nhân sau khi hợp nhất báo cáo tài chính, lợi nhuận sau thuế giảm, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra là do khoản lỗ từ công ty con – Công ty du lịch An Giang, xuất phát từ lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu lương thực.

Nhận thấy mô hình kinh doanh xuất khẩu lương thực hiện tại không phù hợp với quy mô phát triển của Tập đoàn. Do đó, Tập đoàn sẽ thanh lý, bán đấu giá những tài sản cố định và xử lý hàng tồn kho nhằm thu hồi vốn đầu tư vào các dự án khả thi, xoay chuyển cục diện dòng tiền nhanh hơn.

Sau khi Du lịch An Giang trở thành thành viên thứ 16 của Tập đoàn Sao Mai, Sao Mai đã bắt đầu tái cấu trúc lại công ty. Trong năm 2017, Du lịch An Giang đã được thay đổi bộ máy lãnh đạo và đội ngũ nhân sự trẻ năng động, sức trẻ nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn cao. Đồng thời vạch ra chiến lược kinh doanh mới, đưa Du lịch An Giang phát triển theo hướng du lịch thời số hóa nhanh và chuyên nghiệp.

1.1. Về lĩnh vực Bất động sản:

1.1.1. Doanh thu và hiệu quả:

Năm 2017 doanh thu thuần bất động sản đạt 400 tỷ đồng, đạt so với kế hoạch đề ra và tương đương kết quả kinh doanh năm 2016. Tiền thu từ bất động sản hơn 600 tỷ đồng, tăng so với tiền thu từ BĐS năm 2016 là 62 tỷ đồng. Trong số các dự án cho bán nền trong những năm gần đây, dự án Sao Mai Bình Khánh 5, Tri Tôn, Tân Hiệp là một trong những dự án mang lại doanh thu cao, chiếm hơn 58% trong tổng doanh thu bất động sản. Và dự án Khu dân cư Sao Mai Xuân Thịnh – Thanh Hóa là dự án mới đưa vào khai thác trong năm 2017, tuy nhiên dự án này cũng đóng góp một phần doanh thu không nhỏ.

Chi tiết doanh thu thuần một số dự án tiêu biểu của Sao Mai như sau:

DVT: triệu đồng



DỰ ÁN	DOANH THU THUẦN	GIÁ VỐN	LỢI NHUẬN GỘP
Khu dân cư Bình Khánh 5 (năm)	97.572	35.635	61.937
Khu dân cư Cái Dầu - Châu Phú	37.635	18.835	18.799
Khu dân cư Huyện Tri Tôn	65.335	54.035	11.300
Khu dân cư Ngọc Hầu (Châu Đốc)	3.194	2.315	879
Khu dân cư Phú Hòa mở rộng	9.174	2.481	6.694
Khu dân cư Phường 7 - TX Bến Tre	19.809	3.450	16.359
Khu dân cư Tân Hiệp - Kiên Giang	68.857	32.092	36.764
Khu dân cư TTTM Lấp Vò	36.048	22.972	13.076
Khu dân cư Xuân Biên - Tịnh Biên	9.394	6.906	2.488
Khu dân cư Xuân Thịnh	46.088	25.153	20.935

Tình hình khai thác cụ thể các dự án Bất động sản của Tập đoàn tính đến ngày 31/12/2017:

KHU DÂN CƯ BÌNH KHÁNH 3

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	2.699	250.832	2.630	235.827	69	15.005

KHU DÂN CƯ HỘI AN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	303	29.447	299	28.977	4	470

KHU DÂN CƯ CÁI DẦU CHÂU PHÚ

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.031	105.392	695	66.554	336	38.838



KHU DÂN CƯ BẾN TRE

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	637	71.433	637	71.433	0	0

KHU DÂN CƯ TỈNH BIÊN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.133	110.027	717	64.480	416	45.547

KHU DÂN CƯ TRI TÔN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.278	107.177	1.024	84.397	254	22.780

KHU DÂN CƯ PHÚ HÒA

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	295	21.698	288	20.993	7	705

KHU DÂN CƯ BÌNH KHÁNH 5

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.203	135.575	896	97.403	307	38.172

KHU DÂN CƯ TÂN HIỆP

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	397	41.863	371	38.764	26	3.099



KHU DÂN CƯ NGỌC HẦU

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	60	13.426	12	1.518	48	11.908

KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LẬP VÒ

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	496	55.739	280	22.953	216	32.786

KHU DÂN CƯ XUÂN THỊNH

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.484	201.635	203	28.443	1.250	173.192

KHU DÂN CƯ CÀ MAU

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.529	156.078	8	1.027	1.427	155.051

1.1.2. Thuận lợi và khó khăn:

• **Thuận lợi:**

- Tập đoàn Sao Mai đầu tư mở rộng nhiều dự án mới tại các địa phương nên cung cấp đa dạng chủng loại hàng hóa ra thị trường, khách hàng có nhiều cơ hội lựa chọn;
- Phân khúc đất nền và nhà ở giá thấp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng nên dễ tiêu thụ;
- Thiết kế quy hoạch hợp lý, các dự án luôn đảm bảo có đủ các công trình phúc lợi công cộng; Hạ tầng kỹ thuật thông thoáng, an ninh, mỹ quan... sẽ góp phần hình thành một đô thị sầm uất, giá trị đất tăng nhanh theo thời gian, đầu tư có lãi nên thu hút khách hàng;
- Các dự án đầu tư của Tập đoàn thường là nơi có quỹ đất dễ giải tỏa, giá đền bù thấp, cộng với chính sách chia sẻ quyền lợi với người giải tỏa nên tiến độ được đẩy nhanh, giảm bớt chi phí đầu tư. Bên cạnh đó, thiết kế hạ tầng phù hợp theo hướng ưu tiên đất thành phẩm nhiều, quản lý đầu tư chặt chẽ nên giá thành thấp phù hợp với người có thu nhập trung bình, do đó khách hàng mục tiêu rất rộng;



- Công ty có áp dụng phương thức bán trả góp nên trong năm lượng khách hàng mua nền tảng đáng kể, đối với phương thức này Tập đoàn Sao Mai không có rủi ro do chỉ sang tên Giấy CNQSD đất khi khách hàng đã nộp đủ tiền theo hợp đồng và thực tế nợ quá hạn không đến 5%;
- Do có nghiên cứu trước nên địa điểm đầu tư dự án chủ yếu là phục vụ người có nhu cầu sử dụng. Vì vậy, không chịu nhiều ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, bằng chứng doanh thu duy trì đều đặn qua các năm;
- Công tác quảng bá thông tin khá tốt nhờ xác định rõ khách hàng mục tiêu (người sẽ thực sự mua hàng của công ty) để lựa chọn kênh phù hợp nên chi phí thấp nhưng hiệu quả lại cao;
- Xây dựng được lực lượng bán hàng hùng hậu nhờ phương thức trả lương theo sản phẩm bán được (hưởng lương theo hoa hồng) nên mãi lực mạnh và đội ngũ này góp phần quảng bá sản phẩm cho Tập đoàn;
- Khách hàng rất hài lòng về chính sách chăm sóc sau bán hàng của công ty nên giới thiệu thêm khách hàng cho Tập đoàn.

- **Khó khăn:**

- Tín dụng cho bất động sản vẫn đang thắt chặt và lãi suất còn cao;
- Người dân có thu nhập thấp nên dù có nhu cầu nhưng không đủ khả năng mua;
- Tại một số địa phương, bắt đầu có sự cạnh tranh trong phân khúc nền đất mà lâu nay công ty đang đầu tư.

1.2. Về lĩnh vực Thủy sản:

1.2.1. Doanh thu

Doanh thu thương mại trên BCTC hợp nhất đạt 1.512 tỷ đồng, tăng 108% so với năm 2016, tăng 68% so với kế hoạch đề ra.

Riêng thương mại thủy sản của Sao Mai đạt 1.368 tỷ đồng, tăng 107% so với năm 2016.

1.2.2. Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

- Chủ động được lượng cá nguyên liệu đáp ứng được hầu hết tất cả các yêu cầu đơn hàng về sản lượng cỡ, màu, v.v...;
- Giá cá và chất lượng nguyên liệu trong năm ổn định;
- Đội ngũ bán hàng nhạy bén và linh động.
- Sau hai năm thuê nhà máy để gia công sản xuất thức ăn nên khi Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã đi vào hoạt động, Sao Mai đã có được kinh nghiệm trong quản lý và sản xuất.



- Nhận được sự ủng hộ và hợp tác tốt với các hộ nuôi liên kết;

- **Khó khăn:**

Ngoài những thuận lợi nêu trên thì Tập đoàn Sao Mai cũng gặp phải một số khó khăn nhất định, cụ thể:

- Khó dự đoán được tình hình diễn biến nguyên liệu trong dài hạn.
- Giá cả nguyên liệu diễn biến thất thường khó kiểm soát dẫn đến rủi ro trong việc xác định giá bán khi ký hợp đồng số lượng lớn với khách hàng.
- Đôi khi vẫn thiếu cả nguyên liệu ảnh hưởng đến lịch giao hàng.
- Không tiên đoán được nhu cầu thị trường và nhu cầu khách hàng.
- Kênh phân phối chưa nhiều và hoạt động thật sự chưa hiệu quả.
- Hạn hán và xâm ngập mặn ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản

1.3. Về lĩnh vực Xây dựng:

1.3.1. Doanh thu

Năm 2017, doanh thu thuần hợp nhất của mảng xây dựng chỉ đạt 82 tỷ đồng, tương đương 20% so với kế hoạch. Về lĩnh vực xây dựng thì chỉ duy nhất Sao Mai kinh doanh lĩnh vực này. Theo báo cáo riêng của Sao Mai, doanh thu xây dựng là 97 tỷ đồng, giảm 54% so với năm 2016. Nguyên nhân doanh thu xây dựng giảm là do trong năm Sao Mai tổng thầu xây dựng một số công trình lớn, còn xây dựng dở dang, chưa nghiệm thu quyết toán nên chưa ghi nhận doanh thu được trong năm 2017.

Theo kế hoạch năm 2018, công ty sẽ tiếp tục nhận thầu thi công nhiều dự án lớn từ các đối tác truyền thống, cộng với việc bàn giao các công trình dở dang thì doanh thu xây dựng sẽ tăng trong thời gian tới.

1.3.2. Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

Tiền thân của Sao Mai là công ty xây dựng nên Sao Mai đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này, có đội ngũ quản lý chuyên sâu, tay nghề cao và có riêng một Công ty tư vấn thiết kế với hàng chục kỹ sư và kiến trúc sư.

- **Khó khăn:**

- Các công trình xây dựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nên cần người có kỹ thuật chuyên môn cao, am hiểu nhiều về lĩnh vực đầu tư.
- Đa phần máy móc thiết bị dự án đều nhập khẩu, khó dự đoán được tình hình tỷ giá.
- Thời gian thi công hạ tầng, nền móng và thời gian lắp đặt thiết bị chưa đồng bộ, dẫn đến kéo dài tiến độ.



1.4 Về lĩnh vực Dịch vụ:

Doanh thu lĩnh vực dịch vụ, theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 105 tỷ đồng, vượt 5,5% kế hoạch đề ra.

Về công ty mẹ, Sao Mai đạt doanh thu dịch vụ là 19,47 tỷ đồng, giảm 17,1 tỷ đồng so với năm 2016. Nguyên nhân có sự chênh lệch giảm là do trong năm 2017 doanh thu nhập khẩu ủy thác phần thiết bị đã giảm so với năm 2016. Riêng về lĩnh vực dịch vụ, khách sạn du lịch, doanh thu đã tăng 51% so với năm 2016.

Dưới đây là kết quả sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Sao Mai năm 2017 so với kế hoạch và năm trước:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017		So sánh (%)	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	TH2017/ KH 2016	TH2017/ TH2016
Doanh thu thuần	1.406	1.800	2.101	116,7%	149,4%
Lợi nhuận sau thuế	174	200	168	83,9%	96,5%

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Về uy tín, Sao Mai đã khẳng định vị thế của Tập đoàn trên khắp cả nước. Các dự án của Sao Mai trải dài ở các tỉnh như An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Bến Tre, TP.HCM, Hòa Bình, Thanh Hóa.... Sao Mai luôn được các lãnh đạo ban ngành các tỉnh đồng thuận và ủng hộ. Không những thế, Tập đoàn Sao Mai đã nâng tầm thương hiệu của mình vang xa đến các bạn bè Quốc Tế. Các hoạt động kinh doanh và dự án của Sao Mai được các tổ chức kinh tế thế giới quan tâm, đến viếng thăm và làm việc. Tiêu biểu những năm gần đây như: Tập đoàn Desmet Ballestra (Châu Âu) ngày 31/07/2016; Đoàn lãnh đạo Thành phố Oss – Hà Lan ngày 27/10/2016; Tập đoàn Koyo ngày 10/11/2016; công ty Hanmi Global – Hàn Quốc ngày 24/11/2016; Công ty Eiki Shoji Corporation (Nhật Bản) ngày 02/10/2017; Lãnh đạo Cơ quan Phát Triển Quốc tế Hoa Kỳ - USAID ngày 13/10/2017; Ban lãnh đạo Cơ quan hợp tác phát triển Đức (GIZ) ngày 6-8/12/2017.....



Sáng ngày 19/3/2017, tại trụ sở Tập đoàn Sao Mai, ban lãnh đạo cùng các kiến trúc sư của Tập đoàn có buổi làm việc với công ty Argosy Boats về dự án khách sạn nổi 5 sao ở Châu Đốc



Kiến trúc sư Mike Brenker trình bày ý tưởng thiết kế khách sạn nổi



Ngày 02/10/2017 Cty Eiki Shoji Corporation (Nhật Bản) đến thăm và mời gọi Tập đoàn Sao Mai hợp tác sản xuất tấm pin NLMT tại Việt Nam



Ngày 13/10/2017 lãnh đạo Cơ quan Phát Triển Quốc tế Hoa Kỳ - USAID đến thăm và làm việc với lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai.



Ảnh lưu niệm giữa lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai và lãnh đạo USAID V - LEEP



Ban lãnh đạo Cơ quan hợp tác phát triển Đức (GIZ) đã có buổi làm việc với lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai ngày 6-8/12/2017



13-18/11/2017 đoàn phóng viên Châu Âu (Pháp và Thụy Sĩ) tham quan Nhà máy chế biến thủy sản sạch của Tập đoàn Sao Mai



Đoàn phóng viên Châu Âu tham quan Nhà máy tinh luyện dầu cá



✓ Về tài chính, nhờ tình hình tài chính lành mạnh, kinh doanh vững vàng và uy tín trong mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đã tạo thuận lợi cho Sao Mai trong việc khai thác và huy động các nguồn vốn để thực hiện các dự án. Bên cạnh đó, Sao Mai còn chú trọng gia tăng phần vốn tự có để duy trì vốn nợ và vốn chủ ở tỷ lệ an toàn.

Nhằm cung cấp nguồn lực tài chính mạnh mẽ cho Tập đoàn phát triển đột phá trong thời gian tới, Tập đoàn Sao Mai và Ngân hàng VPBank đã ký kết hợp tác toàn diện ngày 19/12/2017. Theo đó, Ngân hàng dành các ưu đãi tối đa cho Tập đoàn khi sử dụng dịch vụ của Ngân hàng cũng như cam kết sẽ tham gia tài trợ vốn ngắn hạn và vốn trung hạn cho các dự án sản xuất thủy sản, du lịch và đất động sản của Tập đoàn.



Nghi thức ký kết hợp tác toàn diện giữa Sao Mai Group và VP bank ngày 19/12/2017

✓ Về nhân lực, Tập đoàn tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, thực hiện điều chỉnh nâng lương, chi trả thưởng vào các dịp lễ - Tết; Tiếp tục giải quyết bán đất nền ưu đãi bổ sung tại các dự án để người lao động an tâm công tác. Một số cán bộ được đưa đi đào tạo ở nước ngoài trước đây đã trở về làm việc và giữ một số trọng trách trong tập đoàn. Đặc biệt, nhờ triển khai sâu rộng chương trình tính lương mới cho nhiều bộ phận mà hiệu quả công việc và thu nhập của cán bộ tăng lên rõ rệt, nhất là ở bộ phận kinh doanh các công ty làm cho đời sống cán bộ nhân viên được cải thiện.



✓ Bên cạnh đó, Sao Mai không ngừng ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại để xử lý công việc được nhanh chóng và tiện lợi, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động.

✓ Về công tác xã hội từ thiện, hàng năm Tập đoàn Sao Mai đều đóng góp vào Quỹ vì người nghèo, Quỹ tiếp sức tài năng, mái ấm Công đoàn, Quỹ vì môi sinh học đường, Quỹ phát triển ngành y tế... của tỉnh An Giang, Đồng Tháp. Sao Mai Group – thương hiệu của Tập đoàn kinh tế luôn vì cộng đồng, cùng chung tay với các cấp chính quyền địa phương chăm lo cho đời sống của hàng ngàn hộ gia đình khó khăn ổn định cuộc sống.

Riêng Tết Mậu Tuất 2018, từ ngày 31/01/2018 đến ngày 11/02/2018, Tập đoàn Sao Mai đã triển khai chương trình “**Sao Mai ăn Tết với người nghèo**”. Chương trình được tổ chức với phạm vi và qui mô rộng lớn, rầm rộ với gần 5.000 phần quà, tổng kinh phí hơn 3 tỷ đồng được trích từ Quỹ phúc lợi của Tập đoàn.

“**Sao Mai ăn Tết với người nghèo**” là hoạt động thường niên của Tập đoàn Sao Mai. Với thông điệp “**Tết yêu thương – gắn kết bốn phương**”, Sao Mai đã chia sẻ, mang mùa Xuân ấm áp, đủ đầy và hạnh phúc đến những cảnh đời khó khăn nơi Sao Mai triển khai đầu tư các dự án.

Nằm trong chuỗi chương trình chào Xuân Mậu Tuất 2018, Sao Mai Group cũng đã chi hơn 10 tỷ đồng để trang trí phố hoa Long Xuyên và Châu Đốc (An Giang), Trung tâm thương mại Lấp Vò, đường hoa xuân Sa Đéc (Đồng Tháp)



✓ Với những nỗ lực trong năm, Sao Mai đã nhận được bằng khen giải thưởng như sau: Tiếp tục nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Doanh nghiệp tiêu biểu khu vực đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017; Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2017.



II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản:

- Năm 2017, Tổng tài sản của Tập đoàn Sao Mai đạt 5.610 tỷ đồng, tăng 730 tỷ đồng, tương đương 114% so với năm 2016.
- Trong cơ cấu tổng tài sản thì tài sản dài hạn chiếm 1.868 tỷ đồng (# 33% tổng tài sản) và tài sản ngắn hạn đạt hơn 3.741 tỷ đồng (# chiếm 67% tổng tài sản).
- Tổng tài sản của Tập đoàn Sao Mai năm 2017 tăng so với năm 2016 là do nhiều yếu tố, trong đó một số chỉ tiêu lớn gồm:
 - + Trả trước cho người bán tăng 321 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2016, nguyên nhân là do trong năm công ty có ứng tiền đầu tư mua đất để chuẩn bị quỹ đất cho một số dự án công ty chuẩn bị triển khai.
 - + Hàng tồn kho tăng 63 tỷ đồng (tăng 5%) so với năm 2016, phát sinh chủ yếu dự án KDC Cà Mau của Công ty Nhựt Hồng.
 - + Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 46,8 tỷ đồng (tăng 91%) so với 2016. Nguyên nhân là do trong năm các công ty con là Công ty CP Du lịch An Giang, Công ty CP Nhựt Hồng có đầu tư xây dựng. Trong đó, chi phí sản xuất dở dang từ dự án KDC Cà Mau của Nhựt Hồng chiếm phần lớn.
 - + Lợi thế thương mại tăng 87 tỷ do việc đầu tư vào công ty CP Nhựt Hồng để nâng tỷ lệ sở hữu của Sao Mai lên 60%.

2. Nợ phải trả:

	Chỉ tiêu cơ cấu vốn	Năm 2016	Năm 2017
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,46	0,49
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,97

3. Hiệu quả sử dụng vốn:

Với mức lợi nhuận trên BCTC hợp nhất năm 2017 đạt 167 tỷ đồng, giảm 3,5% so với năm 2016. Chỉ số EPS 787 đồng/cổ phần, giảm 5 đồng/cổ phần so với năm 2016. Nguyên nhân là quý 3/2017 công ty có phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 và 2016, nên vốn đầu tư chủ sở hữu tăng từ 2.199 tỷ đồng lên 2.419 tỷ đồng, trong khi đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng không tương xứng nên EPS giảm. Đối với công ty mẹ, tình hình kinh doanh phát triển ổn định, lợi nhuận sau thuế tăng đạt 182 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2016.

Năm 2017 Sao Mai đạt được những kết quả đáng chú ý như sau:



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Nhận xét năm 2017 so với năm 2016
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.645	2.842	Tăng 7,45%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.199	2.419	Tăng 10%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.406	2.101	Tăng 49,36%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	174	168	Giảm 3,48%
5	Lợi nhuận sau thuế/một cổ phần	đồng/cổ phần	787	792	Tăng 0,64%

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Bộ máy hoạt động đã được cơ cấu lại theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả;
- Một số bộ phận thực hiện khoán lương theo sản phẩm bước đầu đã phát huy tác dụng. Ngoài ra, Sao Mai còn tăng cường chế độ khen thưởng cho CBCNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Việc thực hiện phân quyền các bộ phận chuyên môn đã phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị trong công việc góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Sao Mai cho rằng lĩnh vực bất động sản, thủy sản, du lịch vẫn là các ngành tiềm năng của vùng nên công ty sẽ tập trung phát triển mạnh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, một lĩnh vực mới Sao Mai đang hướng đến đó là Năng lượng mặt trời, được đánh giá là ngành trọng điểm và là “đòn bẩy” cho nền kinh tế của tỉnh trong tương lai.

IV.1. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới của riêng công ty Sao Mai như sau:

1. *Bất động sản:*

Năm 2018, doanh thu kế hoạch bất động sản dự kiến khoảng 400 tỷ đồng. Để đạt được mục tiêu này, Sao Mai cần phải thực hiện một số giải pháp như sau:

- Về kinh doanh: Sao Mai sẽ tiếp tục ưu tiên tập trung đẩy mạnh khâu bán hàng, nhanh chóng thu hồi vốn để tái đầu tư vào các dự án mới nhằm sớm tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú hơn cho khách hàng lựa chọn. Các giải pháp Sao Mai cần phải thực hiện để đạt chỉ tiêu đề ra:

- + Tìm hiểu nguyên nhân các dự án có tốc độ bán hàng chậm và tồn kho còn nhiều, từ đó có chiến lược kinh doanh hay điều chỉnh quy hoạch lại cho phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Chẳng hạn như bổ sung công trình phúc lợi công cộng; Nâng cao hạ tầng kỹ thuật; Tăng cường an ninh Khu đô thị mới; Đảm bảo môi trường, mỹ quan đô thị...Hoặc điều chỉnh giá cả và phương thức thanh toán để đáp ứng kỳ vọng của khách hàng...;

- + Thiết lập nhiều phương thức thanh toán đa dạng, có nhiều chính sách đãi ngộ cho khách hàng...Đặc biệt: có chính sách ưu đãi nhiều hơn đối với khách hàng mua nhiều nền, khách hàng thanh toán trước nhiều hơn so với quy định...;



- + Tuyển dụng thêm nhiều nhân viên bán hàng có chuyên môn, kỹ năng giao tiếp tốt và có kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản;
- + Tăng cường chất lượng dịch vụ sau bán hàng để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với sản phẩm và dịch vụ của công ty;
- + Đầu tư nhiều hơn vào công tác nghiên cứu thị trường, khảo sát ý kiến khách hàng cũng như nghiên cứu đối thủ cạnh tranh để điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp;
- + Thường xuyên bổ sung thêm kiến thức cho nhân viên bán hàng thông qua việc phối hợp với các phòng ban có liên quan như phòng đầu tư, tư vấn thiết kế... để tổ chức các buổi thuyết trình về dự án giúp nhân viên kinh doanh có đủ tư liệu thông tin cho khách hàng;
- + Thực hiện các buổi đối thoại về các tình huống thường gặp trong kinh doanh để giúp nhân viên bán hàng tự tin hơn trong giao tiếp;
- + Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với khách hàng, luôn giữ uy tín đối với khách hàng;
- + Tiếp tục kế thừa công tác quảng cáo - tiếp thị như đã thực hiện trước đây. Tuy nhiên, cần xác định rõ khách hàng mục tiêu tiếp thị đúng đối tượng, để tránh lãng phí và không hiệu quả.

- Về đầu tư:

- + Đối với các dự án đang kinh doanh mà chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty sẽ nhanh chóng hoàn thiện thủ tục để dự án sớm có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên cho khách hàng, tạo lòng tin và uy tín.
- + Hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án chuẩn bị triển khai trong năm.
- + Vẫn xác định mục tiêu chiến lược của công ty là đầu tư và triển khai các dự án mới. Vì vậy, bên cạnh các dự án đang khai thác, công ty vẫn tiếp tục xin phép đầu tư các dự án mới theo qui định. Sau đó, sẽ tiến hành bồi hoàn dần nhằm tạo quỹ đất với giá thành thấp và sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện khi có nhu cầu. Ngoài chi phí bồi thường thấp thì việc làm này cũng giúp Tập đoàn tiết kiệm được thời gian giải phóng mặt bằng, vì đây là khâu mất nhiều thời gian nhất.

2. Thương mại thủy sản:

Sao Mai đặt ra doanh thu trong năm 2018 cho lĩnh vực thủy sản là 2.070 tỷ đồng. Cụ thể:

- Về xuất khẩu: Đối với cá đông lạnh xuất khẩu, doanh thu kế hoạch khoảng 100 tỷ đồng, Sao Mai không mở rộng kinh doanh, chỉ giao dịch với những khách hàng truyền thống, có mua bán với Sao Mai trước đây. Phát triển theo hướng chuyên môn hóa tập trung, công ty IDI – công ty thành viên của Sao Mai sẽ phát triển mở rộng lĩnh vực chế biến và xuất khẩu cá tra file đông lạnh.
- Đối với sản xuất thức ăn thủy sản, kế hoạch doanh thu đặt ra là 1.970 tỷ đồng. Do sản xuất thức ăn là lĩnh vực mới của Sao Mai, nên trong năm 2018 ước lượng thị phần cho khách hàng mới chỉ khoản 1/3 tổng sản lượng cung ứng, 2/3 sản lượng sẽ được cung cấp cho vùng nuôi, vùng nuôi liên kết của các công ty thành viên của Sao Mai.



- Về đầu tư: Tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên trong kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng các Nhà máy để hoàn thành chuỗi khép kín kinh doanh cá tra và các sản phẩm giá trị gia tăng.

3. Xây dựng:

Công ty sẽ tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình dở dang, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng theo hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Song song đó, tiếp tục nhận thầu các dự án mới ưu tiên an toàn trong thanh toán và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, để tăng năng lực xây dựng phục vụ cho các dự án lớn của tập đoàn, Công ty đang xem xét mua lại một doanh nghiệp mạnh trong ngành.

Dựa trên các công trình dở dang dự kiến nghiệm thu, các hợp đồng chuẩn bị ký kết trong năm 2018, Sao Mai đề ra kế hoạch doanh thu cho lĩnh vực này là 260 tỷ đồng.

4. Ngành dịch vụ:

- Về phía công ty mẹ: Sao Mai tập trung khai thác tối đa công suất Khu resort Sao Mai Bà Rịa Vũng Tàu, Khu cư xá Agifish và các văn phòng cho thuê,... đảm bảo doanh thu năm 2018 đạt 20 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Sao Mai không ngừng thúc đẩy thủ tục đầu tư để sớm khởi công xây dựng dự án Khách sạn resort Thanh Hóa; Khách sạn Quốc tế Sao Mai 5 sao tại tỉnh Cà Mau; Khách sạn quốc tế tại TP Sa đéc, nhà hàng khách sạn Sao Mai tại thị trấn Lấp Vò, Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. . .

- Về các công ty con: Sao Mai tái cấu trúc lại các Công ty CP Du lịch Đồng Tháp; Công ty CP Du lịch An Giang để khai thác tối đa tiềm năng của du lịch, đưa lĩnh vực du lịch trở thành một trong những lĩnh vực chính của Tập đoàn.

5. Y tế:

Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án Bệnh viện quốc tế Sao Mai tại TP Long Xuyên, Bệnh viện Quốc tế Sao Mai Thanh Hóa để sớm khởi công xây dựng vì quỹ đất đã có sẵn.

6. Năng lượng mặt trời

Công ty xác định điện năng lượng mặt trời (NLMT) là lĩnh vực chủ chốt mà công ty đang tập trung đầu tư.

Hiện nay, dự án nhà máy điện NLMT đặt tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang với tổng diện tích 274,5ha, tổng công suất là 210 MW với tổng vốn đầu tư gần 5.000 tỷ đồng đã được các bộ ngành đồng ý: Thủ tướng Chính phủ đồng ý Bổ sung Dự án nhà máy điện mặt trời Sao Mai vào qui hoạch điện VII điều chỉnh, Bộ Công Thương đã phê duyệt Bổ sung quy hoạch lưới điện đấu nối Nhà máy điện mặt trời Sao Mai vào hệ thống điện quốc gia và UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương đầu tư.

Song song đó, công ty đang hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường và làm việc với các tổ chức tài chính thu xếp tài chính cho dự án. Dự kiến dự án được đưa vào vận hành thương mại trong năm 2019"



Ngày 22/09/2017 công ty Sao Mai Solar – công ty con của Tập đoàn Sao Mai giới thiệu nguyên lý vận hành và lợi ích sử dụng điện NLMT với các sở ban ngành các tỉnh ĐBSCL

IV.2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Sao Mai năm 2018

Chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn sẽ dựa vào kế hoạch kinh doanh của Sao Mai và các công ty con. Cụ thể các công ty con có cơ cấu doanh số lớn như:

+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI: Vào ngày 29/03/2018, Công ty Sao Mai đã sở hữu 50,8% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI và công ty này chính thức trở thành công ty con của Sao Mai. Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 của IDI, IDI đặt ra chỉ tiêu doanh thu là 6.800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 580 tỷ đồng.

+ Công ty CP Du lịch An Giang: sau khi được Sao Mai tái cấu trúc và định hướng phát triển, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của Công ty CP Du lịch An Giang khả quan hơn năm trước. Doanh thu kế hoạch đặt ra là 188 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 10 tỷ đồng.

+ Công ty CP Du lịch Đồng Tháp đặt doanh thu kế hoạch 2018 là 100 tỷ và lợi nhuận là 6 tỷ đồng.

Từ những định hướng trên cộng với sự lạc quan về tình hình kinh tế năm 2018, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Sao Mai năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất		
	Thực hiện 2017	Kế hoạch KD 2018	KH/TH
1. Doanh thu thuần	2.101	9.800	466%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	168	890	530%
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức		20% - 30%	

V. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào công tác điều hành, sản xuất nhằm bảo vệ môi trường tốt hơn.

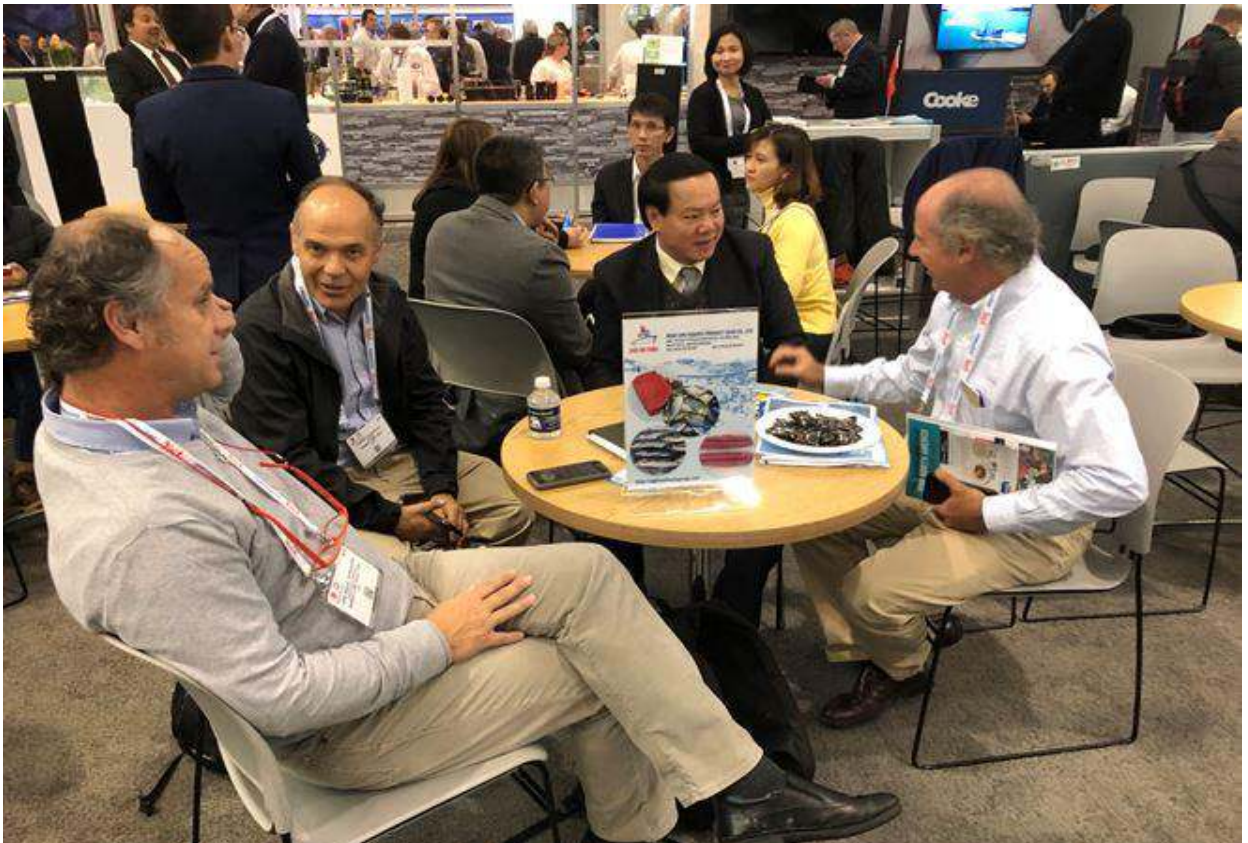
Trong năm 2017, Sao Mai đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

2. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động

Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động, đảm bảo được việc làm, tiền lương, chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ khác cho người lao động.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động...



Ông Lê Thanh Thuận - Chủ tịch Tập đoàn Sao Mai gặp gỡ các đối tác tại Hội chợ BOSTON – Mỹ năm 2018



D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán thì Công ty đã đạt được những kết quả sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017		
	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% TH so với KH
Doanh thu thuần	1.800	2.101	117%
Lợi nhuận sau thuế	200	168	84%

2. Tình hình đầu tư

Sao Mai đã định hướng và lựa chọn đúng dự án đầu tư, phù hợp với mục tiêu phát triển của Tập đoàn. Với nguyên tắc không đầu tư dàn trải, tập trung vào các dự án có tính khả thi cao, thời gian thu hồi vốn ngắn nên các dự án Sao Mai đầu tư mang lại hiệu quả cao.

Song song với việc khai thác các dự án đã hoàn thành, Sao Mai tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các dự án dở dang, tìm kiếm đầu tư dự án mới để tạo sản phẩm kinh doanh góp phần tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn trong những năm tiếp theo.

Hiện nay, lĩnh vực du lịch đang nằm trong kế hoạch chiến lược và định hướng tương lai của Tập đoàn. Ban điều hành đã lên kế hoạch triển khai hồ sơ pháp lý các dự án du lịch như Khu Sao Mai Resort Thanh Hóa; Khách sạn quốc tế tại TP Sa đéc, dự án Resort Sao Mai Thanh Hóa, Khách sạn 5 sao tại tỉnh Cà Mau, Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. ...

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tuy tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng bằng nỗ lực của mình Ban Tổng Giám đốc đã lèo lái Sao Mai vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2017, hoàn thành chỉ tiêu doanh thu đạt 117% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 84% kế hoạch đề ra.



III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, cố gắng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra với doanh thu thuần 2018: 9.800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 890 tỷ đồng.
- Tiếp tục phối hợp với Ban điều hành tập trung đẩy mạnh công tác Marketing và bán hàng nhằm tiêu thụ các sản phẩm đã hoàn thành, tăng nhanh vòng quay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Tập đoàn.
- Tập trung đầu tư, nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng đầu tư thêm nhiều dự án bất động sản mới, đồng thời định hướng đầu tư phát triển mạnh vào lĩnh vực khách sạn du lịch.
- Hội đồng quản trị sẽ tăng cường vai trò quản lý, giám sát, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong việc điều hành, sản xuất kinh doanh giúp Tập đoàn ngày càng phát triển.
- Tập trung tái cấu trúc các công ty trong hệ thống theo mô hình Tập đoàn để hoạt động hiệu quả hơn.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức quản lý phù hợp với quy mô của tập đoàn nhưng vẫn theo cơ chế tinh gọn, thông suốt và hiệu quả. Tiếp tục đưa cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao trình độ quản lý.
- Cải tiến phương thức quản lý tạo sự kết nối giữa các bộ phận theo hướng chuyên sâu nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị công ty phù hợp với mô hình tổ chức.
- Tăng cường giám sát và kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018.



Dầu ăn cao cấp Ranee, sản phẩm của Tập đoàn Sao Mai có mặt tại Hội chợ thủy sản Boston - Mỹ diễn ra từ ngày 11/03 – 13/03/2018



E. QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tập đoàn Sao Mai nhiệm kỳ 2015– 2020 có 09 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Phó chủ tịch HĐQT và 07 thành viên HĐQT. Trong đó, có 07 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành, cụ thể:

STT	Họ & Tên	Chức vụ tại Sao Mai	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Lê Thanh Thuận	CT.HĐQT	46.716.343	19,31%	Kiểm TGD
2	Nguyễn Văn Hưng	PCT.HĐQT	550.000	0,23%	Kiểm Phó TGD thường trực
3	Lê Văn Thủy	TV.HĐQT	1.208.776	0,50%	Không điều hành
4	Lê Văn Chung	TV.HĐQT	1.901.130	0,79%	Kiểm Phó TGD
5	Lê Xuân Quế	TV.HĐQT	669.900	0,28%	Kiểm Phó TGD
6	Võ Thị Hồng Tâm	TV.HĐQT	306.028	0,13%	Không điều hành
7	Lê Thị Nguyệt Thu	TV.HĐQT	12.905.024	5,33%	Kiểm Phó TGD
8	Lê Văn Lâm	TV.HĐQT	Không có		Kiểm Phó TGD
9	Trương Vĩnh Thành	TV.HĐQT	181.500	0,08%	Kiểm Phó TGD

Lý lịch trích ngang của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

Ông Lê Văn Thủy sinh năm 1963 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1979-1982 là bộ đội học tại trường Thông tin Quân đoàn 2.F306 E422.

Sau khi xuất ngũ và theo học các lớp về cơ khí, từ năm 1989 ông làm thợ cơ khí đến năm 1995 làm phó Quản đốc.

Sau đó, Ông Thủy tham gia thành lập Tập đoàn Sao Mai từ năm 1997 và làm đội trưởng đội xây dựng số 8. Từ năm 2003 đến nay làm Giám đốc Ban Quản lý dự án Bình Khánh 3 kiêm trưởng Ban giải tỏa đền bù dự án Bình Khánh 5.

Hiện nay ông Thủy đang nắm giữ 1.208.776 cổ phần, tương đương 0,50 % vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.





Danh sách Hội đồng quản trị nắm cổ phần tại các công ty khác:

Họ & Tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Tên công ty	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Lê Thanh Thuần	TV.HĐQT	TRISEDSCO	1.724.999	3,94%
	Chủ tịch HĐQT	IDI	10.000.000	5,51%
Nguyễn Văn Hưng	Phó CT.HĐQT	IDI	601.472	0,33%
	Phó CT.HĐQT	TRISEDSCO	58.074	0,13%
Lê Văn Thủy		IDI	116.437	0,06%
Lê Văn Chung	TV.HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc	IDI	6.118.698	3,37%
	Chủ tịch HĐQT	TRISEDSCO	138.575	0,32%
Lê Xuân Quế	TV.HĐQT	IDI	1.665	
	Phó CT.HĐQT	TRISEDSCO	38.525	0,09%
		ASTAR	60.000	0,50%
Lê Thị Nguyệt Thu		IDI	1.068.672	0,59%
	Tổng Giám Đốc	NHỰT HỒNG	2.200.000	27,5%
		ASTAR	40.000	0,33%
Lê Văn Lâm		TRISEDSCO	575	
Trương Vĩnh Thành	TV.HĐQT	IDI	20.286	0,01%
	TV.HĐQT	TRISEDSCO	6.324	0,01%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng theo Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các quyết định đưa ra đều căn cứ vào sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Với tinh thần trách nhiệm và đoàn kết nhất trí trong nội bộ, Hội đồng quản trị đã tập trung giám sát, chủ động đưa ra các giải pháp kịp thời và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh, khắc phục những khó khăn, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

2.1 Trong công tác tổ chức:

a. Về nhân sự: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, quy trình tuyển dụng nhân sự.... cho phù hợp với mô hình phát triển của Tập đoàn.

b. Về quan hệ cổ đông: Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo:

- Thực hiện đầy đủ các quy định trong việc Tổ chức Đại Hội cổ đông thường niên 2017.



- Thực hiện các thủ tục chia cổ tức năm 2015, 2016 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD/2017 ngày 05/05/2017. Công ty đã thực hiện lưu ký và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành nói trên với Trung tâm lưu ký và Sở giao dịch chứng khoán.
- Năm 2017 do công ty chủ động được các nguồn vốn để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư của công ty nên công ty chưa phát hành trái phiếu theo nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2017
- Thực hiện công bố thông tin kịp thời để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị công ty, giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động cũng như đảm bảo quyền và lợi ích cho cổ đông. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã công bố:

STT	Nội dung	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày
1	Góp vốn vào Công ty Cổ Phần Nhựt Hồng	01.2017/QĐ/HĐQT	21/02/2017
2	Triệu tập cuộc họp ĐHĐCD thường niên 2017	0330/QĐ/HĐQT-2017	30/03/2017
3	Góp vốn vào Công ty Cổ Phần Nhựt Hồng	11.04/NQ.HĐQT	11/04/2017
4	Nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ Phần Nhựt Hồng do Ông Nguyễn Văn Kiệt sở hữu.	0530/QĐ-HĐQT	30/05/2017
5	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương Mại Sao Mai Solar.	18/QĐ-HĐQT	26/06/2017
6	Miễn nhiệm, bổ nhiệm GD Tài Chính kiêm Kế toán trưởng.	05.07/NQ.HĐQT	05/07/2017
7	Chia cổ tức năm 2015 và 2016 bằng cổ phiếu	19/NQ.HĐQT-2017	15/08/2017
8	Xử lý cổ phiếu lẻ	20/NQ.HĐQT-2017	02/10/2017
9	Thành lập chi nhánh tại Cà Mau	29.11/NQ-HĐQT	08/12/2017

2.2 Trong công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và không định kỳ để tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT



cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

- Để thực hiện tốt vai trò quản trị, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu...từ đó chỉ đạo các biện pháp giải quyết nhanh chóng những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.
- Do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc nên đã chỉ đạo, giám sát trực tiếp các bộ phận, trên cơ sở đó có những quyết định kịp thời, đúng đắn để giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát. Đồng thời, trong từng trường hợp cần thiết, HĐQT thành lập Ban thanh tra để kiểm soát quá trình điều hành từ khâu sản xuất, kinh doanh đến bộ phận tài chính của các đơn vị trực thuộc.

2.3 Trong công tác giám sát tài chính kế toán:

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
- HĐQT giám sát chặt chẽ quy chế quản trị tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của tập đoàn thông qua báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tình hình nợ vay hàng tuần, báo cáo quản trị... giúp cho HĐQT quản lý tốt dòng tiền, kiểm soát chi phí hợp lý, hiệu quả. Bên cạnh đó, HĐQT cũng cập nhật kịp thời tình hình tài chính để đưa ra những chủ trương, phương hướng cho kế hoạch tương lai.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Trong năm các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức. Đồng thời, xem xét đóng góp nhiều ý kiến quan trọng trong các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Hiện tại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ & Tên	Chức Vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Ghi chú
1	Trương Công Khánh	Trưởng ban	203.500	0,08	Miễn nhiệm 05/07/2017
2	Lê Thanh Hảnh	Ủy viên	0	0	
3	Lê Thị Tính	Ủy viên	0	0	



Lý lịch trích ngang của thành viên Ban kiểm soát:

Bà Lê Thị Tính sinh năm 1985 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng tài chính Kế toán, bà Tính làm việc tại phòng Kế toán của Tập đoàn Sao Mai từ năm 2003.

Năm 2008 – tháng 8/2011: công tác tại phòng Kế toán Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia.

Tháng 9/2011 – tháng 11/2012: công tác tại Phó phòng kế toán Công Ty CP Đầu Tư Du Lịch và PT Thủy Sản.

T12/2012 đến nay: Bà giữ chức vụ Phó Giám Đốc Tài Chính Cty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia.



Ủy viên Ban Kiểm soát
Tập đoàn Sao Mai



Ủy viên Ban Kiểm soát
Tập đoàn Sao Mai

Ông Lê Thanh Hành sinh năm 1974 tại Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Sau khi tốt nghiệp trung cấp xây dựng, Ông vào làm việc tại Tập đoàn Sao Mai. Từ năm 2000, ông Hành được bổ nhiệm làm Đội trưởng đội xây dựng số 01 Tập đoàn Sao Mai.

Năm 2003, Ông công tác tại Ban quản lý dự án Khu dân cư Bình Khánh 3 – Tập đoàn Sao Mai.

Hiện tại, Ông là đội trưởng đội xây dựng và là thành viên Ban Kiểm Soát của Tập đoàn Sao Mai.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017 vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia nhiều hoạt động, cụ thể như sau:

- Kiểm tra góp ý các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm. Tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Luôn bám sát kế hoạch và các giải pháp của Ban giám đốc nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được hoàn thành.



- Tổng kết đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017. Kiểm tra tính chất hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và tuân thủ trong quản lý, điều hành của các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán, các báo cáo kinh doanh và báo cáo kiểm toán của công ty năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát các phòng ban và Ban điều hành để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, cũng như nhận định các rủi ro và đề xuất các phòng ban có những giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo kế hoạch năm 2018 được hoàn thành.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ngoài mức lương mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thì trong năm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được nhận thêm bất kỳ khoản thù lao, thưởng hay lợi ích nào khác, cụ thể:

Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)	Số lượng	Thời gian công tác (tháng)	Thù lao năm 2017
<u>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>		<u>9</u>		<u>696.000.000</u>
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	1	12	120.000.000
Thành viên HĐQT	6.000.000	8	12	576.000.000
<u>BAN KIỂM SOÁT</u>		<u>3</u>	<u>18</u>	<u>102.000.000</u>
Trưởng BKS	5.000.000	1	6	30.000.000
Thành viên BKS	3.000.000	2	12	72.000.000
TỔNG				<u>798.000.000</u>

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm cổ đông nội bộ có những giao dịch cổ phiếu như sau:

STT	Tổ chức người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Lý do tăng, giảm(mua, bán, chuyển đổi, thưởng)	Số lượng tăng/giảm
1	Nguyễn Thị Hà	Là người có liên quan đến Ông Nguyễn Văn Hưng – Phó Tổng giám đốc	Bán	(90.720)
2	Lê Thị Phượng	Phó Tổng Giám Đốc	Mua	175.000



STT	Tổ chức người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Lý do tăng, giảm(mua, bán, chuyển đổi, thưởng)	Số lượng tăng/giảm
3	Trương Công Khánh	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mua	185.000
4	Trương Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	Mua	165.000
5	Lê Văn Thành	Phó Tổng Giám Đốc	Mua	350.000
6	Lê Văn Thông	Là người có liên quan đến Ông Lê Thanh Thuận – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Mua	448.600
7	Lê Quốc Trường	Là người có liên quan đến Ông Lê Văn Thủy – Thành viên HĐQT	Mua	180.000

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã được kiểm toán (khoản 01 mục VI phần thuyết minh - trang 38; khoản 03 mục VIII phần thuyết minh - trang 40-42)

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tập đoàn Sao Mai:

Trong năm 2017 Sao Mai đã cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính.





F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kiểm toán độc lập:

❖ **Đơn vị: Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)**

- Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM;
- Điện thoại: (84.8) 38205944 Fax: (84.8) 38205942;
- Website: aascs.com.vn.

❖ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Sao Mai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

(Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 hợp nhất đã kiểm toán được đính kèm ở phần sau của Báo cáo thường niên này).

Thành phố Long Xuyên, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**TM Hội đồng quản trị
Chủ tịch**

Nơi nhận:

- Quý cổ đông công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TPHCM (để b/c);
- Đăng Website công ty;
- Lưu VT, QH&Đ.



Lê Thanh Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 51



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017.

CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLĐN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư An Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600169024 ngày 04/11/2009. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 29/03/2011. Đăng ký thay đổi: lần thứ 19 ngày 25/04/2012; lần thứ 20 ngày 05/12/2012; lần thứ 21 ngày 24/09/2013; lần thứ 22 ngày 20/12/2013; lần thứ 23 ngày 26/09/2014; lần thứ 24 ngày 23/10/2014; lần thứ 25 ngày 08/12/2014; lần thứ 26 ngày 25/08/2015; lần thứ 27 ngày 02/10/2015 và lần thứ 28 ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2017 là: **2.419.338.530.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, bất động sản, thương mại, dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột mịn; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Đào tạo nghề; Kinh doanh nhà nghỉ dưỡng lão; ...

4. Cấu trúc Công ty

Thông tin về chi nhánh:

- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai
Số 9 Nguyễn Kim, phường 12, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
Mã số chi nhánh : 1600169024-014
- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Khu nghỉ mát Sao Mai
Km 47 quốc lộ 51, thôn Song Vĩnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Mã số chi nhánh : 1600169024-012
- Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Lấp Vò - Đồng Tháp
Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Mã số chi nhánh : 1600169024-017
- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Lấp Vò - Đồng Tháp
Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Mã số chi nhánh : 1600169024-017
- + Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Bệnh viện Quốc Tế Sao Mai
Số 325/1 hẻm Hùng Vương, đường Hùng Vương, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, An Giang
Mã số chi nhánh : 1600169024-019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Cù Mau
Đường số 17, Khu dân cư phía Đông QL1A - khu A, xã Lý Văn Lâm, Tp. Cù Mau
Mã số chi nhánh : 1600169024-022

Thông tin về văn phòng đại diện:

- + Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại các tỉnh Phía Bắc
Địa chỉ : Nhà C và D - 9, Số 18 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Mã số VPĐD : 1600169024-016
- + Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Thành phố Hoà Bình
Địa chỉ : Số nhà 151, tổ 5A, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
Mã số VPĐD : 1600169024-018

Công ty liên kết:

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	39,29%	39,29%	693.608.460.000

Công ty con:

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
+ Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát	66,00%	66,00%	33.000.000.000
+ Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	81,36%	81,36%	45.391.109.800
+ Công ty CP Nhật Hồng	60,00%	60,00%	167.991.740.000
+ Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc	99,00%	99,00%	335.073.000.000
+ Công ty CP DT Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	63,94%	63,94%	11.510.000.000
+ Công ty TNHH TM Sao Mai Solar	100,00%	100,00%	6.138.450.000
+ Công ty TNHH Sao Mai Super Feed	100,00%	100,00%	19.489.500.000
+ Công ty CP Du Lịch An Giang	67,09%	67,09%	135.096.610.000

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tái chính tại ngày 31/12/2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này Công ty có các sự kiện phát sinh sau ngày 31/12/2017 như sau:

Nội dung sự kiện:

- Vào ngày 02/02/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai đã thông qua nghị quyết chuyển nhượng toàn bộ 6.039.000 cổ phần sở hữu tại Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc.
- Vào ngày 29/03/2018, Công ty đã sở hữu 50,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia và Công ty này đã chính thức trở thành Công ty con của Công ty.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu khác nào phát sinh sau ngày 31/12/2017 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông:	Lê Thanh Thuận	Chủ tịch
Ông:	Nguyễn Văn Hưng	Phó chủ tịch
Ông:	Lê Văn Chung	Thành viên
Ông:	Lê Xuân Quế	Thành viên
Ông:	Lê Văn Thủy	Thành viên
Ông:	Trương Vĩnh Thành	Thành viên
Ông:	Lê Văn Lâm	Thành viên
Bà:	Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên
Bà:	Lê Thị Nguyệt Thu	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông:	Lê Thanh Thuận	Tổng Giám đốc
Ông:	Nguyễn Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Xuân Quế	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Trương Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Lê Thị Nguyệt Thu	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Lê Thị Phượng	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Trương Công Khánh	Giám Đốc Tài Chính <i>Bổ nhiệm ngày 05/07/2017</i>

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông:	Trương Công Khánh	Trưởng ban	<i>(Đã xin từ nhiệm theo thông báo ngày 06/07/2017)</i>
Bà:	Lê Thị Tinh	Ủy viên	
Ông:	Lê Thanh Hành	Ủy viên	

Đại diện theo pháp luật:

Ông: Lê Thanh Thuận

Kế toán trưởng:

Ông: Trương Công Khánh

Bổ nhiệm ngày 05/07/2017

Ông: Nguyễn Hoàng Sang

Miễn nhiệm ngày 05/07/2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCUS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017 của Công ty.

Long Xuyên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Thay mặt Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Phó Tổng Giám đốc



LÊ THỊ PHƯƠNG

Số: *372/BCKT/TC/2018/AASCS***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
của Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được lập ngày 29 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thúc tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thúc tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày *09* tháng *04* năm *2018***Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)****Phó Tổng giám đốc****Lê Văn Tuấn**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 00479-2018-142-1

Kiểm toán viên
Nguyễn Thị Mỹ Ngọc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1091-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại thời điểm ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.741.961.129.639	3.250.054.375.296
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	253.200.049.001	211.492.893.500
111	1. Tiền		87.219.046.341	52.392.893.500
112	2. Các khoản tương đương tiền		165.981.002.660	159.100.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	249.039.724.107	372.139.724.107
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		249.039.724.107	372.139.724.107
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.868.053.690.756	1.400.216.781.606
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	437.327.817.669	376.373.447.012
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.165.128.519.716	843.883.866.079
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.04	1.000.000.000	1.000.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.05	264.597.353.371	178.953.787.323
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.06		5.681.192
140	IV. Hàng tồn kho	V.07	1.322.499.900.604	1.259.337.702.182
141	1. Hàng tồn kho		1.322.499.900.604	1.259.337.702.182
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		49.167.765.171	6.867.273.901
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.12	738.006.937	310.228.827
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		8.483.832.220	3.327.565.329
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	3.106.926.014	3.229.479.745
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		36.839.000.000	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại thết tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.868.831.641.365	1.630.468.061.703
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.192.390.629	2.262.045.103
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		44.500.000	44.500.000
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.05	6.147.890.629	2.217.545.103
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
220	II. Tài sản cố định		225.028.188.691	206.914.480.899
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.09	169.317.035.732	163.386.100.488
222	- Nguyên giá		274.776.080.641	259.381.188.476
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(105.459.044.909)	(95.995.087.988)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		12.232.211.000	
225	- Nguyên giá		12.232.211.000	
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	43.478.941.959	43.528.380.411
228	- Nguyên giá		43.782.344.360	43.782.344.360
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(303.402.401)	(253.963.949)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	138.759.225.722	125.030.620.497
231	- Nguyên giá		167.967.168.687	150.656.384.255
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(29.207.942.965)	(25.625.763.758)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.08	98.399.177.688	51.598.658.406
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		98.399.177.688	51.598.658.406
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.02	900.734.358.973	888.175.752.392
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		871.459.601.752	845.036.878.902
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25.660.000.000	40.060.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(1.495.242.779)	(2.031.126.510)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.110.000.000	5.110.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		499.718.299.662	356.486.504.406
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	100.419.124.815	48.930.639.114
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		13.124.354.610	8.517.554.377
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại	V.12	386.174.820.237	299.038.310.915
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.610.792.771.004	4.880.522.436.999

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại thời điểm ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.769.287.944.987	2.235.948.552.746
310	I. Nợ ngắn hạn		2.138.666.575.147	1.692.139.452.717
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	312.694.001.658	227.133.493.515
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		906.667.257.582	673.515.281.344
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	69.700.080.948	72.571.907.243
314	4. Phải trả người lao động		1.162.116.600	478.179.233
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	411.599.857	666.249.108
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.17	49.320.874.478	40.987.493.598
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	67.439.783.130	64.303.112.084
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		716.434.488.995	600.703.829.865
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		14.836.371.899	11.779.906.727
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		630.621.369.840	543.809.100.029
331	1. Phải trả người bán dài hạn	V.14	65.510.800	329.676.689
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.17	12.216.106.956	12.596.239.698
337	7. Phải trả dài hạn khác	V.16	2.077.499.019	2.400.499.019
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.13	612.814.374.587	527.392.190.604
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.447.878.478	1.090.494.019
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại thời điểm ngày 31/12/2017


Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.18	2.841.504.826.017	2.644.573.884.253
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.841.504.826.017	2.644.573.884.253
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.419.338.530.000	2.199.398.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.419.338.530.000	2.199.398.670.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.104.200.000	45.104.200.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		66.356.713.008	53.679.524.657
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.971.647.795	4.971.647.795
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		240.370.092.834	302.083.146.925
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		66.158.218.581	145.064.513.594
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		174.211.874.253	157.018.633.331
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		65.363.642.380	39.336.694.876
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.610.792.771.004	4.880.522.436.999

Long Xuyên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




NGÔ THỊ TÔ NGÂN

TRƯƠNG CÔNG KHÁNH



Thay mặt Ban Tổng giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

LÊ THỊ PHƯƠNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

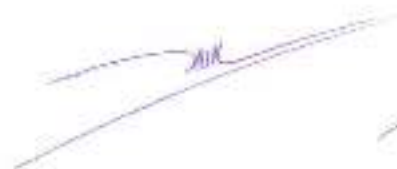
Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	2.164.930.229.741	1.536.198.356.771
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	64.148.948.744	129.708.154.836
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.100.781.280.997	1.406.490.201.935
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	1.850.835.745.513	1.062.153.110.781
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		249.945.535.484	344.337.091.154
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	159.606.055.513	9.303.044.192
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	63.786.280.653	41.872.667.203
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>63.056.070.580</i>	<i>42.761.844.105</i>
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		26.422.722.850	39.108.789.200
25	8. Chi phí bán hàng	VI.06	54.546.776.726	26.992.284.378
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	137.645.982.330	98.984.827.905
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		179.995.274.138	224.899.145.061
31	11. Thu nhập khác	VI.06	8.452.959.375	3.359.734.696
32	12. Chi phí khác	VI.07	2.733.026.519	4.818.946.357
40	13. Lợi nhuận khác		5.719.932.856	(1.459.211.661)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		185.715.206.994	223.439.933.400
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.08	19.138.056.313	51.083.951.830
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VI.11	(1.158.921.755)	(1.428.753.921)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		167.736.072.436	173.784.735.491
61	18. Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ		174.211.874.253	173.116.771.924
62	19. Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(6.475.801.817)	667.963.566
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.12	792	787
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.13	792	787

Long Xuyên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng





NGÔ THỊ TỐ NGÂN

TRƯƠNG CÔNG KIẾN

LÊ THỊ PHƯƠNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		185.715.206.994	223.439.933.400
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		13.095.574.580	8.292.802.769
03	2. Các khoản dự phòng		(535.883.731)	(3.161.068.037)
04	3. Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(6.214.964)	(287.209.078)
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(153.518.504.861)	(8.076.513.417)
06	5. Chi phí lãi vay		65.056.070.580	42.761.844.105
07	6. Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		109.806.248.598	262.969.789.742
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(513.856.715.808)	163.126.083.174
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(63.162.198.422)	(232.004.499.098)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		280.606.354.839	599.820.422.819
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(51.916.263.811)	(5.536.675.429)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(65.056.070.580)	(43.017.691.105)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(26.232.507.729)	(11.977.774.267)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(329.811.152.913)	733.379.655.836
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(84.194.162.298)	(40.212.577.553)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		425.274.256	321.489.266
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(6.881.002.660)	(374.139.724.107)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		123.100.000.000	1.020.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(25.627.950.000)	(647.828.500.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		153.518.504.861	8.076.513.417
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		160.340.664.159	(1.052.762.798.977)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

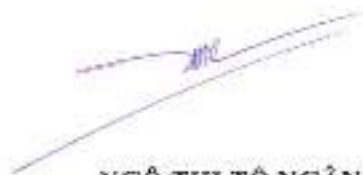
(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay		2.043.726.121.645	1.336.810.512.140
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.827.217.618.532)	(1.278.095.531.123)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(5.338.922.350)	
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			(178.792.986)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		211.169.580.763	58.536.188.031
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		41.699.092.009	(260.846.955.110)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		211.492.893.500	472.339.566.075
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		8.063.492	282.535
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		253.200.049.001	211.492.893.500

Người lập biểu



NGÔ THỊ TÔ NGÂN

Kế toán trưởng



TRƯƠNG CÔNG KHÁNH

Long Xuyên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng giám đốc
Phó Tổng Giám đốc



LÊ THỊ PHƯƠNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLĐN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư An Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600169024 ngày 04/11/2009. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 29/03/2011. Đăng ký thay đổi: lần thứ 19 ngày 25/04/2012; lần thứ 20 ngày 05/12/2012; lần thứ 21 ngày 24/09/2013; lần thứ 22 ngày 20/12/2013; lần thứ 23 ngày 26/09/2014; lần thứ 24 ngày 23/10/2014; lần thứ 25 ngày 08/12/2014; lần thứ 26 ngày 25/08/2015; lần thứ 27 ngày 02/10/2015 và lần thứ 28 ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2017 là: **2.419.338.530.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, bất động sản, thương mại, dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trung trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột mạt; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Đào tạo nghề; Kinh doanh nhà nghỉ dưỡng lữ; ...

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Dặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con:

- Tổng số các Công ty con : 08
- + Số lượng Công ty con được hợp nhất : 08
- + Số lượng Công ty con không được hợp nhất : 0

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017
+ Công ty TNHH Dăng Thịnh Phát	09 Nguyễn Kim, P12, Q5, TP.HCM	66,00%	66,00%	66,00%	66,00%
+ Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	06 Đỗ Công Tường, P2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	81,36%	81,36%	81,36%	81,36%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017
+ Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc	81 Hùng Vương, TT Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	99,00%	99,00%	99,00%	99,00%
+ Công ty CP Nhật Hồng	Toán nhà VCCI, tầng 4, số 12 Hoà Bình, P.An Cư, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	60,00%	18,87%	60,00%	18,87%
- Công ty CP Đầu Tư Tài Chính & Truyền Thông Quốc Tế	326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, An Giang	63,94%	63,94%	63,94%	63,94%
+ Công ty CP Du Lịch An Giang	Số 80E Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Xuyên, Tp.Long Xuyên, An Giang	67,09%	67,09%	67,09%	67,09%
+ Công ty TNHH Sao Mai Super Feed	QL 80, Cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
+ Công ty TNHH TM Sao Mai Solar	326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, An Giang	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

- Danh sách công ty liên doanh, liên kết bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia	QL80 CCN Vàm Cống, Lấp Vò, Đồng Tháp	39,29%	39,29%	39,29%	39,29%

- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai	Số 9 Nguyễn Kim, phường 12, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai - Khu nghỉ mát Sao Mai	Km 47 quốc lộ 51, thôn Song Vĩnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Lấp Vò - Đồng Tháp	Cụm Công Nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai tại Cà Mau	Đường số 17, Khu dân cư phía Đông QL1A - khu A, xã Lý Văn Lượng, Tp.Cà Mau

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

+ Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai -
Bệnh viện Quốc tế Sao Mai

+ Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn
Sao Mai tại các tỉnh Phía Bắc

- Văn phòng đại diện Công ty CP Tập Đoàn
Sao Mai tại Thành phố Hoà Bình

Số 325/1 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành
phố Long Xuyên, An Giang

Nhà C và D - 9, Số 18 đường Phạm Hùng, xã Mỹ
Dĩnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Số nhà 151, tổ 5A, phường Phương Lâm, thành phố
Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

II . KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Ký kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Ký kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 . Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành (theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014,
Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn hồ sơ).

2 . Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban
hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư
hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng
trương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi); Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh
nghiệp và ngân hàng thương mại,

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

▫ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp
mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;

▫ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chi
định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự
kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các
tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh
toán.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế dịch danh được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc
thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- + Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền đi động được áp dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán bằng ngoại tệ.
- + Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.
- b. Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.**
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.
 - Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ. Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được hạch toán bù trừ chênh lệch tăng, giảm số còn lại được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính và không chia cổ tức trên chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ này.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào Công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác. . .

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động cho từng loại chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoán nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ra đời bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi bằng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoán nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

c. Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu lãi chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoại lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

d. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu:

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại ngoại tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại ngoại tệ. Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính. Riêng khoản mục tiền trả trước cho khách hàng không đánh giá lại số dư.

- **Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc tại phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng (hải hiện) tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đi do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ), thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03- 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đồng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, cũ phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả:

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính; Riêng khoản mục tiền người mua trả tiền trước không đánh giá lại số dư.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó đang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả gộp theo cam kết so với giá bán trả tiền ngay; doanh thu tương ứng với hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

Số dư các khoản doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán nếu không có bằng chứng chắn chắn cho thấy Công ty sẽ phải trả lại khoản tiền nhận trước cho khách hàng bằng ngoại tệ thì không đánh giá chênh lệch tỷ giá tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thưởng dự vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

30112
CÔNG
LƯU T
HUY
TIA RA
T. P. H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của Công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận từng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phân tích tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của Công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần căn nhắc đến các khoản mục phải liên hệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

- Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp; doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

- Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quá biểu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:

1. Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất;
2. Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản Công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách (theo quy định trong hợp đồng kinh tế).

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

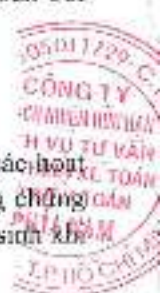
Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của Công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý Công ty; tiền thuê đất, thuê mướn bãi; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ứng theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

b. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH): Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trả đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính: Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán (tồn cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm).

Nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

a. Phương pháp kế toán trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn và ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu

Kết quả kinh doanh của Công ty con phải được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát Công ty con và chấm dứt vào ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát Công ty con. Khoản đầu tư vào doanh nghiệp phải hạch toán theo Chuẩn mực kế toán " Công cụ tài chính" kể từ khi doanh nghiệp đó không còn là Công ty con và cũng không trở thành Công ty liên doanh, liên kết.

Đầu tư ban đầu và đầu tư tăng thêm tại công ty con:

Phần sở hữu của công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua phải được trình bày theo giá trị hợp lý.

Nếu sau khi đã kiểm soát Công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào Công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư tăng thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu.

Thoái vốn tại công ty con:

Số chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn tại Công ty con và giá trị phần tài sản thuần của Công ty con bị thoái vốn cộng với giá trị phần lợi thế thương mại chưa được phân bổ hết được ghi nhận ngay trong kỳ phát sinh theo nguyên tắc:

- Nếu giao dịch thoái vốn không làm Công ty mẹ mất quyền kiểm soát đối với Công ty con: toàn bộ chênh lệch nêu trên được ghi nhận vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Nếu giao dịch thoái vốn dẫn đến Công ty mẹ mất quyền kiểm soát đối với Công ty con: toàn bộ chênh lệch nêu trên được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Khoản đầu tư vào Công ty con sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi Công ty mẹ không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty con.

Công ty con, liên kết mua cổ phiếu quỹ:

- Khi công ty con mua lại cổ phiếu quỹ từ cổ đông không kiểm soát, tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của Công ty con sẽ tăng lên. Tuy nhiên sau khi Công ty con mua cổ phiếu quỹ, phần giá trị tài sản thuần của Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ có thể tăng hoặc giảm so với trước khi Công ty con mua cổ phiếu quỹ tùy thuộc vào giá mua cổ phiếu quỹ. Công ty mẹ phải xác định phần sở hữu của mình trong giá trị tài sản thuần của Công ty con tại thời điểm trước và sau khi Công ty con mua cổ phiếu quỹ. Phần chênh lệch trong giá trị tài sản thuần đó được ghi nhận trực tiếp vào chủ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Khi công ty liên kết mua cổ phiếu quỹ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư trong tài sản thuần của Công ty liên kết sẽ tăng lên và nếu đủ để kiểm soát, nhà đầu tư sẽ trở thành Công ty mẹ, công ty liên kết trở thành Công ty con.

Công ty con đầu tư ngược lại công ty mẹ:

Đối với các Công ty con không bị hạn chế bởi pháp luật khi mua lại cổ phiếu của Công ty mẹ, kế toán phải trình bày giá trị ghi sổ khoản cổ phiếu Công ty con mua của công ty mẹ trong chủ tiêu "Cổ phiếu quỹ" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán của Công ty con, kế toán ghi giảm giá trị số cổ phiếu của công ty mẹ đang được nắm giữ bởi Công ty con.

b. Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích Công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua Công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ vốn góp (trực tiếp và gián tiếp) tương ứng của từng bên trong Công ty con, trừ khi có thoả thuận khác.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty cũng phải được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

c. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và các khoản thu nhập, chi phí trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được loại trừ hoàn toàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
Tiền mặt	29.891.946.255	29.884.465.419
Tiền gửi không kỳ hạn	57.327.100.086	22.508.428.081
Tiền đang chuyển		
Các khoản tương đương tiền	165.981.002.660	159.100.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn		159.100.000.000
Cộng	253.200.049.001	211.492.893.500

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

02. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- a) Chứng khoán kinh doanh
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b1) Ngân hạn	249.039.724.107	249.039.724.107	372.139.724.107	372.139.724.107
- Tiền gửi có kỳ hạn	249.039.724.107	249.039.724.107	372.139.724.107	372.139.724.107
b2) Đặc hạn	5.110.000.000	5.110.000.000	5.110.000.000	5.110.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	5.110.000.000	5.110.000.000	5.110.000.000	5.110.000.000
Cộng	254.149.724.107	254.149.724.107	377.249.724.107	377.249.724.107

- c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá hợp lý	Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá hợp lý
Dầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
- Công ty CP Dầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	871.459.601.752	791.944.795.800	845.036.878.902	291.806.686.020
	871.459.601.752	791.944.795.800	845.036.878.902	291.806.686.020
d) Đầu tư vào đơn vị khác		31/12/2017		01/01/2017

- đ) Đầu tư vào đơn vị khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá hợp lý	Giá gốc	Giá hợp lý
Dầu tư vào đơn vị khác				
+ Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tài chính (*)	25.660.000.000	43.310.000.000	40.060.000.000	34.650.000.000
+ Công ty CP Dầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	8.660.000.000	8.660.000.000	8.060.000.000	(31.126.510)
	15.000.000.000	34.650.000.000	15.000.000.000	34.650.000.000
- Công ty CP Nhật Hồng (*)			15.000.000.000	
+ Công ty CP Bóng Đá Đồng Tháp (*)	2.000.000.000		2.000.000.000	(2.000.000.000)
	(1.469.006.155)		(1.469.006.155)	
Cộng	897.119.601.752	835.254.795.800	885.096.878.902	326.456.686.020
			(1.495.242.779)	(2.031.126.510)

(*) Do các công ty này chưa thực hiện nhiệm vụ cấp phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư 200/TT-BTC.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Tóm tắt hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong kỳ:

- Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	39,29%	39,29%	342.892.603.966	203.861.801.117

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty với công ty liên doanh, liên kết trong kỳ

Xem chi tiết thuyết minh VIII.03

03. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	437.327.817.669	376.373.447.012
+ Công ty CP ĐT & Phát triển Đa quốc gia LDJ	12.907.982.000	5.488.528.979
- Công ty CP Tư vấn và Đầu tư tài chính	5.379.136.000	16.881.856.000
+ Công ty CP SATRA Thái Sơn	6.974.620.468	6.974.620.468
+ Công ty CP Đầu Tư Du Lịch và Phát Triển Thủy Sản	9.980.000	22.842.525.600
+ Khách hàng khác	419.725.734.201	324.185.915.965

b) Dài hạn

Cộng	437.327.817.669	376.373.447.012
------	-----------------	-----------------

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.03

04. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Phan Văn A (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
b) Dài hạn		
Cộng	1.000.000.000	1.000.000.000

Ghi chú:

(*) Theo Hợp đồng vay vốn số 0801/2016/DL-CP ngày 08/01/2016 và Hợp đồng vay vốn số 1401/2016/DL-CP ngày 14/01/2016, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 6,5%/năm.

05. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Gia trị	Dự phòng	Gia trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	264.597.353.371		178.953.787.323	
Tạm ứng	119.066.753.735		133.141.274.230	
Phải thu người lao động	2.796.797.047		1.793.523.271	
Ký cược, ký quỹ	1.568.000.000		1.568.000.000	
Phải thu khác	156.825.897.087		42.450.989.822	
b) Dài hạn	6.147.890.629		2.217.545.103	
Tạm ứng				
Ký cược, ký quỹ	1.407.763.629		2.217.545.103	
Phải thu khác	4.740.127.000			
Cộng	270.745.244.000		181.171.332.426	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2017

09. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quan lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	169.795.633.841	60.747.613.763	30.138.676.715	3.715.771.747	3.983.492.410	259.381.188.476
2. Số tăng trong kỳ	11.077.922.317	149.545.455	8.913.411.545	291.922.173	242.304.545	20.675.106.035
- Mua trong kỳ	373.088.000	149.545.455	5.686.338.817	154.525.455	242.304.545	6.605.802.272
- Đầu tư XDCB hoàn thành	10.704.834.317					10.704.834.317
- Tăng khác			3.227.072.728	137.396.718		3.364.469.446
3. Số giảm trong kỳ	225.312.022	3.065.703.196	1.348.882.967	640.315.685		5.280.213.870
- Chuyển sang BENS đầu tư	157.089.295					157.089.295
- Thanh lý, nhượng bán	68.222.727	3.065.703.196	1.348.882.967	640.315.685		68.222.727
- Giảm khác						
4. Số dư cuối kỳ	171.648.244.136	57.831.456.022	37.703.205.293	3.367.378.235	4.225.796.955	274.776.080.641
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	49.231.060.143	31.612.294.522	12.721.136.332	1.689.645.500	740.951.491	95.995.087.988
2. Khấu hao trong kỳ	5.373.351.730	3.247.137.664	4.955.146.203	612.685.247	113.637.156	14.301.958.000
- Khấu hao trong kỳ	5.347.315.146	3.247.137.664	3.869.358.963	530.959.391	113.637.156	13.048.808.520
- Tăng khác	25.836.584		1.085.787.240	81.725.856		1.253.149.480
3. Giảm trong kỳ	149.161.482	2.699.640.945	1.348.882.967	640.315.685		4.838.001.079
- Chuyển sang BENS đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán	149.161.482	2.673.804.361	1.348.882.967	640.315.685		4.663.003.913
- Giảm khác		25.836.584				174.998.066
4. Số dư cuối kỳ	54.455.250.391	32.159.791.241	16.327.399.568	1.662.015.062	854.588.647	105.459.044.909
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	111.564.573.698	29.135.319.241	17.417.540.383	2.026.126.247	3.242.540.919	163.386.100.488
2. Tại ngày cuối kỳ	117.192.993.745	25.671.664.781	21.375.805.725	1.705.363.173	3.371.208.308	169.317.035.732

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

09 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	TSCĐ vô hình	Cộng	Đơn vị tính: VND
I. Nguyên giá								
1. Số dư đầu năm		12.232.211.000					12.232.211.000	
2. Số tăng trong năm		12.232.211.000					12.232.211.000	
- Thuế tài chính trong năm								
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính								
3. Số giảm trong năm								
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính								
- Giảm khác								
4. Số dư cuối năm		12.232.211.000					12.232.211.000	
II. Giá trị hao mòn lũy kế								
1. Số dư đầu năm								
2. Khấu hao trong năm								
- Khấu hao trong năm								
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính								
3. Giảm trong năm								
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính								
- Giảm khác								
4. Số dư cuối năm								
III. Giá trị còn lại								
1. Tại ngày đầu năm								
2. Tại ngày cuối năm		12.232.211.000					12.232.211.000	

- Tiền thuế phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm: 7.797.196.927 VND

- Căn cứ để xác định tiền thuế phát sinh thêm: Các hợp đồng thuế tài chính

- Điều khoản gia hạn thuế được mua tại sân: Sau khi kết thúc hợp đồng bên thuế có quyền mua lại tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2017

10. TÀNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HỮU

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, hàng sáng chế	Phần mềm vị tính	TSCB số hình khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
I. Nguyên giá							
1. Số dư đầu năm	43.782.344.360					43.782.344.360	
2. Số tăng trong năm							
- Mua trong năm							
- Tạo ra từ nội bộ DN							
- Tặng khác							
3. Số giảm trong năm							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư							
4. Số dư cuối năm	43.782.344.360					43.782.344.360	
II. Giá trị hao mòn lũy kế							
1. Số dư đầu năm	253.963.949					253.963.949	
2. Khấu hao trong năm	49.438.452					49.438.452	
- Khấu hao trong năm	49.438.452					49.438.452	
- Tặng khác							
3. Giảm trong năm							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư							
4. Số dư cuối năm	303.402.401					303.402.401	
III. Giá trị còn lại							
1. Tại ngày đầu năm	43.528.380.411					43.528.380.411	
2. Tại ngày cuối năm	43.478.941.959					43.478.941.959	



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

II . TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
a) BĐS đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	150.656.384.255	24.085.723.637	6.774.939.205	167.967.168.687
- Quyền sử dụng đất	54.760.802.383		6.774.939.205	47.985.863.178
- Nhà	95.895.581.872	24.085.723.637		119.981.305.509
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị hao mòn lũy kế	25.625.763.758	3.582.179.207		29.207.942.965
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà	25.625.763.758	3.582.179.207		29.207.942.965
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị còn lại	125.030.620.497	20.503.544.430	6.774.939.205	138.759.225.722
- Quyền sử dụng đất	54.760.802.383		6.774.939.205	47.985.863.178
- Nhà	70.269.818.114	20.503.544.430		90.773.362.544
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
b) BĐS đầu tư nắm giữ chờ tăng giá				
Nguyên giá				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Tồn thất do suy giảm giá trị				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
Giá trị còn lại				
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà				
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
- Giá trị còn lại cuối kỳ của BĐSĐT dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 125.030.802.383 VND				
- Nguyên giá BĐSĐT đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá: 0 VND				

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
a) Ngân hạn	738.006.937	310.228.827
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	56.136.667	310.228.827
Các khoản khác	681.870.270	
b) Dài hạn	100.419.124.815	48.930.639.114
Liên thuế đất Sa Đéc	54.859.487.820	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.088.778.290	11.051.905.627
Các khoản khác	39.470.858.705	37.878.733.487
d) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11.056.497.150	5.998.306.437
Thuế thu nhập hoãn lại của Công ty Du Lịch An Giang	11.056.497.150	5.998.306.437
c) Lợi thế thương mại	386.174.820.237	299.038.310.915
Giá trị LTTM phát sinh từ việc mua Công ty con	386.174.820.237	299.038.310.915
Cộng	498.388.449.139	354.277.485.293

13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tổng	Giá trị
a) Vay ngắn hạn				
Vay ngắn hạn - VND	716.434.488.995	716.434.488.995	1.422.228.767.199	600.703.829.865
Vay ngắn hạn - USD				
Cộng	716.434.488.995	716.434.488.995	1.422.228.767.199	600.703.829.865



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

d) Phải trả người bán là các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.3

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Trong kỳ			Phải nộp
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phát thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	3.327.565.329	28.128.521.034	56.883.892.976	59.981.974.941
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	67.024.298			
Thuế tiêu thụ đặc biệt		39.387.991	118.669.425	156.829.015
Thuế thu nhập doanh nghiệp	316.259.543	41.792.763.168	19.344.372.058	26.232.507.729
Thuế thu nhập cá nhân	2.427.130.444	2.578.341.660	5.204.037.262	3.406.875.965
Thuế nhà đất và tiền thuế đất			1.769.841.011	1.769.841.011
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	419.065.460	18.961.604	1.001.003.460	1.019.964.064
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		13.931.786	11.245.844	12.100.917
Cộng	6.557.045.074	72.571.907.243	84.333.061.036	92.580.093.642
				4.023.189
			11.590.758.234	69.700.080.948

Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	411.599.857	666.249.108
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa	143.131.857	151.755.000
Các khoản khác	268.468.000	514.494.108
b) Dài hạn		
Cộng	411.599.857	666.249.108

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	67.439.783.130	64.303.112.084
Tài sản thừa chờ giải quyết	5.143.773	5.143.773
Kinh phí công đoàn	63.119.114	332.790.400
Bảo hiểm xã hội	798.576.716	313.252.333
Bảo hiểm y tế	92.516.933	38.201.381
Bảo hiểm thất nghiệp	59.285.352	22.665.643
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		1.064.198.425
Các khoản phải trả, phải nộp khác	66.421.141.242	62.526.860.129
Cty TNHH MTV Kiểm Định và Dẫn Tư Toàn Cầu	24.000.000.000	24.000.000.000
Trần Thụy Thanh Thảo	20.006.114.149	20.003.418.200
Vũ Đức Tháo	3.004.118.969	3.004.118.969
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.548.790.849	13.377.322.960
b) Dài hạn	2.077.499.019	2.400.499.019
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.077.499.019	1.900.499.019
Cộng	69.517.282.149	66.703.611.103

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	49.320.874.478	40.987.493.598
Doanh thu nhận trước		
Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thông	49.320.874.478	40.987.493.598
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác		
b) Dài hạn	12.216.106.956	12.596.239.698
Doanh thu nhận trước		
Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thông	12.216.106.956	12.596.239.698
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác		
Cộng	61.536.981.434	53.583.733.296

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2017

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận chưa phân phốt	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	2.199.398.670.000	45.056.200.000	29.741.625.938	4.971.647.795	145.064.513.594	11.925.659.937	2.436.158.317.264
Tăng vốn trong kỳ trước							
Lợi ích cổ đông không kiểm soát							
Lãi trong kỳ trước						667.963.566	173.784.335.490
Tăng do trích lập từ lợi nhuận							
Tăng khác		48.000.000	23.937.898.719			26.743.071.373	50.728.970.092
Trích quỹ từ lợi nhuận							
Chưa cổ tức							
Thủ lao hội đồng quản trị							
Giảm khác					(16.098.138.593)		(16.098.138.593)
Số dư đầu kỳ này	2.199.398.670.000	45.104.200.000	53.679.524.657	4.971.647.795	302.083.146.925	39.336.694.876	2.644.573.884.253
Lãi trong kỳ này	219.939.860.000						219.939.860.000
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát							
Lãi trong kỳ này						(6.475.801.817)	167.736.072.436
Tăng do trích từ lợi nhuận							
Tăng khác	2.555.126.000				1.200.000	32.529.254.144	35.085.580.144
Trích quỹ từ lợi nhuận			12.677.188.351		(15.986.268.344)	(26.504.823)	(3.335.584.816)
Chưa cổ tức	(2.555.126.000)				(219.939.860.000)		(222.494.986.000)
Thủ lao hội đồng quản trị							
Giảm khác							
Số dư cuối kỳ này	2.419.338.530.000	45.104.200.000	66.356.713.008	4.971.647.795	240.370.492.834	65.363.642.380	2.841.504.826.017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

18 . 2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	31/12/2017	%	01/01/2017	%
Vốn góp của công ty mẹ				
Vốn góp của các đối tượng khác	2.419.338.530.000	100,00%	2.199.398.670.000	100,00%
Cộng	2.419.338.530.000	100,00%	2.199.398.670.000	100,00%
18 . 3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	31/12/2017		01/01/2017	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:				
- Vốn góp đầu kỳ	2.199.398.670.000		2.199.398.670.000	
- Vốn góp tăng trong kỳ	219.939.860.000			
- Vốn góp giảm trong kỳ				
- Vốn góp cuối kỳ	2.419.338.530.000		2.199.398.670.000	
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	219.939.860.000			
18 . 4. Cổ phiếu	31/12/2017		01/01/2017	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành				
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng				
- Cổ phiếu phổ thông				
- Cổ phiếu ưu đãi				
Số lượng cổ phiếu được mua lại				
- Cổ phiếu phổ thông				
- Cổ phiếu ưu đãi				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	241.933.853		219.939.867	
- Cổ phiếu phổ thông	241.933.853		219.939.867	
- Cổ phiếu ưu đãi				
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu				
18 . 5. Các quỹ của Công ty	31/12/2017		01/01/2017	
Quỹ đầu tư phát triển	66.356.713.008		53.679.524.657	
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	4.971.647.795		4.971.647.795	
19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
e) Ngoại tệ các loại	31/12/2017		01/01/2017	
- Dollar Mỹ (USD)	71.664,80		21.060,48	
- Bảng Anh (EUR)	873,45		881,31	
- Đô la Hồng Kông (HKD)				
- Nhân dân tệ (CNY)				



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu cá xuất khẩu	85.172.414.482	
Doanh thu bất động sản	465.143.021.346	475.890.836.797
Doanh thu cung cấp dịch vụ	105.533.012.054	63.574.889.254
Doanh thu xây dựng	81.612.643.963	271.559.790.544
Doanh thu thương mại	544.850.573.455	374.602.390.696
Doanh thu thức ăn uống	882.154.447.440	350.570.449.480
- Doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong kỳ	81.612.643.963	271.559.790.544
+ Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập BCTC	717.542.028.003	635.929.384.010
Doanh thu khác	464.117.001	
Cộng	2.164.930.229.741	1.536.198.356.771

02. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2017	Năm 2016
Giảm giá hàng bán		
Hàng bán bị trả lại	64.148.948.744	129.708.154.836
Cộng	64.148.948.744	129.708.154.836

03. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
- Giá vốn cá xuất khẩu	78.341.401.715	
- Giá vốn của bất động sản	239.111.085.398	168.418.129.460
- Giá cung cấp dịch vụ	67.124.911.755	33.905.210.254
- Giá vốn xây dựng	70.393.350.091	156.301.966.410
- Giá vốn thương mại	541.359.688.997	362.117.096.378
- Giá vốn thức ăn uống	854.441.625.710	341.410.708.279
- Giá vốn khác	63.681.847	
Cộng	1.850.835.745.513	1.062.153.110.781

04. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	46.542.664.861	6.722.753.391
Lãi bán các khoản đầu tư		780.459.264
Cổ tức, lợi nhuận được chia	106.975.840.000	31.362.078
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.063.492	1.767.162.308
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	6.064.209.736	1.290.518
Doanh thu hoạt động tài chính khác	15.277.424	16.633
Cộng	159.606.055.513	9.303.044.192

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

05 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
Lãi tiền vay	65.056.070.580	42.761.844.105
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	4.598.787.586	1.319.904.742
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính		
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.848.528	
Lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất dài	(5.160.261.751)	(2.905.221.037)
Hoàn nhập dự phòng	(785.692.073)	
Chi phí tài chính khác	75.527.783	696.139.393
Cộng	63.786.280.653	41.872.667.203

06 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

06 . 1. Chi phí bán hàng

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nguyên, vật liệu	7.956.560.762	2.497.986
Chi phí công cụ, dụng cụ		22.358.983.676
Chi phí nhân viên	29.715.745.263	109.091
Chi phí khấu hao	302.465.076	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.215.472.454	31.930.781
Thuế, phí, lệ phí		
Các khoản chi phí QLDN khác	13.356.533.171	4.598.762.844
Cộng	54.546.776.726	26.992.284.378

06 . 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nguyên, vật liệu	204.230.716	299.794.352
Chi phí nhân viên	39.220.774.155	4.913.441.376
Chi phí công cụ, dụng cụ	9.778.111.028	32.157.460.284
Chi phí khấu hao	8.690.111.495	3.912.138.205
Dự phòng nợ phải thu khó đòi		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.780.498.390	16.468.916.542
Thuế, phí, lệ phí	33.609.438	148.862.410
Các khoản chi phí QLDN khác	61.938.647.108	41.084.214.736
Cộng	137.645.982.330	98.984.827.905

06 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	832.053.091	318.181.818
Tiền phạt thu được	3.838.066.909	2.900.600.073
Các khoản khác	3.782.839.375	140.952.805
Cộng	8.452.959.375	3.359.734.696

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

07 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	406.778.835	
Các khoản bị phạt	50.984.192	3.371.827.384
Các khoản khác	2.275.263.492	1.447.118.973
Cộng	2.733.026.519	4.818.946.357

08 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	19.138.056.313	51.083.951.830
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này		
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19.138.056.313	51.083.951.830

11 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Năm 2017	Năm 2016
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nộp tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.158.921.755)	(1.428.753.921)
Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.158.921.755)	(1.428.753.921)

12 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	174.211.874.253	173.116.771.924
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế		
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	219.939.867	219.939.867
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	792	787

13 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	174.211.874.253	173.116.771.924
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế		
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm		
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	219.939.867	219.939.867
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	792	787



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LIU CHUYÊN

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: Không có

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng: Không có

Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không

3. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường

Năm 2017	Năm 2016
2.043.726.121.645	1.546.189.850.739

4. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường:

Năm 2017	Năm 2016
1.827.217.618.532	1.496.240.271.653

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Không có

02. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này Công ty có các sự kiện phát sinh sau ngày 31/12/2017 như sau:

- Vào ngày 02/02/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai đã thông qua nghị quyết chuyển nhượng toàn bộ 6.039.000 cổ phần sở hữu tại Công ty CP Phú Hưng Phú Quốc.

- Vào ngày 29/03/2018, Công ty đã sở hữu 50,8% vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia và Công ty này đã chính thức trở thành Công ty con của Công ty.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu khác nào phát sinh sau ngày 31/12/2017 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

03. Thông tin về các bên liên quan

a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2017	Năm 2016
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.076.000.000	921.853.000
Tiền lương	7.886.855.500	5.760.654.448

b. Giao dịch với các bên liên quan khác:

Bên liên quan

Mối quan hệ

+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI

Công ty liên kết

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI		
	Bán thức ăn cá	117.304.916.860
	Tổng thầu Xây dựng nhà máy thức ăn	63.055.120.000
	Mua Cá Tra fillet	78.349.106.600
	Chuyển nhượng QSDĐ	38.244.448.000
	Phải trả tiền chi hệ phí & tiền hoa hồng	2.076.566.640
	Chi hệ phí ủy thác xuất khẩu	816.200.000
	Mua cá rô phi	240.800.000
	Phải trả tiền chi hệ cước vận chuyển	1.015.656.511
	Phải thu tiền ủy thác nhập khẩu	85.434.799.519
	Phải thu tiền bán tài sản	45.865.000.000
	Phải trả tiền chi hệ bảo hiểm	483.764.500

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Các khoản phải thu (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI		
	Tiền chuyển nhượng QSDĐ	12.907.982.000
	Tiền Ủy thác nhập khẩu 36 Silo Nhà máy thức ăn	75.344.499.519

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải trả (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI		
	Tiền bán thức ăn cho cá	77.319.525.210
	Ứng trước tiền tổng thầu - Nhà máy thức ăn	409.080.026.412
	Mua cá thành phẩm	5.171.301.216
	Tiền nguyên liệu thức ăn	2.886.891.980
	Bảo hiểm phải trả	483.764.500

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

04. Thông tin bộ phận

a. Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài

- Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2016			
	An Giang	Dồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng	An Giang	Dồng Tháp	Tổng cộng
và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.577.179.846.929	349.385.555.761	174.215.878.307	2.100.781.280.997	1.316.995.119.236	89.495.082.679	1.406.490.201.935
Doanh thu thuần cung cấp giữa các bộ phận	1.577.179.846.929	349.385.555.761	174.215.878.307	2.100.781.280.997	1.316.995.119.236	89.495.082.679	1.406.490.201.935
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	105.213.746.549	49.315.280.563	95.416.508.372	249.945.535.484	330.820.299.447	13.516.791.707	344.337.091.154
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(192.192.759.056)			(125.977.112.283)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				57.752.776.428			218.359.978.871
Doanh thu hoạt động tài chính				159.606.055.513			9.303.044.192
Chi phí tài chính				(63.786.280.653)			(41.872.667.203)
Phản lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết				26.422.722.850			39.108.789.200
Tài nhập khác				8.452.959.375			3.359.734.696
Chi phí khác				(2.733.026.519)			(4.818.946.357)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(19.138.056.313)			(51.083.951.830)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				1.158.921.755			1.428.753.921
Lợi nhuận sau thuế TNDN				167.736.072.436			173.784.735.491
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				(84.194.162.298)			(40.212.577.553)
phần bổ chi phí trả trước dài hạn							(8.292.802.769)

(13.095.574.580)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Tài sản và nợ phải trả bố phân theo khu vực địa lý

Chi tiêu	31/12/2017		01/01/2017		Tổng cộng		
	An Giang	Đồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng			
Tài sản bố phận	2.917.591.552.400	660.581.778.793	1.963.540.101.214	5.543.713.432.407	4.728.167.595.036	92.682.979.392	4.820.850.574.428
Tài sản không phân bố				67.079.338.597			59.671.862.571
Tổng tài sản	2.917.591.552.400	660.581.778.793	1.965.540.101.214	5.610.792.771.004	4.728.167.595.036	92.682.979.392	4.880.522.436.999
Nợ phải trả bố phận	718.183.815.733	732.864.147.869	353.702.242.229	1.804.750.205.831	2.197.493.130.910	38.390.813.109	2.235.883.944.019
Nợ phải trả không phân bố				964.537.739.156			64.608.727
Tổng nợ phải trả	718.183.815.733	732.864.147.869	353.702.242.229	2.769.287.944.987	2.197.493.130.910	38.390.813.109	2.235.948.552.746

b. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh
Năm 2017

Chi tiêu	Bất động sản	Xây dựng	Thương mại	Doanh thu khác	Tổng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	400.994.072.602	81.612.643.963	544.850.573.455	1.073.323.990.977	2.100.781.280.997
Tài sản bố phận	3.169.545.005.264	249.240.233.693	739.571.136.300	1.084.968.740.725	5.243.325.115.982
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					(84.194.162.298)
Năm 2016					

Chi tiêu	Bất động sản	Xây dựng	Thương mại	Doanh thu khác	Tổng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	346.182.681.961	271.559.790.544	374.602.390.696	414.145.338.734	1.406.490.201.935
Tài sản bố phận	3.090.359.618.658	269.537.878.254	826.213.373.885	461.039.824.396	4.647.150.695.193
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					(40.212.577.553)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬP
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

05. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	253.200.049.001		253.200.049.001	211.492.893.500
Phải thu khách hàng	437.327.817.669		376.373.447.012	376.373.447.012
Trả trước cho người bán	1.165.173.019.716		843.928.366.079	843.928.366.079
Các khoản phải thu khác	270.745.244.000		181.171.332.426	181.171.332.426
Đầu tư tài chính ngắn hạn	249.039.724.107		249.039.724.107	372.139.724.107
Đầu tư tài chính dài hạn	902.229.601.752	(1.495.242.779)	890.206.878.902	(2.031.126.510)
	3.277.715.456.245	(1.495.242.779)	2.875.312.642.026	2.873.281.515.516
			2.873.281.515.516	
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	312.759.512.458		227.463.170.204	227.463.170.204
Người mua trả tiền trước	906.667.257.582		673.515.281.344	673.515.281.344
Vay và nợ	1.329.248.863.582		1.128.096.020.469	1.128.096.020.469
Phải trả người lao động	1.162.116.600		478.179.233	478.179.233
Trợ phiếu chuyển đổi				
Các khoản phải trả khác	69.517.282.149		66.703.611.103	66.703.611.103
	2.619.355.032.371		2.096.256.262.353	2.096.256.262.353

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ kiến thức và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và gia định sau để ước tính giá trị hợp lý:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, có nhiều chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị số sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Ủy nhiệm Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi số.

06. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau đều rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Công ty quan lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một dự trữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về lượng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán cụ thể theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Tại thời điểm ngày 31/12/2017	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Phải trả cho người bán	312.694.001.658			312.694.001.658
Người mua trả tiền trước	906.667.257.582			906.667.257.582
Vay và nợ	716.434.488.995	612.814.374.587		1.329.248.863.582
Trái phiếu chuyển đổi				
Chi phí phải trả	411.599.857			411.599.857
Các khoản phải trả phải nộp khác	67.439.783.130	2.077.499.019		69.517.282.149
Cộng	2.003.647.131.222	614.891.873.606		2.618.127.404.971

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

- Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau: Nguyên tệ USD

Chỉ tiêu	31/12/2017	01/01/2017
Tiền và các khoản trong đương tiền	71.665	21.060
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác		
Phải trả cho người bán và các khoản phải trả khác		
Vay và nợ thuế tài chính		
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	71.665	21.060

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường trong tương lai. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và đi vay.

	Ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần	
	31/12/2017	01/01/2017
Tỷ giá hối đoái VND và USD tăng 2%	32.564.485	9.569.882
Tỷ giá hối đoái VND và USD giảm 2%	(32.564.485)	(9.569.882)

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

- Rủi ro về giá

+ Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị trong tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh của Công ty khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

+ *Rủi ro về giá bất động sản*

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản của Công ty:

Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

Rủi ro giá trị hợp lý của danh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

d. Tài sản đảm bảo

- *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ Ngân hàng. Giá trị sổ sách của các tài sản thế chấp như sau:

31/12/2017

Tiền gửi có kỳ hạn	
Hàng tồn kho	397.082.036.261
Tài sản cố định hữu hình	23.870.000.000
Quyền sử dụng đất	69.658.920.220
Bất động sản đầu tư	174.000.000.000

- *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào thời điểm tại ngày 31/12/2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

07. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

08. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Long Xuyên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGÔ THỊ TÔ NGÂN

TRƯƠNG CÔNG KHÁNH



LÊ THỊ PHƯỢNG

